雜誌 友聲

HỮU THANH

DÉPOT LÉGAL
INDOCHINE
N°2448

Mỗi tháng xuất bản hai kỳ: mồng một và rằm
CƠ-QUAN CỦA HỘI TRUNG-BẮC KỲ NÔNG-CÔNG-THƯƠNG TƯƠNG TẾ
DIRECTION - RÉDACTION - ADMINISTRATION
HANOI — 59, Rue du Chanvre, 59 — HANOI

SÁNG-LẬP
NGUYỄN-HUY-HỢI

CHỦ-NHIỆM
NGUYỄN-DUY-NHO

MỤC LỤC

Luận về cái nghị-lực..... 923
Nói chuyện về tân đạo-đức.... 929
Bàn về sự tiến-hóa đảo Hợp-duy 936
Bài ký đi du-lãm phong-cảnh thành Bắc-Kinh..... 939
Chuyện một người kiếm-tiên 947
Văn thơ..... 950
Bẩy vía còn ba (chuyện vui)... 955
Hồ-Điệp Hoa (ai tình tiểu-thuyết) 960
Thời-sự..... 970
Công - việc Hội Nông-Công-Thương-Tương-Tế..... 974

IN TẠI CHẤN-PHƯƠNG ẤN-QUÁN
30, Phố hàng Mành, 30
HANOI

Mỗi số 0$25

Hữu Thanh Tạp Chí

REVUE BI-MENSUELLE

Organe de l'Association Mutuelle des Employés Indigènes de Commerce d'Industrie et d'Agriculture de l'Annam Tonkin

---

Chủ-nghĩa và mục-đích Hữu-Thanh

Hữu-Thanh tạp-chí này lấy «Hữu-ái» làm chủ-nghĩa, mục-đích để cổ-động cái tinh-thần tương-ái trong đồng-bào, mong người trong nước cùng yêu-mến nhau như ruột thịt, để nương-tựa nước Đại-Pháp mà lên con đường văn-minh.

GIÁ MUA HỮU-THANH TẠP-CHÍ

Mỗi số... 0p.25, sáu tháng... 2.50, một năm... 5p.00
ngoại-quốc một năm... 6p.00.

Các ngài hội-viên Hội Nông-Công-Thương Tương-Tế được trừ 10o/o

MUA HỮU-THANH TẠP-CHÍ XIN GIẢ TIỀN TRƯỚC

NHỜI GIAO.—không ai được đăng lại những bài trong báo này.

Các ngài có bụng yêu bản chí mà gửi bài lai-cảo cho, hoặc nghị luận văn-chương, khảo-cứu, luận-lý, học-thuật, kinh-tế bằng quốc-văn, bản chí xin cám ơn.

Bài nào tòa-soạn xét nên đăng thì đăng, không đăng không có lệ giả lại bản-thảo

---

Xin các ngài mua báo cả năm hay nửa năm, nhận được báo thì gửi tiền về giả cho, để bản-chí tiện việc tính toán sổ sách.

SOCIÉTÉ FRANÇAISE DES DISTILLERIES DE L'INDOCHINE

CÔNG-TI NẤU RƯỢU Ở ĐÔNG-PHÁP

Vô-danh Công-ti vốn 1 triệu phật-lang (1.000. 000fr00)
Tổng-cục : *10, Rue de la Bourse PARIS*
Tòa Trị-sự *55, Boulevard Gambetta HANOI*
Nhà máy ở : HANOI — NAM-DINH — HAI-DUONG (Bắc-Kỳ)
CHOLON — BINH-TAY — (Nam-Kỳ)

RƯỢU ROM VÀ RƯỢU MÍA

Rượu dục cao-phẩm thật tốt
Dầu còn dùng trong các công-xưởng, đốt lửa và thắp đèn
HÓA-CHẤT DÙNG VỀ VIỆC CHẾ SƠN
RƯỢU MẠNH Cất bằng gạo và các thứ rượu mùi Annam
(Eau de vie de Riz et de liqueurs Indigènes)
Bột Gạo Hiệu hoa Huệ trắng (Lys blanc)
Gạo — Chất ngọt của gạo, chất bổ của gạo.
Dấm cất bằng gạo (Vinaigre de riz)

ĐÔNG-PHÁP YÊN-THẢO CÔNG-TY

SOCIÉTÉ DES TABACS DE L'INDOCHINE
SOCIÉTÉ ANONYME AU CAPITAL DE 6.000.000 FRANCS
Administration et Manufacture à Hanoi
Sản xuất những thứ TUỐC-LÁ sau này :
(PRODUITS RECOMMANDÉS)



BÁN HẠ GIÁ

thuốc Stic **"Parfaites"** *Mỗi gói*..... 0$05
thuốc **Stic "Havane"** *Mỗi gói*..... 0 10
thuốc **Stic "Anglaise"** *(Thanh hương) bọc vỏ hộp kín, mỗi hộp 20 điếu*..... 0 20

Annam : nên hút thuốc lá **STIC**

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

AU BONNEUR DES TONKINOIS



HAI-CHINH



53, 74 et 76 rue du Pont-en-Bois

HANOI

Nhà chế-tạo ra các kiểu mũ và các thứ khăn sếp sẵn, xuất-hiện đã 10 năm nay được nhiều cái quang cảnh hân-hạnh như sau này :

Hoàng-Thượng ban kim-tiền.

Nhà-nước thưởng médaille chương-mỹ bội-tinh.

Hội Ái-mỹ tặng những bằng khen ngoại hạng (Hors concours).

Nghề làm mũ và khăn của bản-hiệu cũng suy xét được nhiều, dùng toàn thợ khéo làm rất kỹ lưỡng mà hợp-thời-trang; giá bán phải chăng, quí-khách mua buôn hay mua lẻ xin cứ gửi thơ cho bản hiệu và gửi cho một phần tiền đặt trước; tiếp được thơ xin gửi ngay theo cách lĩnh-hóa giao-ngân đi tỉnh nào cũng được.

Nay kính : HAI-CHINH

NGUYỄN-HUY-HỢI Công-ty

HANOI — số 78, Phố Mới, số 78 — HANOI

HỮU-HẠN TẠP-CỔ CÔNG-TY

Vốn 42.500$00

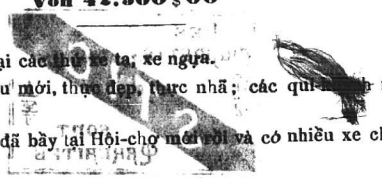

Đóng, chữa, sơn lại các thứ xe ta, xe ngựa.

Xe nhà cao-su kiểu mới, thực đẹp, thực nhã; các quí-khách muốn đặt kiểu nào cũng được.

Có nhiều kiểu xe đã bầy tại Hội-chợ mới rồi và có nhiều xe chạy trong thành-phố Hà-nội.

Giá tính phải chăng. Làm cẩn thận và thật mau.

Các ngài ở nơi xa muốn đóng xe, bản hiệu xin đóng cẩn-thận mà gửi đi. Đã có nhiều ngài trong Nam-kỳ nhận được xe của bản-hiệu đóng gởi thơ ra khen bản-hiệu.

Xin các quí-khách chiếu-cố, bản-hiệu hết lòng hoan-nghênh.

NGUYỄN-HUY-HỢI Công-ty.

Société Française des Charbonnages du Tonkin

Siège sociale : **76 Rue de la Victoire**

Direction : **Hongay**

Siège d'exportation : **Hatou, Campha, Nga-Hai, Mong-Dzuong, Halam.**

NGUYỄN-THÀNH CỰ

BIJOUTIER

MAISON HẰNG-PHONG — **CAOLAN**

Có bán đồ nữ-trang bằng vàng và bằng đồng, xứng đủ kiểu kim-thời mà nhất là bông-tai bẻo và bông mẫu-đơn trồng chun nhận hột salon và saphir, ăn hạng nhất đâu-xảo chợ phiên tại Hanoï năm 1921.

Lại có bán hàng Bombay đủ các mẫu và hàng tàu, hàng ta nhuộm đen thật tốt, chịu bán gửi theo cách lĩnh hóa giao-ngân (Contre-remboursement)

Và đồ sắt đủ các thứ dùa và đồ khí-nghệ nho những người làm thợ bạc dùng. Như vị nào muốn dùng món chi thời bản-hiệu sẽ hết lòng tử tế mà gửi.

NGUYỄN-THÀNH-CỰ *Kính cáo.*

潘德成河內行昂庫第二號

PHAN-DUC-THANH

MAISON DE NOUVEAUTÉS SOIERIES

HANOI — 2, *Rue des Cantonnais*, 2 — HANOI

Bản hiệu bán đủ các thứ hàng Tàu, hàng Tây, hàng ngoài Bắc-Kỳ, các thứ vải, láng, len, giạ, đủ các thứ.

May quần áo Annam và quần áo Tây đủ các lối.

Bản hiệu có bán vàng diệp Vĩnh-thịnh-Long chính hiệu 永盛正號金葉

Quang-Tin-Ky Đại Dược Phong

60, Rue de Canton, 60 – CHOLON

安南堤岸廣東各房配應項丹膏丸散藥水酒施發

CAO BẠCH

Bản hiệu có bán đủ các thứ thuốc cao, đơn, hườn tán, dược dẫu dược thủy, thiệt là thượng hạng; khắp nơi xa gần đều biết danh, những thuốc của bản hiệu chế luyện ra thì có dấu cái nhãn **(Tòn chơn-nhơn)** *làm tinh, xin các ngài có mua thuốc của Bản hiệu, thì gửi thư lại cho Bản hiệu hay. Để phongbì như vậy, Monsieur* **Quảng-Tín-Ký** *đại dược phòng, Rue de Canton 60 Cholon thì Bản hiệu sẵng lòng gửi thuốc lập tức, gửi cách Contre Remboursement, nghĩa là đem tiền đến nhà thư mà nhận thuốc.*

Như các ngài có muốn xin Catalogue của bản hiệu xin các ngài viết thưcho bản hiệu hay. Thì bản hiệu sẵng lòng gửi cho liền...

鳳凰白參草

Ô KÊ SÂM NHUNG BẠCH PHỤNG HOÀN

(Thuốc điều kinh chưởng tử)

Thuốc nầy chuyên trị những chứng đường kinh khi trối, khi sụt không chừng huyết kinh ra nhiều, huyết bằng ra xối xả bạch đới, bạch dâm huyết bạch dâm dề, nhơn khi huyết hư lạc đường kinh làm đau bụng, đau ruột, kinh nghịch hành thổ huyết, bí đái, bí ỉa, phát nóng lạnh, xương cốt mỏi tê, huyết kinh hoặc dợt, hoặc bầm đen nhơn hoành sanh nghịch sẵng thai y nhau chưa ra ngoài nhau, sẵng hậu huyết ứ đóng cục trứng lên làm đau bụng, hoặc thai bệnh chẳng an, các chứng ấy điều dùng thuốc nầy uống với rượu như đờn bà chưa con thì sẽ có thai, như có thai thì an thai, còn như ôm yếu dùng đến thuốc nầy thì trở nên mập mạp.

GIÁ TIỀN

Hộp kiểu mỗi hộp 1 hoàn lớn	1$60
Hộp id. mỗi hộp 2 hoàn lớn	1$00
Hộp id. mỗi hộp 4 hoàn nhỏ	1$20
Hộp cây mun mỗi hộp 2 hoàn	0$60
Hộp cây mun mỗi hộp 4 hoàn	1$20

«CÁCH DÙNG CÓ CHỈ RÕ TRONG TOA»

Năm thứ tư. — số 17 1er Juillet 1924

HỮU-THANH

LUẬN VỀ CÁI NGHỊ-LỰC

(Sức cứng bền)

(HỌC-THUYẾT CỦA NHÀ DANH-NHO TRUNG-HOA)

Thầy Tăng-Tử có nói: «kẻ sĩ phải rộng rãi và cứng bền, không thể không được, vì gánh nặng mà đường xa; lấy điều nhân làm gánh mình, như thế chẳng đã nặng lắm ru? làm đến chết mới thôi, như thế chẳng đã xa lắm ru?» Câu nói ấy thật là thành thay! ai muốn học làm người mà yếu không dốc lòng tin nghĩa ấy mà hết sức mình làm, thì dẫu có cái chí cao, cái khí lạ, cái tài hơn người, rút cục lại cũng không thành việc gì.

Việc người với thời trời hai bên thường vật nhau, tranh nhau mãi mãi mà không khi nào nghỉ. Thời trời thường thường trái lẫn với những điều kỳ-vọng của loài người, cho nên cái sức chống lại thật là lớn lắm, mà cái tinh tốt của loài người hay tiến tới, thì không thể chỉ giữ lấy cái địa-vị hiện-tại mà tự yên được. Như vậy, một đời người ta như trong mấy mươi năm chèo thuyền ngược nước, không ngày nào không. Không những tự một người như thế, dẫu lớn đến cả một dân-tộc, lớn nữa đến cả toàn thế-giới, cũng bo-bo noi theo con đường ấy hằng ngày; cái hi-vọng càng xa, cái chí-nguyện càng lớn, thì gặp cái cảnh-ngộ trái ngược lại càng nhiều, ví như kẻ chèo thuyền ở khe hồ, kẻ chèo thuyền ở sông cái, kẻ vượt ngoài bể khơi, cái tình-đợ nhỏ khăn thế nào với cái giới-hạn rộng hẹp thế nào, hai đàng tương ứng với nhau, sự lý vẫn như thế.

Những việc thành-bại trong thiên-hạ xưa nay rất là rườm rực lời lời, không phải một lượng, song tóm lại, vì sao mà thành? vì sao mà bại? thì phải nói rằng có nghị-lực thì thành, không nghị-lực thì bại. Vì người ta ở đời, cái cảnh nghịch sáu bảy phần, cảnh thuận cũng ba bốn phần, nhưng cái cảnh thuận cùng nghịch thường xen nhau mà đến, không luận việc gì nhỏn nhỏ, tất có cái sức ngăn trở vài bốn lần cho đến vài bốn mươi lần, cái sức ngăn trở ấy hoặc có lớn có nhỏ, mà vẫn không tránh đâu cho khỏi được.

Những kẻ nào cái chí-khí yếu đuối, thì ban đầu thường nói rằng tôi muốn làm thế nọ, tôi muốn làm thế kia, trong ý tưởng rằng: việc thiên-hạ dễ lắm. Kịp khi mới nhúng tay vào làm, thoạt bị sức ngăn trở, thì liền nản chí ngã lòng. Kẻ không yếu đuối lắm, có cái khí hăng hái nhất thời, qua khỏi cái cửa ải thứ nhất ấy, mà lại gặp một lần ngăn trở nữa mới lui. Kẻ cứng mạnh hơn một chút thì gặp ba bốn lần ngăn trở mới lui. Kẻ cứng mạnh hơn nữa thì

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

gặp năm sáu lần ngăn trở mới thôi. Việc gì càng lớn càng bị tỏa-chiết càng nhiều, mà cầu cho không thảo lui lại càng khó, nếu không phải tay thật cứng bền thì không mấy ai làm cho đến nơi được.

Nếu ai thật bị ngăn trở mà không thảo lui, thì sau khi cảnh nghịch nhỏ gặp cảnh thuận nhỏ, sau khi cảnh nghịch lớn gặp cảnh thuận lớn, khỏi được khúc khó khăn hiểm trở, thì được khúc bằng phẳng dễ dàng. Những kẻ đứng xem ngoài vòng, thấy người ta việc được công thành, thì cho rằng đó là may mà gặp vận nhờ thời, trời giùm cho họ, còn mình thì rủi không gặp hội, cho nên công việc bất thành ; mà không biết nghĩ rằng may với rủi thì người ta cũng như mình, mà thắng được cái rủi lợi-dụng được cái may hay không, tức là chỗ người ta nên mà mình hư, người ta thành mà mình bại đó. Ví như người cầm lái chèo thuyền, dùng cái kỳ-hạn trong đôi ba mươi ngày, đi khoảng đường nghìn dặm, trong khoảng ấy sóng gió có khi xuôi khi ngược; thường xen lẫn đắp đổi nhau, mà người ta lấy cái sức kiên-nhẫn xông vào những lúc ngược gió ngược nước mà chèo chống cho qua được, thì sẽ được lúc thong thả xuôi gió thuận buồm ; còn mình, thị hoặc một ngày trở lại một lần, hoặc đôi ba ngày trở lại một lần, hoặc năm sáu ngày trở lại một lần, như thế thì chỗ bến bờ kia làm sao cho đến nơi được. Thầy Mạnh-Tử nói rằng : « Kẻ làm việc cũng giống đào giếng, đào giếng sâu chín nhẫn mà chưa đến nước suối, thì cũng là cái giếng bỏ đi » cái cuộc thành-bại ở đời chỉ xem vào đó mà thôi.

Người ta phải có cái hi-vọng, nhưng hi-vọng cùng thất-vọng thường đi theo nhau để đến lúc thất-vọng lại cái lòng người lạnh cả rồi. Dường cái hi-vọng của mình, đừng để đến thất-vọng, thì duy có cái nghị-lực ; vậy cho nên *chí* không cậy được, *khí* không cậy được, *tài* không cậy được, chỉ cái *nghị-lực* là cậy được mà thôi.

Ma-Tây (Moses) là một bậc vĩ-nhân đời xưa, thương xót người Do-Thái bị người Ai-Cập áp-chế, ấy là cái chí hơn người ; song lúc Ma-Tây đem người Do-Thái đi cho khỏi đất Ai-Cập, ban đầu người Do-Thái không bằng lòng, phải hơn mười năm mới động được, đã động rồi mà lại bị người Ai-Cập ngăn trở cầm chê, lại phải đánh nhau hơn mười trận mới thoát ra được ; đã ra được rồi mà chỗ muốn đến không đến được, lại lôi thôi quanh quẩn trong đám sa-mạc(rừng cát,)đến bốn mươi năm.

Nếu Ma-Tây mà thiếu cái nghị-lực, hoặc lúc đầu thấy người Do-Thái khó nói cho hiểu mà ngã lòng, hay là đoạn giữa thấy người Ai-Cập hung dữ khó chống mà ngã lòng, hay là đoạn sau thấy cái đất Già-Nam lạc-thổ khó khăn hiểm nghèo không dễ đến được mà ngã lòng, có một lúc ngã lòng thì ông Ma-Tây chắc hẳn phải làm một người thất-bại.

Kha-luân-Bố (Colomb) là một người phát-kiến thế-giới mới, tin chắc trong lòng rằng phía tây bể tất có đại-lục, ấy là cái tri-thức hơn người ; song lúc thiếu-niên, vợ chết, con chết, của hết, cùng khổ không biết nhờ vào đâu, phải đi xin ở đường, sau đem cái chí-nguyện ấy nói với những nhà

hào-quí, những nhà hào-quí ai cũng cười ; lại đem bầy tỏ với chính-phủ Bồ-đào-Nha, bị chính-phủ bác đi. Kịp đến sau vâng-minh vua nước Tây-ban-Nha mà bắt đầu vượt bể, mũi thuyền chỉ về phía Tây, chạy hơn sáu mươi ngày, chẳng thấy một tấc đất nào, những người đồng đi với ông đều thất-vọng muốn trở về, cùng nhau bàn vào bàn ra ngăn trở không cho đi, cũng đến năm lần mười lần, đến nỗi cùng nhau toan ăn thịt uống huyết ông ta. Nếu Kha-luân-Bồ mà thiếu cái nghị-lực, thì ban đầu vì cùng khốn mà ngã lòng, đoạn giữa vì không gặp tri-kỷ mà ngã lòng, đoạn sau vì sự khó khăn mà ngã lòng, sau hết vì nguy-hiểm mà ngã lòng, có một lúc ngã lòng, thì Kha-luân-Bồ chắc hẳn lại là một người thất-bại.

Ba-Luật-Tây là một nhà mĩ-thuật có tiếng nước Pháp, thường thấy trong nước chế-tạo đồ sứ sấu xí quá mà muốn cải-lương, bèn đắp lò làm thí-nghiệm, đến vài năm, gia-tư khánh-kiệt, lại đắp lò mới mà đốt thêm củi, cũng không thành, lúc bấy giờ đã không có cái lưng vốn đắp lò lần thứ ba nữa, nhưng hãi còn năm ba trăm cái đồ đất đốt phụ vào lò khác để thí-nghiệm ; trải một ngày một đêm, con mắt không nhắm bao giờ, mà cũng chẳng được chút thành-hiệu gì. Làm như vậy đã hơn mười năm. Sau hết mới làm một lần thí-nghiệm thứ bốn, làm lò ở nhà, đắp đất xây gạch đều ra tay làm lấy, đến tám tháng thì cái lò mới xong, bèn nặn đất làm đồ, bôi thuốc vào mà sắp lên lò, đốt lửa một ngày đêm, ngồi chực bên cạnh không rời ra, vợ phải đem cơm đến đó cho ; đến hôm sau, cái chất men cũng còn chưa chầy, mặt trời đã lặn, cũng ngồi chực đó không rời, như vậy đến ba ngày, bốn ngày, năm ngày, sáu ngày, cho đến bảy ngày, mà cũng không thành gì. Từ đó về sau, lại luyện đất mới mà làm lại, cứ ngồi giữ bên lò mười ngày, mười lăm ngày như thế là thường, đến lần sau hết, các chất đã đủ, lò đã đỏ, độ nóng đã đến nơi, công việc đã sắp thành, mà bột-nhiên củi hết, nhưng lửa không thể bớt được. Ba-luật-Tây bấy giờ ngơ ngẩn, sững sờ, thương tiếc cái công sắp thành mà hóa hỏng, bèn nhổ hết cây giậu cây rào trong vườn mà đun vào lò, không đủ, lại phá cả bàn và ghế, cũng không đủ, lại phá cả giường nằm, cũng không đủ, lại phá cả khung cửa cánh cửa ; vợ con cho là người điên, kêu rầm trong nhà, mà chạy nói khắp láng giềng. Lần ấy các chất đều chảy, sắc trắng da nhẵn, thành một thứ đồ sứ tốt rồi. Kể Ba-luật-Tây tổng cái tinh-nhai khổn nạn cực khổ về món đồ ấy đã mười tám năm, nếu cái nghị-lực của anh ta mà đuối đi, thì chắc hẳn lại là một người thất-bại.

Duy-nhĩ-Đức là người sáng-tạo giây thép dưới bể, anh ta có của bằng vạn, sẵn lòng sốt-sắng muốn giăng giây điện vượt bể từ Anh sang Mỹ để thông tin, mới đem cái kế-hoạch ấy xin chính-phủ nước Anh giúm sức, đã từng mấy lần xin mãi, chính-phủ mới cho, mà lại bị nghị-viện nước Mỹ phản-đối kịch-liệt, về phe tán-thành được một phiếu hơn, nhờ thế mà thông qua được, cũng là khổn nạn lắm rồi ; kịp đến lúc bắt đầu làm, lần đầu thả giây được năm trăm dặm mà thất - bại ; lần thứ hai, thả giây được hai trăm dặm, vì dòng điện không thông qua được

thì thất bại; lần thứ ba, công việc sắp thành mà thì bị chiếc tàu bình tư hỏng, không xây trở được, giấy cũng bị đứt; lần thứ bốn, tem hai chiếc tàu bình, một chiếc đi về Ai-nhĩ-Lan, một chiếc đi về Nê-khoa-đức-Lan cách nhau ba dặm, mà giây vẫn đứt. Lần thứ năm, thử một lần nữa, hai chiếc tầu bình cách nhau tám mươi dặm, thì dòng điện mới thông, lại hốt nhiên bị thất-bại, bây giờ những kẻ giám-đốc việc ấy đều tuyệt-vọng cả, các nhà xuất của cũng đã phàn nàn. Lần thứ sáu, thả giây được bảy trăm dặm, đến chỗ đất giữa bể tên là Lợi-Cúc, thì dòng điện thông cả, tưởng thế là thành rồi, chưa bao lâu dòng điện hốt-nhiên mất nẫu, lại thất-bại nữa. Lần thứ bảy, lại sắm thứ dây mới mà làm, cả thảy đều chở cả cách Nê-khoa-Lan sáu trăm dặm, đã gần được kết-quả mà dây lại đứt nữa. Cái công nghiệp to lớn ấy làm ra đã hơn một năm, mà cái gia-tư giàu có của Duy-nhĩ-Đức đã khánh-kiệt cả rồi, thế mà nài còn chịu mất công mới miệng đi nói cùng những kẻ có sức trong nước Anh nước Mỹ, để biệt-lập một công-ti mới nữa, rồi lâu ấy việc mới thành, đến nay cả thế-giới trên địa cầu đều hưởng cái lợi ấy. Nếu Duy-nhĩ-Đức cái nghị-lực mà đuổi đi thì nhắc bản lại là một người thất-bại.

Đó là những người rõ rệt nhất, còn như Sĩ-đề-phản-Sinh (Georges Stephanson) tạo cái máy tự-động đến mười lăm năm mới thành; Ngão-Đức (Wartt) làm cái máy nấu hơi nước đến ba mươi năm mới thành; Mạnh-Đức-tư-Cưu (Montesquieu) làm sách «vạn-pháp tinh-lý» hai mươi lăm năm mới thành; Ti-mất-Tư-đơn (Adam Smith) làm sách «Nguyên-phú» đến mười năm mới thành; Đạt-nhĩ-văn (Darwin) làm bản «vật chủng lại do» đến mười sáu năm mới thành; ông thầy đạo truyền đạo ở đất Mã-Đạt-tư-Gia (Madagascar), mười năm mới được một người tín đạo. Bởi đó xem ra, thì đời, không luận xưa nay, việc không kỳ lớn nhỏ, những việc trác-nhiên thành-lập, rõ rệt ở đương thời mà truyền-tụng đến đời sau, không một việc gì không bởi cái sức kiên-nhẫn trầm-nghị mà nên được.

Mà không những bên Thái-Tây như thế mà thôi, nay xin dẫn những kẻ tiền-dân Trung-quốc ta, như Câu-Tiễn (勾踐) lúc ở Cối-kế (會稽) Điền-Đan (田單) lúc ở Tức-Mặc, Cao-Tổ (高祖) lúc ở Huyện-Dương (汧陽) đều là bại cả mà tức cũng bởi đó mà thành, nếu ba người ấy cái nghị-lực mà không đủ, thì thành là người thất-bại ngay. Trương-Khiên (張騫) đi sứ nước Tây-Vực, gần chết không biết mấy lần, thường-thường không ăn năm bảy ngày cho đến mười lăm ngày, trước sau trải mười ba năm, mới truyền-dương cái oai đức nhà Hán ra các nước cõi ngoài, nếu Trương thiếu cái nghị-lực thì thành ra người thất-bại ngay. Ông Lưu-Bị (劉備) ban đầu dùng đất Từ-Châu mà bại, lại dùng Dự-châu mà lại bại, lại dùng Kinh-châu mà cũng bại, tuổi tác đã sắp già, mới được Ích-châu mà dựng nên cơ-nghiệp lớn; nếu Lưu-Bị mà thiếu cái nghị-lực thì cũng là người thất bại ngay. Huyền Tạng (玄奘) là quốc-sư nhà Đường, vượt núi Song-lĩnh mà sang nước Ấn-độ, bị khốn với loài muông dữ, bị khốn với khí lam-chướng, bị khốn với đói khát, bị khốn với tiếng nói không hiểu, trải mười bảy năm mới học hết được phép chính cùng đạo ngoài, đem về truyền-bố cho tổ-quốc, nếu Huyền-Tạng mà thiếu cái nghị-lực thì cũng thành người thất-bại ngay.

Tóm xem bên Trung bên Tây các bậc quân-tử ấy, thì chúng ta muốn tự-lập trong khoảng trời đất này nên biết suy nghĩ mà hưng-khởi ngay. Ông Na-phá-Luân có nói: «sự được thua của nhà binh cả tại mười lăm phút đồng hồ sau hết mà thôi». Vì rằng lúc mình đã mệt thì người ta cũng mệt rồi, lúc mình đã khốn thì người ta cũng khốn rồi, lúc họ đã mệt đã khốn rồi mà bấy giờ mình cố sức nổi hơi cho mạnh mẽ lên thì sự thắng lợi vẫn ở tay mình; đó là nói sự thành công không khó. Câu cổ-ngữ có nói: «Đi đường xa một trăm dặm thì chín mươi dặm mới được nửa» đó là nói sự thành-công không dễ. Vậy thì dễ ru? khó ru? chỉ tại chí-sĩ tự chọn lấy.

Vả lại, gọi là thành hay là bại lại không phải tại thường mắt tục mà bàn định được đâu. Phàm người ta muốn làm việc gì càng lớn thì cái kết-quả càng lớn, mà thành-tựu cũng chậm; như kẻ có chí cứu thiên-hạ, song thiên-hạ mà cầu cho tiến-bộ cũng thường thường mấy trăm năm hàng nghìn năm mới đến được; mà cái thân bẩy thước nhỏ mọn này, dù là thánh-hiền, dù là hào-kiệt, cũng không thể nào bảo-tồn lại được quá mấy mươi năm trở lên, thế mà việc gì cũng muốn mình mắt thấy thành công, vậy thì còn dám làm việc gì lớn lao nữa.

Vậy cho nên Gia-phú-Nhĩ (Cavour) vẫn là thành mà Mã-chí-Ni (Mazzini) cũng không bảo là không thành được; Đại-cửu-bảo, (大久保) Mộc-Hộ (木戶) vẫn là thành mà Cát-điền-Tùng-âm (吉田松陰), Đằng-điền-đông-Hồ (藤田東湖) cũng không cho là không thành được. Gọi là thành bại, là nói cái tinh-thần, chứ không phải nói cái hình-thức. Nếu thành bại mà chỉ nói cái hình-thức, thế thì như Đức Khổng-Tử đi khắp bảy mươi hai vua mà không ai dùng; như ông Da-Tô chịu đóng đinh câu rút, có cho là bại được không? Vậy cho nên những người thật có cái nghị-lực, thì chỉ để cái hi-vọng lâu xa mà không tính cái việc thành bại trước mắt; không phải không muốn cho thành, vì biết không phải thành tại nay mai, cho nên không cầu, đã không cầu thành thì có cái gì là bại? Những kẻ thiển-kiến thấy người ta hoặc chết hoặc cùng mà chê rằng thế là thất-bại, mà biết đâu việc thiên-hạ thường thường bại ngày nay mà thành ngày sau, bại nơi mình mà thành nơi người, đã tạo-nhân thì phải có ngày kết-quả. Trong thiên-hạ này chỉ có người không làm việc là đứng vào chỗ toàn bại, mà người có làm việc mới đứng vào chỗ không bại. Vậy cho nên nghị lực có hai thứ: một là e sợ sự thành bại mà đem hết cả lực-lượng, đổ hết cả tinh-thần vào đó, ấy gọi là cương-nghị; hai là không kể sự thành bại, chỉ làm hết cái chức-trách của mình, dâng cả cái sinh-mệnh của mình, ấy gọi là trầm-nghị.

Như vậy, không những cá-nhân mà thôi, dẫu một dân-tộc cũng thế. Dân tộc nào vĩ-đại thì cử-động việc

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

gì cũng có cái mục-đích vĩ-đại, chăm chăm theo đó mà tiến-hành, trải vài mươi năm vài trăm năm cũng như một ngày. Kể trong toàn-cầu mấy mươi nước, những nước nào khí-thế còn hưng-thịnh thì chỉ độ hơn mươi nước mà thôi, suy cái nguyên do, đều là nhờ quốc-dân có cái nghị-lực, cũng có một hai dân-tộc, đem cái khí hăng hái nhất thời đuổi theo phong-trào, theo chân những nước mạnh, mà chẳng nhoáng mắt đã thấy suy-đồi, cũng là vì không có nghị-lực. Thầy Mạnh-Tử có nói ; « họa phúc không gì mà không tự mình cầu lấy. » Trời xem xuống hạ-dân, dân nào cũng thế, trời có riêng về dân nào đâu. Ôi ! quốc-dân, quốc-dân nên tự soi lấy.

Nói đến cái khuyết-điểm của dân-tộc Trung-quốc, thì chẳng những một điều, song cái mà đáng đau xót nhất là «không nghị-lực ». Những kẻ thủ-cựu thì không nói làm gì, còn một hạng nhân-vật tự hiệu là duy-tân, không kể bọn thấy thanh-sắc mà tân, thấy kim-tiền mà tân, thấy trước vị mà tân, còn những kẻ không như thế thì cũng là chí lực yếu đuối, cái trí nghĩ kịp mà cá nhân không giữ được, có lúc đầu mà không có lúc sau, phần nhiều đều thế. Phàm việc thiên-hạ, kẻ không biết còn khá trông mong, kẻ biết mà không làm thì khó trông mong, biết mà không làm cũng còn khá trông mong, làm mà không đến nơi thì thiệt không trông mong gì nữa ; cho nên được hàng ức hàng vạn người thông-minh mà yếu đuối, không bằng một hai người ngay thực mà cứng bền.

Vậy cho nên những ai thiệt có chí làm việc thiên-hạ, có lòng lo việc đời, thì chớ nên luống cậy cái khí hăng hái nhất thời, chớ nên khoa trương cái lời cáo luận nhất thời mà nói rằng mình biết như vậy mình nói như vậy là song việc mình rồi đó. Tây-triết thường nói rằng : kẻ đại trượng-phu, biết cái trách-nhiệm là lúc đầu, làm cái trách-nhiệm là lúc sau, » chúng ta nếu không nhận cái trách-nhiệm thì thôi, nếu đã nhận cái trách-nhiệm, thì nên như con gái lấy chồng, đem một lòng thờ một người đến chết không đổi. Đương lúc mình biết cái trách-nhiệm của mình, tức là lúc đem cái thân mình gả cho quốc-dân, cái thân đã không phải thân riêng của mình, thì những sự gian hiểm nhục nhằn còn tránh đâu khỏi được, mà việc thiên-hạ thuận với nghịch thường dựa nhau, chúng ta phải biết rằng thiên hạ xưa nay không việc gì không dụng sức ngăn trở, nếu sợ cái sức ngăn trở, thì chi bằng đừng làm là hơn, nếu đã làm, thì phàm những sự phiền não đều là cái để giúp cho mình luyện tập cái lòng mình ; những sự nguy hiểm là cái để giúp cho mình luyện tập cái can-đảm mình ; những sự khó khăn to tát đều là cái để luyện tập cái trí cái lực mình ; chỗ nào cũng là trường học của mình cả, việc gì mà e, việc gì mà nhát ? mình muốn không cùng, thì mình học không cùng, mình biết không cùng, thì mình làm không cùng, như thế thật là nghị-lực.

NGU-CÔNG

NÓI CHUYỆN VỀ TÂN-ĐẠO-ĐỨC

CHƯƠNG THỨ NHẤT

Cha mẹ

Thế-vận mỗi ngày mỗi mới mà làm cha mẹ càng khó. Phải biết rằng mỗi phần-tử góp lại mà thành xã-hội, mà xã-hội cải-tạo được phần-tử, hai đường ấy đều bởi người làm ra. Vậy xã-hội phải mở rộng sự giáo-dục mà tạo-thành những kẻ làm cha mẹ có cái tư-cách kiện-toàn, thì xã-hội mới được kiện-toàn, còn như nước nhà được thịnh vượng thì không đợi nói cũng biết.

— Làm cha mẹ nuôi con dạy con tức là để giả ơn cái xã-hội mình ở.

— Để sự giáo-dục cho con cái là một cái sản-nghiệp thứ nhất.

— Trẻ con lấy lời nói việc làm của cha mẹ làm gương. (Tư-tân-Tắc, Spenser)

— Cái vận-mệnh của trẻ con bởi mẹ tạo ra. (Napoléon)

— Được một người mẹ hiền bằng được một trăm ông thầy giáo.

Gia-đình là một sở để dưỡng-thành đức tính rất quan-hệ lúc ban đầu. Người ta rèn đúc ở trong gia-đình, không luận là thiện là ác, cái ảnh-hưởng ấy thường lưu đến một đời, đến chết chưa thôi ; cho nên cái khuôn phép một đời người thiệt tự gia-đình sinh-sản ra. Phàm những cái nguyên-tắc, những lời cách-ngôn để cai-trị xã-hội, vô luận hay, hay là dở, không một cái gì không phát-sinh ở gia-đình, ở trong chỗ gia-đình, làm nứt mầm mọc chồi những ý-tứ tốt trong lòng trẻ con, đến lúc lớn theo đó mà làm, thì thành ra cái công-luận cả nước. Cho nên gọi là quốc-dân tức là gia-đình nhóm họp lại mà thành, kẻ nuôi dạy trẻ con mà vận-dụng cái quyền-lực, so với quan-lại của chính-phủ, lại lớn hơn, quan-lại của chính-phủ chỉ bắt người ta phải làm, kẻ nuôi trẻ khiến nó tự-nhiên mà làm ; quan-lại của chính-phủ phải mượn cái quyền lực, kẻ nuôi trẻ thì rành bởi sức cảm-hóa ; quan-lại của chính-phủ cũng có lúc không thể biến đổi được cái tập-tục của xã-hội, còn kẻ nuôi trẻ thì việc ấy làm thừa.

Trẻ con đương lúc mới bập bẹ học nói mà hay cười, chính là một cơ-hội giáo-dục rất tốt, mà ông thầy giáo đầu hết của nó tức là những cái thực-sự thường gặp hằng ngày ở chung quanh nó, nếu những cái thực-sự tự-nhiên mà nó gặp hằng ngày đó đều là lương-thiện, thì tự-nhiên chẳng kỳ được mà thành đứa lương-thiện, nếu mà ác-liệt thì tự-nhiên chẳng kỳ được mà thành đứa ác-liệt ; kẻ nuôi trẻ phải mười phần chú-ý vào chỗ ấy. Vì rằng đứa trẻ sau khi đẻ ra từ mười tám tháng cho đến ba mươi tháng, trong khoảng ấy nó bởi cái thế-giới vật-chất, cùng cái sức trí-khôn nó xem xét tập thuộc được những điều gì điều gì, so với việc học hành cả đời, cai công-hiệu lại to lớn hơn ; vì lúc ấy nó xem xét rất là thiết thực, mà cái tượng in vào trong óc rất sâu, đến ngày sau dù có quên mất ít nhiều, nhưng so với các học-sinh trường đại-học, học trước quên sau thì còn hơn nhiều ; sao vậy ? học-sinh

trường đại-học học được những cái gì chẳng qua một năm thì đã đi đâu mất gần hết, chứ trẻ con nó học được cái gì thì đến già cũng cứ còn.

Những kẻ có đức-vọng cao trọng ngày thường sánh mình vào bậc thánh hiền, mà một mai bị thói hư tục xấu un xông tiêm-nhiễm, cũng còn hăm vào điều tội ác, huống chi trẻ con chưa có trí-thức gì, mà vui cợt dễ dàng quá, thì dễ hăm vào thói khinh dể hỗn-hào, nếu để nó ở trong cái xã-hội xấu sa kém cỏi mà trách nó ngày sau sửa mình nghiêm nhặt để lòng trong sạch, thế chẳng khó lắm ru?

Trẻ con nó cử-động gì, cái ảnh-hưởng cảm-hóa được về phần cha thường không bằng về phần mẹ là nhiều hơn, tuy rằng cái công việc của mẹ làm chẳng qua việc nhỏ mọn trong nhà, coi như chẳng có ích gì cho lắm, song nếu biết nhân đó mà mở rộng đường ấy ra, thì cái tính bắt chước của nó rất dễ, ngày sau hẳn thành được cái tài năng rất giỏi. Cho nên chỗ gia-đình là cái thuộc-địa của đàn-bà, mà đàn-bà được dùng cái chức-quyền cai-trị rất cao đó.

Ở trong đời chỉ có lòng mẹ thương con giẳng-giịt trong xã-hội, thần-diệu không lường được, mà cái thế-lực lại phổ-thông lâu-dài. Người ta gặp lúc khốn khổ, lúc đau đớn, không biết kêu ai, thì thường gọi mẹ, ấy là vì cái cảnh-tượng lúc bé đã sâu khắc vào trong lòng, nhờ mẹ nhân-từ thương xót, dạy bảo vỗ về, cái ơn ấy mãi mãi không quên, ngộ lúc không biết tính thế nào, thì gọi mẹ để mong nhờ ơn mẹ cứu cớ vậy. Ông Y-mã-Tốn có nói : cái văn-minh phát-sinh ra, toàn nhờ cái năng-lực cảm-hóa của đàn bà. Đương lúc trẻ con chưa sinh ra, thì đã lấy phép thai-giáo mà phú cái tính cách cho nó ; lúc đã sinh ra rồi, lại lấy những sự-thực rõ rệt mà vun tưới cho, dạy bảo cho, tập luyện rèn đúc khắp cả mình đứa trẻ, vậy cho nên nó nhớ đức cảm ơn mãi mãi không quên là phải.

Trẻ con chịu cai-trị trong gia-đình, mà thành-tựu được thế nào cốt ở gia-đình hay dở thế nào. Như trong một gia-đình người nào cũng giàu có cái lòng thân-ái cùng cái lòng lo chức phận, đoàn kết làm một thể, không có so le ; mà ra việc quản trị trẻ con thì trong nghiêm-nghị có cả ôn-hòa, thế thì cái phẩm-tính của trẻ con tự nhiên phát - dục được mạnh mẽ toàn vẹn, khá mong thành được một người tài đức hơn người, vậy cho nên làm cha mẹ cần có cái lời nói việc làm đủ làm khuôn phép để un đúc cho trẻ con. Phàm cha mẹ thương con không dâu không chân chí, song ở trong chỗ chân-chí có biết buộc vào khuôn phép hay không thì cái kết quả tương-lai khác nhau xa lắm.

— Không dạy cho con cái cái chức nghiệp gì cả, thế cũng như dưỡng trộm cướp vậy. (Tục ngữ Tây).

— Gieo hột dưa thì mọc cây dưa, gieo hột đậu thì mọc cây đậu, chưa có ai khéo dạy con cái mà lại được cái báo quên ơn bội nghĩa bao giờ ; hoặc là báo đền ở xã - hội, hoặc là báo đền ở gia-đình, thì thường tùy theo *thời* và *chỗ* làm mực. Sách hiếu-kinh nói rằng « lập thân dương danh, để rõ tiếng cha mẹ » đó tức là báo đền ở xã-hội.

— Cái ơn cha mẹ, nước không dầm được, lửa không cháy được.

Con đối với cha mẹ mang cái nợ rất nặng, rất lớn, rất lâu dài, phải nghĩ thế nào mà giả cái nợ ấy. Cha mẹ sinh mình nuôi mình, cái ơn huệ không gì sánh được, cho nên phàm tài-sản thân-thể tinh-thần của con nếu đem mà đền ơn cha mẹ được, thì cái gì cũng không nên tiếc.

Anh em

Anh em chị em sinh trong một gia-đình biết thương yêu nhau là phải lắm, loài cầm thú còn biết yêu đồng-loại nó, huống chi loài người.

— Anh em quí hơn của cải (Socrate).

— Nói người thì là anh em, nói đến tiền bạc thì là người dưng, thế là bạc-tục. (Tục-ngữ Thổ-nhĩ-Kỳ).

Vợ chồng

— Chưa thành được nghề nghiệp gì mà lấy vợ, thế cũng như chưa đến tuổi già mà đã chết vậy. (tục-ngữ Anh-cát-Lợi).

— Lấy vợ nên lấy con nhà cảnh-ngộ không bằng mình, gả con gái nên gả con nhà cảnh-ngộ hơn mình. (tục-ngữ Thổ).

— Lấy người vợ ngu khờ mà nhu-thuận hơn lấy người tài sắc mà kiêu-ngạo.

— Lúc mình lấy vợ nên xét kỹ ý mẹ mình.

— Duyên xấu là cái nên vận-xấu.

— Đàn bà mà chỉ chú ý sửa soạn trên cái mặt thì quên hết việc nhà.

— Cái tính đàn bà thường chếch về một mặt cho đến cực-điểm, một là lành hơn đàn ông, không thì lại ác hơn đàn ông.

— Vội vàng kết hôn thì tất sinh ra hậu hối.

— Không vốn liếng, không nghề nghiệp mà đã lấy vợ đẻ con, những người ấy không những không tiến cứu giúp mà lại nên trị phạt nữa.

— Không chế được cái tính-dục thì phải bị tính-dục chế.

— Người ác vâng theo lòng dục như đài tớ vâng theo chủ nhà. (Hách-tư-Lệ Huxley)

Gia-đình là cái thiên-đường trên đất, nếu được người đàn bà trinh-tĩnh, cần-kiệm, hòa-lạc, thì dẫu chẳng may mà nghèo ngặt túng táo, cũng chưa mất cái sào-huyệt để giữ mà chỉnh-chiến với đời, còn có chỗ cần cứu để lo phát-triển ra.

Kẻ tiên-triết có nói rằng : yêu hết thảy loài người trong thế-giới đó là cái lòng yêu chung thường, rành là cái tính - chất học luân-lý, còn cái lòng yêu riêng về trai gái thì gọi là ái-tình, đó là cái lòng yêu về luân-lý mà gồm cả cái yêu về sinh-lý ; (tức là tình dục) cái lòng yêu về sinh-lý thì có khi mặn khi lạt khi lâu khi mau, mà không buộc chặt ; từ có vợ chồng mà cái ái-tình mới chuyên nhất bền chặt, đó là lấy cái lòng yêu về luân-lý, mà buộc chặt cái lòng yêu về sinh-lý, mới có cái ái-tình thiệt trong sạch vậy.

Cái ái-tình trong sạch sao lại tất vợ chồng mới có ? Vì rằng đã thương yêu thì phải vì người ấy mà lo giữ cho mạnh khỏe thân-thể, vui về tinh-thần, cho toàn vẹn phẩm cách, thơm tho tiếng tăm, mà sắm sửa sẵn cái hạnh - phúc tương-lai ; những việc ấy chiếu theo cái chế-độ xã-hội ngày nay chỉ vợ chồng mới đáng, trừ vợ chồng ra, thì dẫu có cái lòng thương yêu về sinh-lý, song đối với cái vận-mệnh người ấy chẳng quan-tâm đến, thế thì không

gọi là ái-tình được, mà gọi là tình-dục, như là chơi bọn kỹ-nữ cùng là gian thông với nhau đều là thế. Phàm phạm cái tội gian thông, vô luận đàn ông đàn bà đều bị xã-hội khinh bỉ, mà đàn bà lại thậm hơn, thường nhân thế mà đến mất cả cái hạnh-phúc cả một đời, hoặc đến giết mình, hoặc bị người ta giết, há chẳng đáng ghê đáng sợ lắm ru ?

Bầu bạn

Người ta sự-nghiệp thành hay bại quan-hệ cái thế-lực bầu bạn rất lớn, cha mẹ anh em thì bởi cật ruột kết hợp, mà bầu bạn lấy đạo-nghĩa kết hợp. Phàm người nào đạo-đức học-vấn sự-nghiệp càng lớn thì được nhờ ở bầu bạn càng nhiều, suy đến bậc dưới cũng thế. Cho nên tìm bạn là việc rất cần mà chọn bạn cũng phải kỹ càng mới được.

— Lâm đến vào cảnh nghịch mới biết bầu bạn dối hay thực (tục ngữ Anh-cát-Lợi)

— Không đến cơi hiểm nguy thì không biết bạn dối hay thực.

—Kẻ không bạn bè, dầu ở trên đời cũng như ở giữa đồng không (Tục-ngữ Anh).

— Bầu bạn không nên khinh-suất mà chơi, không nên khinh-suất mà bỏ.

— Học với người hơn mình, cái vui không cùng,

— Ưu đúc ở trong gia-đình, cái công-hiệu vẫn suốt đến một đời, song cái thời cơ chỉ tại lúc bé, đến lúc vừa lớn, thì không thể cứ rúc ở trong gia-đình mà không ra đâu, rồi từ đó cái sức cảm-hóa tự-nhiên ở gia-đình dở chừng nghỉ mất, mà cái sức cảm-hóa khác nối đến, tức là cái giáo-dục ở trong học hiệu chung với bạn bè, trẻ con vào học-hiệu, giao tiếp với bạn bè, nhận thế mà được bao nhiêu cái thực-lệ có lực lượng, dễ cảm-hóa, mà cái đạo-đức học-vấn, sự-nghiệp một đời phát-triển ra bắt đầu từ đó.

— Xem chỗ bầu bạn cùng ai, thì biết được người ấy thiện ác thế nào, cho nên xã-hội thượng-lưu không chơi cùng xã-hội hạ lưu, bậc thân-sĩ không chơi cùng hạng người thô bỉ, kẻ có phẩm-hạnh ngay ngắn thấy những kẻ chơi bời luông tuồng, thì tránh xa đi. Chơi cùng người xằng thì cái chí-thú mình chẳng kỳ mà ngày càng ti-ô, cái tư-tưởng mình ngày chẳng kỳ mà ngày càng hèn hạ, cái phẩm-cách mình chẳng kỳ mà ngày càng trụy-lạc, rồi cũng thành một người xằng.

— Người sinh ở đời này, nếu không kén chọn mà bạ hạng người nào cũng chuyện trò cùng, thì thiệt là có hại; cái hại ấy không phải đã trực-tiếp lúc bấy giờ, nhưng cái hột giống hại ấy đã gieo vào trong lòng, thì dẫu cái người nói truyện cùng mình đã cách biệt xa rồi, mà cái lòng mình còn dính lấy đó, nó như bệnh dịch truyền-nhiễm, nhân dịp mà phát lên. Những lời nói hạng người hạ-đẳng thiệt hay dẫn người về đường xấu. Tính người ta hay sụt xuống hạ-lưu cũng như kẻ ở trên núi mà đi xuống, không dùng sức mệt nhọc gì mà đi xuống chóng lắm, còn như bước lên thượng-lưu thì trái hẳn thế; như kẻ trèo lên núi, lấy làm khó khăn mà mệt nhọc lắm.

Bầu bạn ở với nhau, nên lấy đạo-đức học-vấn sự-nghiệp mà trau chuốt đôi mài với nhau, để cầu làm sao cho khỏi hổ thẹn mang cái mặt người ở trong đời. Còn như « nhóm nhau ở cả ngày, nói không đến điều nghĩa », thánh hiền xưa đã quở trách điều ấy, huống chi đến cờ bạc trai gái, rượu phiện, những sự ấy dâu nỡ phát ra đầu miệng, dù có nghe nói cũng nên nút tai mà đi.

Bầu bạn lấy nghĩa mà kết hợp, nếu bất nghĩa thì nên lìa ngay, trước hãi lấy lời ngay thẳng mà nói, nói đôi ba lần mà không nghe thì phải bỏ đi.

Xã-hội ngăn chế người ta cũng như cảnh-sát bắt người, như tòa án xử tội, nếu mình không tự thú, để hết cái nghĩa-vụ đối với nước nhà, thì cũng không nên đem thân mình mà nêm thử, đến nỗi sai lắm.

THƯƠNG THỨ HAI

Kiên nhẫn

Một người này mà thua kém một người kia, thua về phần nghị-lực nhiều hơn thua về phần tài-năng.

— Không ngăn chế được mình mà muốn ngăn chế người khác, thế là người ngu.

— Bao nhiêu việc thành-công thường thuộc về kẻ kiện-nhẫn. (Napoléon)

— Cái vinh-hạnh thứ nhất của người ta không phải tại chỗ không ngã xuống bao giờ, mà tại chỗ mỗi lúc ngã xuống rồi lại trèo lên được.

— Đại-phàm các việc thành-công đều nhờ vào chỗ biết trước bao giờ thành-công. (Montesquieu)

— Có mười chín lần thất bại đến lần hai mươi mới thành-công, thế mới gọi là kiên-nhẫn.

— Gắng gỏi là mẹ thành-công.

— Khốn nạn mà học được thì lâu dài không quên.

— Làm nhiều việc thì dễ, chứ làm một việc mà giữ được lâu là khó.

— Không nếm mùi đắng thì sao biết mùi ngọt (tục ngữ Đức).

— Ngăn chế được mình là kẻ rất mạnh.

— Trong thế-giới này, những cái mũ vinh hoa danh tiếng đội trên đầu, đều là lấy gai góc kết lại mà thành.

— Phàm những kẻ tranh với mình, đủ làm thêm mạnh cái thần-kinh của mình, thêm lớn cái duyệt-lịch của mình, vậy cho nên thiên-hạ chỉ người địch với mình mới giúp được mình.

— Nhẫn-nại thắng được vận-mệnh.

— Vô luận việc gì, không có lẽ rằng cái việc người ta làm được mà mình không làm được.

— Cái chữ « khó » chỉ có trong bộ tự-điển của bọn người ngu dùng mà thôi. (Napoléon).

— Ba chữ « không làm được », người nước Pháp ta không nên dùng. (Napoléon).

—Thêm rộng được tri-thức, còt tại lập chí, chứ chẳng tại gì tuổi nhiều.

— Làm một sự nghiệp gì, trước phải quyết chí, chí đã quyết thì làm ngay đi.

— Vô luận ở cảnh khốn nạn thế nào, chẳng nên cầu người ta thương mình, vì trong lúc người ta thương mình đã sẵn cái ý khinh dể mình.

— Cái cốt-yếu thành-công chỉ tại trước sau không đổi mục-đích.

— Trời thường giúp kẻ biết giúp mình.

— Người phương đông có kẻ tự-sát thì người nhà thường giấu không nói ra, vì việc tự-sát là việc không có thể-diện; song ai nghe thì cũng động lòng thương xót mà không nỡ chấp trách gì, người phương tây thì

khác thế, có kẻ tự-sát thì người nhà lại càng giấu giếm hơn, vì dư-luận cùng tông-giáo quở trách lắm, dư-luận trách thế nào? trách rằng; làm người gặp cảnh nghịch mà không thuận-thụ, không yên theo cái cảnh-ngộ mình, mà đến nỗi phải bỏ sống cầu chết, thế là người hèn, người hèn chết không đáng thương, cho nên người ta quở trách. Tông-giáo trách thế nào? trách rằng: Cái mạng người là trời phú cho, trời bắt sống để lo hết cái trách-nhiệm đối với chúng-sinh, tiêu mình tự-sát, thế là trái lòng trời, mà hãy bảo cho người ta sinh cái lòng tự-hại, thiệt là đáng chê đáng trách, vậy cho đạo Cơ-đốc có định lệ, phàm những ai mà tự-sát, thì không được chôn ở cạnh đồng-bào, mà cụ cô cũng không đọc kinh cầu nguyện cho.

Mạnh dạn

Cái tinh-thần cao quí thì cái mạnh dạn tự nhiên sinh, không cần phải chờ đợi lâu ngày mà cái thế đã lên vùn vụt.

Người ta đang lúc bé, cái lòng nổi tức lên, cho là nghĩ càu mà thôi, mà đến lúc lao-thành, thì cái lòng ấy thành ra lòng anh-hùng.

— Bộ lịch-sử thế-giới chép những sự-nghiệp lớn lao mà khiến người ta động lòng đó, không một việc gì không bởi cái lòng nổi tức mà được đến thành-công.

— Tôi không thấy cái gì là cái đáng sợ, tôi không biết sợ là cái vật gì. (Nột-lhĩ-Tốn (Nelson).

— Cái người mạnh dạn, là đem cái thân mà thử cảnh hiểm, chứ không đem cái lương-tâm mà thử cảnh hiểm bao giờ.

— Kẻ không có gan thì dẫu có tài bao nhiêu cũng không làm được việc gì trong đời.

— Tỏ rệt cái tay giỏi bọn thủy thủ là khi sóng gió, thử cái gan ruột của quan tướng-quân là nơi chiến-trường, làm đến việc lớn mới biết bậc anh-hào.

— Cái điều tội không giám làm, là không giám làm điều ác mà thôi.

Người ta nếu đem cái khí phách mình xấp xỉ với kẻ anh hào đời xưa để mà cứu đời phù nguy, dẫu mòn gãy trăm lần mà cái khí cũng không suy, như vậy thì dẫu vóc xác yếu đuối mặc lòng, cũng còn đánh một trận mà nên được công-danh. Người ta chỉ có cái chí-khí mạnh dạn không ai uốn được.

Cái tinh-thần mạnh-dạn làm biến-hóa được cái khí-chất người ta. Kia những kẻ trí-tuệ thông-minh, thấy việc nghĩa thì cả gan làm, mà hoạn nạn rồi cũng thắng được; kẻ ngu-suẩn lười nhác, hễ gặp việc khó khăn thì đã nhút nhát, chỉ e rằng việc khó làm, vì thế mà thành ra việc khó làm thiệt.

Thiệt là người mạnh dạn; không khinh suất, không làm bộ, có khi hình như người nhút nhát; song những người ươn yếu nhút nhát cũng thường làm ra bộ mạnh dạn, tức là «lừa đội lốt sử-tử» đó, nếu muốn biết người nào thiệt đáng là người mạnh dạn hay không thì phải xem xét cái địa-vị thế nào, nếu chỉ là sinh huyết-khí hung hăng để mua tiếng tốt, vậy thì tuy rằng nhất thời có gan mạo hiểm mà làm, nhưng, rút lại cũng đến thất hại.

Khiêm-nhượng

Xem người nhẹ, cái ấy dễ, xem mình nhẹ, cái ấy thì khó.

— Khiêm-nhượng là cỗi rễ, là nền nếp, là mẹ đẻ, là bà khán-hộ cho hết thảy mọi đức-hạnh, mà lại là cái dây xích khoá cho mọi đức-hạnh vậy.

— Có dảm-lực (gan ruột) mà lại lấy đức khiêm-nhượng mà nén mình xuống, thì cái sức càng lớn thêm.

— Cái tư-tưởng loài người, đại khái đều nghiêng về một mặt phản-đối với khiêm-nhượng, nhưng lấy sự kinh-nghiệm mà được, thì là muốn cho cao phải từ thấp trước, muốn cho lớn phải từ nhỏ trước, nếu chúng ta muốn tạo-thành cái phẩm-tính rất cao quí mạnh bền, thì chớ quên rằng những nhân-vật lớn lao thường lấy khiêm-nhượng làm nền nếp, vì muốn cái kết-cấu phẩm-tính cho càng cao lớn, thì cái nền nếp phải cho càng sâu mới được.

Khiêm-nhượng là bè bạn với trí-khôn cùng sức mạnh, chứ không phải thù-địch với trí-khôn cùng sức mạnh, vì khiêm-nhượng là cái tính-chất thuộc về đạo-đức để đem mà tìm cái chân-lý; cũng là cái đồ-đạc thuộc về đạo-đức để đạt đến chân-lý, vậy cho nên khiêm-nhượng là cái chúng ta để đắp cái nền trí-thức ở nơi chân-lý, mà cũng để chúng ta thực nhận cái lực-lượng tài năng của mình.

NAM-QUAN

(còn nữa)

KÍNH CÁO ĐỘC-GIẢ

Bản-chí xin nhắc để các ngài đọc báo biết rằng: từ nay hễ ngài nào đổi chỗ ở, xin cứ viết thơ về cho bản-chí để chữa sổ lại, không cần phải gửi sổ tiền hai hào nữa.

* * *

Ngài nào nhận tạp-chí từ số 1 ngày 1er Novembre 1928, mà chưa giả tiền, xin kíp gửi về giả ngay cho, để bản-chí tiện việc sổ sách.

BÀN VỀ SỰ TIẾN-HÓA DÂN ĐẢO HỢP-DUY *(Hawali)* SO SÁNH VỚI QUỐC-DÂN TA.

Phía nam bể Thái-bình-Dương có nhiều quần-đảo, nhưng phong-cảnh đẹp nhất thì đảo Hợp-Duy, người Tàu gọi là « Đàn-hương sơn », Đảo này khí-hậu mát mẻ, cảnh-sắc thiên-nhiên, hình như Đào-nguyên tiên-giới ; người châu Âu khi trước chửa từng tìm thấy đảo ấy.

Đến năm 1778 người nước Anh tên là Hà-Khắc « Cook » đi tìm đất mới đến đảo ấy, ít lâu phải dân đảo nó hại.

Dân đảo ấy, ở xung quanh núi, không phải cấy cấy mà quanh năm no đủ ; nước ta tương truyền, trong thế-giới có một nước thổ sản bờ-sôi giếng-mật, có khi là đảo này. Những ngoài thôn trang đảo ấy mọc nhiều cây Bánh, dân ấy nhờ đó mà ăn no hằng ngày, lại có một thứ cây tên là cây Khổ, trên cành sùi ra nhiều vật mềm, hình tròn như quả, nước trong quả ấy ngọt, khi khát hút thì khỏi khát, nên nói đến sự cây ruộng mà ăn, đào giếng mà uống, dân đấy cho là lạ tai mới mắt.

Vỏ cây khổ bóc ra làm được quần áo, không cần phải nuôi tằm giồng bông, lá cây Khổ hái để lợp nhà, không cần sự đắp lò nung ngói.

Lại còn một thứ cỏ, rễ nó ý như mùi rượu, lấy rễ nhai mà nuốt đi, thì say như người uống rượu, gọi là cỏ-rượu, giá thử bọn Lưu-linh Tát-trác ở đấy, thật là xung xướng suốt đời.

Lại có nhiều cây cam, cây cà-phê và cây hoa-hiên, sanh tốt rườm rà, lắm hoa lắm quả, lại có cây nhựa để gắn, cây thuốc để nhuộm, ngoài mé bể nhiều cá ngon, giá thử ngư-phủ đến đấy khá trở nên đại-nghiệp.

Phong-cảnh đẹp-đẽ phú-túc như thế, ở vào đây tất là không phải tranh cạnh với ai, không phải cầu gì với đời, mà nghiễm nhiên hưởng riêng cái khoái-lạc như thần tiên mới phải.

Ngờ đâu cái thắng-cảnh bỏ lại đảo-giữ ấy, Tạo-hóa không giao cho Trần-Đoàn Lý-Bật, để mà ẩn độn ; lại không giao cho Lưu-Thần Nguyễn-Triệu để mà tu tiên, lại giao cho lũ Nhăng lũ Nùng cực kỳ nanh-ác ở!

Khi Hà-Khắc mới đến đây, thấy dân đảo nó bắt cá mồ chó đều ăn sống cả, đào rễ cỏ-rượu nhồm nhàm nhai nuốt li-bì say cả ngày.

Khi nó tế thần thì nó bắt những thù-nhân của nó giết đi để tế.

Nói lên đạo vợ chồng thì tuyệt không có, ăn ở lẫn lộn với nhau, như loài cầm-thú, không biết xâu hổ gì cả, trẻ con chỉ biết có mẹ mà không biết bố là ai.

Ác nhất là đẻ con ra hoặc giai hoặc gái, cứ lệ ba đứa chỉ nuôi một đứa thôi, còn hai đứa kia, hoặc đánh chết, hoặc đem chôn sống ngay, nên hễ thấy đứa nào có hai con, chắc là nó đã chôn bớt đứa rồi, thật là rất thảm, bởi thế mà số dân một ngày một ít đi.

Lại còn một thứ tính-chất nó rất là buồn cười, giời đã cho nó no ấm như thế, thì nó sinh ra sự dâm đãng đã đành, thế mà nó no ấm nó vẫn trộm cắp; khi tàu của Hà-Khắc đóng ở bể gần đảo nó, đồ đạc bao nhiêu bị nó ăn trộm cả, thậm chí ăn trộm cả từ miếng đồng bọc tàu, cả từ cái đanh đóng tàu, không biết nó lấy để làm gì? Chẳng qua cũng là một cái tính ác của nó.

Từ khi đảo ấy có người đi lại với nước khác, biết phong-tục mình là dã-man, giết người để tế thần là hung ác, bấy giờ vua nó mới hạ lệnh rằng : « những các thần ở đảo này không nên thờ, bao nhiêu thần-tượng phải vứt xuống bể cả, thần miếu phải phá đi cả, hễ đứa nào còn dám giết người thì bắt tội không tha ». Tuy vậy nhưng vẫn chửa có tân-giáo-hóa gì cả.

Đến năm 1819 có ba viên giáo-sĩ là người giáo hội phú Bát-tỵ-đang (Boston) nước Mỹ đi tầu vượt bể đến đảo ấy, vua Đảo-vương tiếp đãi rất là trọng thể, có ý muốn nhờ mấy ông giáo-sĩ này đem giáo-hóa mới mà dạy dỗ dân mình, chỉ vì đồ ngự thiện của ngài dùng nhiều, rễ gỏ quá nên khó dắt lên con đường đạo-ngạn được, tiếc thay!

Mấy ông giáo-sĩ thấy vua tiếp đãi ân cần như thế, vui lòng ở đây. Trước hết học thổ-âm, để dạy người đảo ấy ; từ khai thiên lập địa đến giờ, người đảo ấy không có một thứ chữ gì để học. Có lẽ đâu giời để cái đảo qui-báu ấy, mà lại giao cho loài mọi rợ chiếm-cứ mãi hay sao? Tất phải một ngày khai chí cho nó, để cho nó có nhân-cách thì mới sứng đáng là dân đảo ấy.

Đảo-vương tuy rằng say xưa suốt ngày, nhưng trong lòng lấy sự đọc sách làm vui thích, vậy mấy ông giáo-sĩ thay-đổi xung làm quan phụ-đạo để dạy vua. Dân thấy vua ham học, nên nhiều người nào nức cũng xin vào học.

Năm sau Đảo-vương hạ lệnh rằng: « phàm dân đảo ta trong bảy ngày phải nghỉ một ngày mà đọc sách, để biết bảo nhau làm nhẽ phải », từ đấy dần dần trong đảo nhiều người biết sự lễ-nghĩa cả.

Có một người tù-trưởng thuộc hạt đảo ấy, tính khí sưa nay lấy sự đánh nhau làm xung xướng, giết người làm vui thích, từ khi nghe nhời dạy của giáo-sĩ xin phát-nguyện sám-hối đổi hết cả lỗi xưa, xem thế thì biết người đảo ấy gần hết là người nhập giáo cả.

Giáo-hội nước Mỹ nghe thấy việc thế, lại phái thêm mấy người trong hội sang đảo ấy để giúp việc. Mấy ông này mới đến sớt sắng việc sửa sang chính-giáo trước, biết việc gì cũng làm, làm việc gì cũng hết lòng, nào là lập ra lễ-bái-đường, nào là lập nhà học, lập ra lệ hôn-thú, lập ra hội cấm rượu. Lúc ấy cứ dân số đảo ấy trong 10 người đã có 3 người vào nhà học, dần dần những người học đã thành thuộc, lại về chôn thôn trang lập trường tư-thục để dạy con em xứ sở nhà mình. Bấy giờ các ông giáo-sĩ đối với trời khá không hổ thẹn, vì đã làm hết việc chức-trách của mình.

Các ông giáo-sĩ lại bắt chước thể-lệ châu Âu đặt ra Nghị-viện cho đảo ấy, để niên các thuộc hạt tù-trưởng phải đến Vương-đô bàn việc nước một lần.

Kỳ hội-đồng thứ nhất vua Đảo-vương trước sét việc gì nên làm, viết vào tờ dụ-chỉ giao xuống Nghị-viện định đoạt rồi mới thi-hành, từ đấy về sau năm nào cũng theo lệ như thế.

Giáo-sĩ lại vì nước ấy đặt ra quốc-luật, trên từ vua dưới đến dân, ai

cũng phải noi theo luật ấy. Khi luật sắp thi-hành, vua giáng chỉ dụ rằng : « từ nay trở đi nhất thiết chính-sự, Trẫm đều chiếu luật thi-hành, Trẫm không dám làm điều vi-luật, thần thứ các ngươi nên thể ý Trẫm, ai nấy đều để mình vào trong luật mà làm, thì trên dưới đều được yên ổn cả, khâm thử ». Xem thế thì lại thành ra một nước lập-hiến.

Không những mở mang việc chính-trị việc giáo-hóa thôi đâu, lại còn mở-mang cả việc thủ-súc, việc công nghệ và việc thương-mại nữa.

Thổ-sản đảo ấy giống được bông và mía, giống bông dấy không được tốt, giáo-sĩ lại đem hạt giống từ nước Mỹ sang, dạy cách giống, khi bông chín lại dạy cách ươm sợi để dệt vải ; dạy cách giống mía, mía được, dạy cách chế đường, dạy cả cách bắc cầu đắp đường, và dạy các kỹ-nghệ, sau hết lại lập ra nhà báo-quán, trước để biết việc lợi bệnh trong nước, sau để biết hóa giá của các nước lân-bang mà thông-thương.

Từ đây dân đảo biết buôn bán với các nước ngoài, năm 1867 hàng hóa các nước nhập đảo bán, kể trị bạc nước Anh 40 vạn bảng (mỗi bảng =4 lạng, 4 lạng=6$ vậy 40 vạn bảng ước được 2.4000.000$) Hàng hóa xuất đảo như đường, cà-phê, các thứ gỗ, bột, thịt trâu, da trâu vân vân, cộng 50 vạn bảng.

Số dự-chi đảo ấy một năm phí hết 10 vạn bảng, mà số dự-thu thì không đủ, nên phải vay Quốc-trái được 2 vạn 5 nghìn bảng, mới đủ chi tiêu về sự tân-pháp.

Ôi! một dân-tộc rất là dã-man, rất là dữ-tợn, mà trong 50 năm giời, sự tiến-hóa mau chóng đến như thế, không biết các ông giáo-sĩ dạy-dỗ khéo đến thế nào ? mà thành hiệu chóng thế ?

Dân-tộc ta ôi ! giang-sơn phong-cảnh của nước ta, cũng đẹp như gấm như vóc, như hoa như vẽ, gạo trắng nước trong ; của ngon vật lạ, không thiếu thức gì, có kém gì đảo Đàn-hương-Sơn đâu. Kể nòi-giống ta thì dòng-dõi Tiên-Long ; học-vấn ta thì học đạo Khổng Mạnh, ngoài thì đạo vua-tôi ; trong thì đạo cha con, biết trọng đạo vợ chồng, nên cưới xin đủ cả lục-lễ ; biết giữ gìn nòi giống, nên con đẻ phải nâng-niu, khi tế-tự biết dùng khiết-sinh tử-thịnh, đồ phục-dụng biết dùng mốt nọ mốt kia ; đồ ăn uống biết ăn món này món khác, mấy ngàn năm quốc ba quốc-túy, cõi Viêm-bang cơ hồ rực-rỡ miền Á-đông, có đến nỗi như dân Đàn-hương-Sơn hồi trước đâu !

Người thức-giả nhiều người bảo dân ta là dân dễ dạy, tưởng sự tiến-hóa của ta chắc hẳn mau chóng như tên bắn, như chớp nhoáng, như nước thủy chiều lên mới phải.

Thế mà nhà nước Đại-Pháp đem hạt giống văn-minh bên Tây-Âu đắc vào đất nước ta đã mấy mươi năm nay, mà sự tiến-hóa của ta cứ chỉ chỉ mặc mặc như thế, thật là lạ quá !

Nói đến công việc tiến-hóa của Đàn-hương-Sơn mau chóng như thế mà thèm.

Đàn-hương-Sơn ! dân-tộc ở đấy bây giờ sung-sướng nhỉ ?

ĐÀO-NGUYÊN. lai cảo.

BÀI KÝ ĐI DU-LÃM PHONG-CẢNH THÀNH BẮC-KINH

Bắc-Kinh tức là Yên-Kinh, là một chỗ thủ-đô nước Tầu mà ở về phía bắc, gần giáp với Mông-Cổ, Mãn-Châu. Nhờ có vạn-lý tràng-thành ở phía bắc, từ xưa nhờ đây mà giữ-vững được yên luôn.

Đọc lịch-sử nước Tầu xưa, nói đến Yên-kinh mà cảm-động đến lòng người thứ nhất, là chỗ chép ông Văn-thiên-Tường là thừa-tướng nhà Tống, phải giải đến Yên-kinh ở trong một cái lâu con-con, ông nhân cái lòng cảm-khái của mình, mà làm ra một bài ca chính-khí, mãi đến bây-giờ hễ ai có đọc đến bài chính-khí của ông, thì cũng kính-trọng cái lòng trung-nghĩa của ông, mến cái khí-tiết giỏi, cái văn-chương hay, không bao giờ quên ông được. Thậm-chí có người nào sợ ma sợ quỉ gì, thì cũng viết cái bài chính-khí ấy mà gián ở trước cửa, gọi làm thế thì ma quỉ không dám đến ; thế thì biết ma quỉ cũng phải sợ đến chỗ tiết-nghĩa của ông, huống chi là người. Mà kể đến việc ấy, thì phải nhớ đến Yên-kinh.

Đọc lịch-sử ta, mà nói đến Yên-kinh, thì có các cụ sứ-thần nước ta xưa đi sứ sang Tầu, kẻ thì vịnh phong-cảnh đẹp, người thì tả cung-khuyết tốt, hoặc thuật hoàng-hoa vinh-diệu, để khoa-thị với bằng-liêu, hoặc vịnh triều-kiến đường-hoàng, để về vang cơn sứ-tiết, thậm chí có cụ cả đời muốn vận-động cho được đi sang sứ Yên-Kinh, mà cứ phải thất vọng luôn. Đây là nói chỗ lòng người nước ta đối với xứ Yên-Kinh.

Đến như nói đến thành Yên-Kinh mà khiến cho lòng người nước ta cảm-động một cách sâu-xa, là việc đức Chiêu-Thống, lúc cuối nhà Lê nhân trong nước ta loạn, cầu cứu với nước Tàu, mà phải người Mãn-Châu là Phúc-khang-Yên lừa, câu-lưu tại thành Yên-Kinh, vua Chiêu-Thống cùng bà Thái-Hậu, Hoàng-thái-tử thì phải câu ở Quốc-tử-giám hồ-đồng, gọi là Tây-an-nam-Doanh. Các tôi tùng-vong thì phải câu ở Dương-Quảng hồ-Đồng, gọi là Đông-an-nam-Doanh. Cả vua tôi ở đấy hơn mười năm, hoặc khi phải lừa, hoặc khi phải hiếp, hoặc khi phải dày đi ở nơi khác, hoặc khi phải cấm ở một nơi, đành lưu-ly đủ cách đắng-cay, tủi thân bèo-bọt, tình hương-quốc xa trông vơ-vẩn, dọt lệ chứa chan, kết-cục lại vua thì thác ở dị-hương, tôi thì phải già nơi khách-địa. Cái cảnh-ngộ ấy, cái thảm-tượng ấy, thôi không ai không đau lòng, không ai không xót dạ, cho nên nói đến Yên-Kinh, thì tấm lòng người có một cách cảm-động vô cùng.

Ký-giả xem lịch-sử Tàu, đọc lịch-sử ta, cũng như mọi người sẵn có tâm lòng ấy, cho nên nói đến Yên-Kinh thì cũng như giở đọc hết mấy bộ lịch-sử, có một cái quan-niệm bồi-hồi, cái cảm-tình chan chứa, mà trời lại xoay khiến cho ký-giả được đi đến Yên-Kinh, mấy lần lịch-sử ở trong lòng, hiện tượng ở trước mắt, chỗ này là danh-thắng cũ, chỗ nọ là di-tích xưa, đứng trước cửa Chính-Dương mà ngắm cả Kinh-đô, đến đài nghi-ngút, lên trên núi Vạn-thọ mà trông về cố-quốc, non-nước mịt-mù, đất khách quê người, trông nay nhớ trước, cái cảnh ấy, cái tình ấy, thôi vẽ cũng không hết, nói cũng không cùng, chỉ tạm mượn ngọn

bút phong-trần, viết đôi câu để tả chỗ luận-lý khẳng-khái mà thôi.

Khách ngoại-quốc đến chơi thành Bắc-Kinh trước nhất là trong cái thành Bắc-Kinh cổ, dương khi ký-giả từ phương-diện Mãn-Châu, ngồi xe-hỏa đường Kinh-Phụng vào cửa ải Sơn-hải-quan, trông thấy vạn-lý trường-thành, hiện ra cái sắc thái-cổ, khi ấy dù những người chưa từng biết đến lịch-sử Tàu, cũng phải thừa nhận nước Tàu là một nước rất cổ, đến khi xe vào đến ngoài cửa Chính-dương, trông thấy cách kiến-trúc cửa Chính-dương, hùng-vĩ ra thế nào?

Khi vào thành rồi vào trọ trong nhà Bắc-Kinh Phạn-điếm, nhà Phạn-điếm này cao lắm, leo lên từng lầu thứ sáu, đứng chỗ vườn-hoa trên nóc nhà mà xem, thì cung-điện đình-đài, đều trông thấy được hết. Mà trông được rõ nhất là cái khu-vực của công-sứ các nước trọ, chỗ khu-vực ấy gọi là giao-dân-hạn, trong giao-dân-hạn, lại phân làm đông tây hai nơi, về phía tây giao-dân-hạn là khu-vực nước Anh nước Mỹ, phía đông giao-dân-hạn là khu người nước Pháp nước Ý nước Nhật, trong khu-vực ấy thì đường-sá tốt lắm cho nên xứ thành Bắc-kinh, tuy danh là một xứ nhiều hồng-trần, (thứ đất bụi vàng) nhưng mà đi chơi không hề biết đến có cái khổ ấy, thì đủ biết cái cảnh-tượng là thế nào?

Danh-thắng Bắc-Kinh nhiều lắm, mà chỗ có tiếng nhất trong thế-giới là Di-hòa-viên.

Di-hòa-viên ở về ngoài thành, phía ngoài cửa Tây-trực độ 20 dặm Tàu, và cũng là ở phía tây Viên-minh-viên; Viên-minh-viên phải phá hư đã lâu, nhưng đi ngang qua cố-chỉ thì tưởng-tượng đến sự-tích của Nguyễn-văn-Quyên là một người giữ ngựa của vua Chiêu-Thống nhà Lê. Đương khi các tôi tùng-vong phải đầy đi ở các nơi, vua Lê giận lắm cởi ngựa đi thẳng vào Viên-minh-viên để kêu ca với quan Đô-thống Tàu là Kim-Giảng, khi vào cửa Viên-minh-viên, thì các người giữ Viên-minh-viên rị ngựa ra không cho được vào. Nguyễn-văn-Quyên la to lên mắng người ấy rằng: Thằng Ngô sao vô lễ, dám phạm đến vua tao, bèn cùng người ấy đánh nhau đến phải bịnh mà chết, hài-cốt Nguyễn-văn-Quyên sau được đem về táng ở bên lăng vua Lê, nay ký-giả qua đấy hãy còn tưởng-tượng như còn thấy được cái người có dũng-khí ấy, cùng nói mấy người bạn Tàu kể cái lịch-sử ấy, ai cũng than thở khen tán vô cùng.

Di-hòa-viên là một nơi viên-lâm tốt nhất trong xứ Tàu, qui-mô tổ-tất, phong-cảnh đẹp đẽ, nói núi thì có Vạn-thọ-sơn, nói nước thì có Côn-minh-trì, tỉ với Tây-hồ ở Tích-giang, thực không khác gì, chỉ Tây-hồ là thiên-nhiên, mà Di-hòa-viên đây là do nhân-tạo, khác nhau chỉ tại đấy, nhưng làm chỗ phong-cảnh tốt, để cho người đến đấy mà xem chơi thì như một.

Di-hòa-Viên xưa là chỗ đế-vương ngự-chơi, cho nên đến các bậc quan đại-thần mà được đến chơi nơi ấy cũng ít, huống chi là bách-tính. Từ sau khi Dân-quốc thành-lập, mới khai-phóng ra để cho công-chúng xem, vào cửa phải mua vé một đồng bạc.

Ký-giả từ kinh-thành đi ra cửa Tây-trực, thấy hai bên đường cây liễu sum-sê, sắc xanh bát-ngát, trông núi Vạn-thọ cùng núi Ngọc-tuyền hai núi đứng sững, mà cảnh Di-hòa

Viên điểm-chuyết ở phía trước. Tựa như cảnh thần-tiên có thể trông được mà không đi đến được. Lại đi xe đến sáu bảy dặm nữa, mới đi đến cửa Di-hòa-Viên, cùng mấy người bạn mua vé vào, lại phải mua một cái vé nữa tiền để cho người dẫn đường đi.

Khi vào cửa thấy có một tấm biển đề là cửa Nhân-thọ, đi vào trong tức là đền Nhân-thọ; đi vài mươi bước thì đến một cái nhà tên là Ngọc-lưu-đường, chỗ này tức là chỗ hành-cung của vua Quang-Tự nhà Thanh xưa. Phía tây cái nhà ấy có một cái nhà nữa tên là Ngẫu-hương-Tạ, là chỗ bà Tây-thái-Hậu xưa để u-cấm vua Quang-Tự, ở ngoài cái tạ ấy có một lớp thành-cao vây ở ngoài, là làm cho vua Quang-Tự không được thông tin-tức với ai. Xem đấy biết cái lòng bà Thái-Hậu hiểm-độc biết chừng nào? Đi hết Ngẫu-hương-tạ thì đến bờ Côn-minh-hồ, nước hồ này là con nước chảy từ núi Ngọc-tuyền, cho nên nước trong trẻo lắm, trước một cái lầu con, xây mặt ra hồ, là chỗ nhà giấy của bà Tây-thái-Hậu lúc trước.

Lại có một cái đền tên là Lạc-thọ-đường, là chỗ ở của Bà Tây-thái-Hậu lúc trước, trong đền ấy trần thiết trang-hoàng đủ cách, không thể nào kể ra cho hết được. Đi qua khỏi đền ấy thì có một cái hiên dài, ước đến một dặm dài, là con đường để thông với Bài-vân-điện.

Bài-vân-điện cũng là một chỗ danh-thắng trong Di-hoà-viên, bà Tây-thái-hậu thường ở đấy đòi vua Quang-tự vào yết-kiến.

Bên hồ Côn-minh lại có một cái nhà bia, có một cái bia đá trắng lớn bằng đá đại-lý, cao ước đến hai trượng, trên có đề Vạn-thọ-sơn, Côn-minh-hồ, sáu chữ thực to, là chữ của vua Kiền-Long xưa ngài ngự-đề vậy.

Trong Di-hòa-viên lại còn nhiều chỗ đẹp-đẽ, ký-giả đi xem khắp cả, lại đi qua phía bắc độ bốn năm dặm xem chơi Ngọc-tuyền-sơn, rồi trở về nhà trọ.

Ký-giả nhân khi đi qua bến Viên-minh-viên, nhớ đến Nguyễn-văn-Quyên, bèn có ý định rằng khi ta chơi nơi nầy về rồi, thế nào cũng phải đi tìm những di-tích của vua Lê ở đây ngày trước, bởi vì Vua Lê ta ngày trước, phải lưu-ly dị-vực, trải không biết bao nhiêu điều thống-khổ. Ký-giả trong khi học lịch-sử nước ta đã sẵn cái lòng cảm-khái nay được đi đến tận nơi, cũng nên nhân cái cơ-hội hay mà đến thăm mấy chỗ di-tích ấy.

Sau ngày ký giả từ Viên-minh-viên về, bèn đi tìm những di-tích ấy, mượn một ông cụ già quen-thuộc đường-sá, dẫn đi tới nhà Quốc-tử-giám. Nguyên con đường Quốc-tử-giám là chỗ vua Lê ở xưa, gọi là Tây-an-nam-doanh, đi đến đấy thì thấy những nhà cửa ở xung-quanh đều là nhà cổ, thấy một viên gạch một tấm ngói đủ nhận biết là của đời xưa, nhà Quốc-tử-giám thì nay cũng đã bỏ hoang, cỏ mọc đầy sân, meo tràng vách đá, nghe những tiếng chim kêu riu-rít, như là hồn của Lê-đế hóa ra, cùng với ký-giả là một người ở nơi cố-quốc than-thở cái cảnh-ngộ lúc trước, ký-giả tìm những người cố lão ở đấy hỏi chỗ di-tích Tây-an-nam-doanh thì cố lão cũng nhiều người không biết là ở đâu, chỉ biết rằng chỗ gọi là Tây-an-nam-doanh này là chỗ vua annam

trọ ngày xưa. Ký-giả lại đi đến Đông-trực-môn đường phố Đương-Quảng, tìm Đông-an-nam-doanh, là chỗ các tôi tùng-vong ở khi xưa, cũng chỉ thấy có đường phố ấy mà không tìm thấy được gì cả,

Ôi! người xưa cảnh cũ, di-tích biết ở vào đâu, gió thổi mây tuôn, lữ-khách thôi càng ngơ-ngẩn, Ký-giả nhân đi qua lại năm bảy bận, mong cho tìm ra được một cái gì là cái mình nhận làm chỗ kỷ-niệm của cổ-nhân, để thỏa cái lòng điếu-cổ, nhưng kết-cục không tìm được gì, chỉ thấy nhà Trụ-giám tả tơi, cửa Đông môn vắng ve, cái cảnh-tượng buồn ba, cùng với cái tấm lòng điếu-trường, cùng gặp với nhau, làm cho ký-giả phải thất-vọng mà về.

Nghe ở về ngoài cửa Chính-dương lại có một nơi gọi là An-nam-doanh, xưa khi vua Lê mới đến, cũng có trọ tại ngoài cửa Chính dương, nhưng không biết có còn vật gì đủ làm kỷ-niệm không. Ký-giả lại đi tìm một phen nữa, nhân vì nghĩ đến cái tình cảnh của vua tôi nhà Lê lúc bấy giờ, không ai không sinh cái lòng cảm-động, ; như ký-giả lại là một con người rất đa-tình, thấy có việc bất bình ở đâu, cũng động lòng thương xót, huống chi như sự tích vua Lê, là bởi phải người Mãn-Châu nữa đòi, gian nan như thế, nguy hiểm như thế, thì sao mà chịu khó đi tìm một chút di tích gì để làm kỷ-niệm cho thỏa tấm lòng hoài-cổ.

Nhưng khi đi đến nơi ấy, thì là nơi phố xá rất đông đúc, ký-giả vơ vơ vẩn vẩn, bồi hồi không muốn bỏ đi, chỉ thấy kẻ lại người qua, mà không chút gì làm kỷ-niệm được cả.

Ký-giả đã đi hết mọi chỗ, để tìm một cái di-tích của người nước ta, mà chỉ biết được mấy chỗ có cái danh từ gọi là An-nam-doanh, không khác gì cái danh-từ trong lịch-sử, mà thực thì không có cái gì đủ ghi làm kỷ-niệm cả. Thực đáng tiếc lắm!

Ở Bắc-kinh có miếu đức Khổng-tử, ở về trong cửa Yên-Định, cũng cùng với nhà Quốc-tử-giám gần nhau; qui-mô làm thực to-tát, không phải như các văn-miếu nước ta so-sánh được.

Khi ký-giả từ cửa tây vào, có người giữ cửa đưa vào xem, thấy trong cửa bia đá đứng cả hàng, xem đều là bia khắc tên Tiến-sĩ các khoa, từ đầu đời Thanh trở về sau đều có cả, xem cũng như các bia ở Văn-miếu nước ta vậy. Lấy một việc ấy mà xem, biết sự lập bia ấy ta cũng bắt chước Tàu đấy thôi. Cửa Đại-Thành cùng với cung Đại-Thành trông thực nguy-nga, ở trong trần-thiết đều là cổ-vật từ đời xưa để lại, quí-báu không biết chừng nào.

Ở ngoài cửa Ngọ-môn, có một vườn hoa, tên là vườn hoa Trung-ương, vườn hoa ấy mới lập ra từ đầu dân-quốc. Nguyên lúc trước ở đây là nền xã-tắc, nội-vụ-bộ, mới lập ra thành vườn hoa, để làm chỗ công-chúng đi xem chơi.

Ký-giả mua vé vào xem vườn ấy, thấy cách bố-trí thực rất đẹp-đẽ, những khách đi chơi vào đấy, hàng nghìn hàng vạn. Xem đấy đủ biết cảnh phồn-hoa xứ Bắc-kinh và phong-thú người xứ Bắc-kinh; thực đáng là một chỗ thủ-đô một nước lớn vậy. Trong vườn hoa chỗ nào cũng có sắp ghế để cho khách ngồi chơi, nào là đình là đài là hoa quả, trông ra như một bức họa-đồ phong-cảnh rất đẹp, ở chính giữa vườn là nền xã-tắc, một bên có

nhà xem báo, và đồ-thư-quán; du-khách đến đấy xem chơi đã chán rồi, thì vào đây mà xem sách xem báo, thực cũng có thú vui lắm. Lại có nhiều chỗ làm những hàng rượu để du-khách tùy tiện ở đấy xơi rượu thưởng hoa, cũng nhiều nhã-thú lắm.

Ở Bắc-kinh lại có một chỗ có phong-thú lắm gọi là Đào-nhiên-đình. Cái đình ấy có tiếng đã lâu, từ xưa công khanh đại-phu, tao-nhân dật-sĩ đến mà thưởng chơi ngâm-vịnh ở đây không thiếu gì người. Đình ấy ở trong cửa Hữu-an, cách với chợ bùa xa, cho nên thanh-tịnh lắm. Chỗ này địa-thế cao hơn đất độ bầy tám thước, leo thang đá mà lên, thấy có cái biển đề hai chữ Đào-Nhiên rất to, ngồi đấy thưởng-ngoạn phong-cảnh thực là thanh-thú.

Phía bắc cái đình ấy có một ngôi mộ gọi là Hương-trủng, cứ phụ-lão thuật lại rằng có một nhà danh-sĩ kia, thường đến kinh-sư thi, cứ phải hỏng luôn, nhân giận lấy hết cả văn-cảo lúc bình-sinh làm ra, chôn thành cái mộ ấy. Lại hoặc có người nói rằng là chỗ của một người Ả-đầu chôn hoa, nhưng không có bi-chí gì đủ làm chứng cớ cả, chỉ có một cái bia đề một bài rằng:

浩浩愁茫茫翅短歌終明
月缺鬱鬱隹城中有碧血
碧亦有時肅肅亦有時滅
一綾香塊無斷絕是耶非
耶化爲蝴蝶

Đọc bài ấy, đủ khiến người sinh lòng thương sót, nhưng không đề tên là người nào làm, và ngày tháng nào, cho nên khiến cho những khách đến xem chơi cũng mang-nhiên vậy.

Danh-thắng ở Bắc-kinh, có tiếng nhất là nơi « Ba-bể ». Ba-bể là « bể-bắc » « bể-giữa » và « bể-nam » vậy. Từ đời Thanh trước, định ra làm nơi phạm-vi của nhà vua, cấm-vệ sum-nghiêm, thành-trì cách bức, trừ có người nào được phép vào trong nội đình xem chơi, thì mới được hưởng cái thanh-thú ở trong ấy, còn người thường thì không bao giờ đến được. Từ sau dân-quốc thành-lập mới lấy bể-nam bể giữa làm cái phạm-vi về phủ quan tổng-thống, các người đến ở đây lại điểm-chuyết trang-sức, làm đẹp đẽ thêm cho nên cái thắng cảnh đẹp hơn bể bắc nhiều.

Bể-nam cũng gọi là Thái-dịch-Trì, hình tròn rộng rải nước được vài dặm, nước rất trong trẻo hơn các bể khác. Từ cửa Vân-hòa vào thức là bờ phía đông, cái bể ấy có núi có cầu, có đài có các, trăm cảnh nghìn sắc thú đẹp. Lại đi quanh qua phía nam ngang một cái cầu đá, thì đi đến nơi đình-đài.

Đình đài là một cái hòn đảo con ở trong bể ấy, cũng là một chỗ của bà Tây-thái-Hậu để cấm cố vua Quang-Tự. Đình đài là một chỗ tráng-lệ hơn, không những là lầu các trang nghiêm lại là nơi hoa cỏ sum sê, nước non khuất-khúc cho nên có tiếng là chỗ danh-thắng.

Ôi! chỗ danh-thắng như thế, lúc vua Kiền-Long mới kinh-doanh làm ra, cũng nghĩ rằng để làm chỗ ngu-lạc cho con cháu đời sau, ai hay đâu sau mấy đời trở làm một chỗ để u-tù cháu chắt, lại ai hay đâu giòng giõi sa hư, non sông đổi sắc, làm một chỗ cho ta nay là người ngoại-quốc cũng được đến mà ngao-du trong chỗ phong-cảnh đẹp ấy. Nghĩ cũng dễ buồn thực.

Đạo trời vần-xoay, cuộc đời biến đổi, tang-thương đến như thế, thịnh-suy đến như thế, ai nghĩ mà không sợ, ai thấy mà không chán. Ký-giả vơ-vẩn đứng đấy, đọt lệ tuôn ra, không thể nào mà ngăn lại được.

Ký-giả lại từ cửa Bảo-hoa đi ra, đi ngay qua Vườn-rừng, thì lại trông thấy bể giữa. Bể giữa hình hơi dài, lầu các vẻ-vang, cũng là một chỗ danh-thắng. Đi chơi khắp nơi ấy, đủ rõ được chỗ mỹ-cảnh nước Tàu. Cách bố-trí của nước Tàu, thực là phong-nhã lắm.

SỞ-CUỒNG

(*còn nữa*)

BẢN CHÍ KHẢI SỰ

Kỳ Tạp-chí ra ngày 15 Avril 1924 vừa rồi là số 12 tức là được nửa năm rồi, mà số nào cũng để bớt ra mấy chục quyển.

Nay bản-chí đã đem những số bớt ra ấy từ số 1 đến số 12 đóng thành một quyển, ngoài bìa và gáy quyển tạp-chí có mạ vàng rất đẹp và nhã lắm.

Ngài nào muốn mua, xin gửi thư về cho bản-chí.

Mỗi quyển giá.... 3$00, tiền cước gửi Recommandé 0$30.

HÀI ĐÀM

THẾ CŨNG NÓI CHUYỆN HỘI!!!

Một hôm anh H bảo anh K rằng:

— Anh có chơi hội không?

— Hội nào?

— Hội... ấy mà!

— Hội ấy là hội nào? Rõ thật anh này nữa! *hội chùa Hương* đã hết tự bao giờ ấy rồi; *hội phủ Giầy* cũng thế. Lại còn hội nào nữa. À, *hội sư-tử* chăng?

— Khéo khỉ lắm! hội sư-tử đâu bây giờ, đến rằm tháng tám kia chứ.

— Thế thì hội nào?

— Cứ nghĩ đi.

— Thôi phải rồi: *hội gà chọi* hẳn.

— Anh này mới khẹc chứ! hội gà chọi ở làng Hòa-Mã đã xong tự đời tám-mô, lại còn nhớ hão mãi!

— Thế thì biết hội nào?

— Không nghĩ được à? cái hội mà tôi thường nói với anh ấy mà. Cái hội ấy có ích đáo-để kia anh ạ. Thế đã nhớ ra chưa?

K vỗ tay cười ầm lên rằng:

— Phải rồi, nhớ rồi, tôi nhớ lắm rồi. Hội... ấy chứ gì.

— Ô hay! hội ấy là hội nào? hội nào mà có ích nào?

— Tôi nói thật cho anh nghe nhé: chỉ có *hội Hợp-thiện, hội Quảng-thiện* là có ích thôi.

— Hội chôn người ấy à! chôn người chết mà lại cho là có ích!

— Có ích lắm chứ? nào kèn nào trống, nào hộ-tòng linh-đình làm cho người ta mộ yên mà đẹp; mà những người trong hội, *ai cũng thực-tâm thực-lực, không lợi dụng tí gì*,. Thế chả có ích là gì?

— Thế thì anh gàn thật, người ai không chết, chết tất phải chôn, việc gì phải hội nữa! chẳng qua chỉ tỏ ra cái tính lo chết sợ chết mới chăm về việc chết như thế. Anh thử xem các nước văn-minh có thế không? Thế mà giám nói là có ích nhất, thì cũng lạ cho anh thật.

— Phải, anh nói cũng phải, nhưng anh thử xem trong xã-hội ta, có hội gì có ích hơn những hội đã nói trên kia đâu nào! *hội học thực-hành* không có, *hội buôn* không có, *hội các nghề nghiệp* cũng không có; quanh đi quẩn lại, chỉ có *hội hát tuồng hội hát chèo* là cái trò vui mà thôi. Còn những chỗ nhà quê, thì chỉ thấy *hội gạo, hội thịt, hội trò-rối* và *hội hát-xướng* vân vân..., chỉ dành họp nhau ăn uống, rồi lại nói xấu nhau hay là thịt lẫn nhau nữa! *hễ anh nào vớ được miếng ích-kỷ rồi, là sinh lòng chán ngay lảng ngay, lại kiếm năm ba câu nói đãi bôi ở ngoài đầu lưỡi,* còn có ích gì cho ai nữa! Thế mà cũng nói chuyện hội!!!

L.

Chuyện một người Kiếm-tiên

Đời nhà Mãn-Thanh nước Tàu, có một người tên là Thang-nguyên-Thụy, râu ria rậm rạp, mặt mũi khôi-ngô, rất giỏi về nghề kiếm-thuật. Bởi thế người đời bấy giờ gọi là « hổ-tử kiếm-tiên ».

Nguyên-Thụy lúc còn trẻ tuổi, tính tình hào-hiệp, mà lại ưa thích nghề võ lắm. Ở phía tây chỗ nhà ở, có làm một cái vườn rộng rãi, để làm trường diễn-võ; trong trường diễn-võ ấy để một cái vạc bằng sắt, nặng ba trăm cân, có làm chương-trình khắc chữ vào bia đá rằng: « hễ ai xách nổi vạc này đi được mười bước, thì xin nuôi không; ai xách đi được ba mươi bước, xin kết làm anh em bạn; ai xách đi được năm mươi bước, xin gọi là anh; và ai xách đi được năm mươi bước rồi mà không buông tay, lại xách để nguyên chỗ cũ, thì xin tôn là thầy, chung-thân thờ kính ».

Tự khi có cái chương-trình ấy, bao nhiêu người có tiếng dũng-lực ở các nơi, kéo đến lũ lượt: người thì không sao xách nổi cũng có; người thì xách nổi mà không sao đi được bước nào cũng có, rút cục lại chỉ có Nguyên-Thụy xách nổi đi được năm mươi bước mà thôi, vì thế nên ai ai cũng khen Nguyên-Thụy là một người võ-dũng.

Nguyên-Thụy đến năm ba mươi tuổi, hốt-nhiên tỉnh-ngộ mà rằng; « nếu ta cứ giữ mãi nghề này, chẳng qua chỉ là cái dũng-võ một kẻ thất-phu mà thôi, bao giờ nên người đại-dụng được! » Từ đó về sau, lại quay học nghề gươm, học được một năm, nghề gươm rất là tinh-tiến. Và cán gươm dùng toàn bằng sắt đúc, nặng năm mươi cân, dơn tay cầm múa nhẹ nhàng, trông chẳng khác hoa bay tuyết rụng. Bấy giờ Nguyên-Thụy đã tự khoe rằng: tài ta có lẽ địch nổi muôn người rồi.

Có một hôm thấy một người vĩ-trượng-phu đưa danh thiếp vào chơi, Nguyên-Thụy vội vàng ra đón. Khách nói:

— Tôi nghe đồn nghề gươm của ngài rất giỏi, vậy không ngại xa ngàn dặm mà đến, xin ngài dạy bảo cho.

Nguyên-Thụy bằng lòng, và đưa vào trường diễn-võ, cầm cái gươm cán sắt ra múa, sinh gió vù vù, múa song liền để gươm xuống, đứng mà nhìn khách.

Khách cười nhạt mà hỏi rằng:

— Cái tuyệt-kỹ của tướng-quân, chỉ có thế thôi ư? Cái nghề ấy những kẻ giang-hồ tầm-thường đều làm được cả; chẳng qua chỉ là cái trò dỗ trẻ con khỏi khóc thì được, như đem ra trận đánh giặc, thì còn kém lắm!

Nguyên-Thụy trỏ vào cán gươm mà rằng:

— Cái cán sắt này nặng lắm, xin chớ coi thường.

Khách cầm lấy thanh gươm mà cười ầm lên rằng:

— Cái này cũng chẳng khác cái kim khâu của con gái nhà ta, thế mà dám đem khoe khoang, không sợ người thức-giả cười chăng? Bèn thò tay vào trong chiếc giầy, lấy ra một thanh đoản-kiếm, đẽo sắt sòn sợt, như đào đất bùn. Nguyên-Thụy

thấy thế, lạy phục xuống đất mà rằng :

— Ngài thực đáng là thày tôi, xin ngài hết lòng dạy bảo cho.

Khách cười mà rằng :

— Muốn thành nghề giỏi, chớ nên cạo râu ; muốn được thanh gươm sắc, nên đi ra phía nam cách đây trăm dặm.

Nguyên-Thụy nghe nói không hiểu nghĩa sao, đương sắp toan hỏi thì khách đã từ tạ đi rồi, không sao theo kịp. Từ đó về sau, Nguyên-Thụy coi những đồ binh-khí của mình khi trước thực không khác thỏi sắt-đi chút nào.

Qua sang năm sau, Nguyên-Thụy nhớ đến lời nói người khách (muốn được thanh gươm sắc, nên đi ra phía nam cách đây trăm dặm), bèn đem lương thực ra đi, năm ngày thì đến một quả núi. Núi ấy nghìn từng chất ngất, thẳng đứng như một bức tường, vắng lặng không tiếng chim kêu, không người đi lại, chỉ nghe tiếng ào ào gió thổi, vang động hang sâu, một mình chen giữa dám non xanh, rất là ghê sợ ! Đi ước vài dặm nữa, thấy có một cái động ở trong hang núi, cửa động chỉ vừa một người đi, trông vào tối tăm, không biết đến đâu là giới-hạn, trước Nguyên-Thụy ngập-ngừng e sợ, sau bèn đánh bạo bước vào, đường lối quanh co, đi một bước lại dừng chân một bước. Bỗng nghe « sầm » một tiếng, hình như đất lở giời long, Nguyên-Thụy vội vàng lui ra, nhưng đã bị hòn đá lớn lấp cửa, không sao đi được. Nguyên-Thụy tủi ngùi than rằng : « Thang-nguyên-Thụy ơi ! tiếc thay cho cái thân hào-hiệp nhà ngươi, chưa làm việc chi bổ-ích cho xã-hội, ai ngờ đã bị chôn sống ở cái hang núi này ! » Nói đoạn, giọt lệ tuôn rơi, và có ý hối-hận nữa. Bỗng nghe có tiếng ngâm thơ sang sảng ở mé trong động, Nguyên-Thụy sẽ lóng tai nghe, thì lại rõ ràng là bài thơ vịnh thanh gươm.

Thơ rằng :

« Chôn ngậm gan sắt đã bao lâu,
« Vết máu in rêu vẫn tỏ mầu.
« Ba thước chuyên tay người hiệp-sĩ,
« Trăm năm vỡ mặt kẻ gian-mưu.
« Khí thiêng ngùn ngụt kinh long-hổ,
« Bóng sáng tưng bừng rọi đầu-ngưu (1).
« Ngán nỗi cõi trần không Tiết-Chúc (2),
« Thanh gươm vô-giá chứa ai cầu ».

Nguyên-Thụy nghe đoạn, trong bụng rất mừng, cứ dò theo tiếng ngâm thơ ấy mà đi, càng đi lại càng thấy rộng ; thì ra đã đi tới một cái nhà, ánh mặt giời chiếu xuống, sáng rực rỡ lắm. Trong nhà có một ông lão gầy gò, râu rồng quanh mép, đội mũ vàng, đi giầy đỏ, đương ngồi trên ghế đá vuốt ve thanh gươm, nhác thấy Nguyên-Thụy đi vào, cầm gươm đứng đuỗi ; Nguyên-Thụy sợ hãi chạy ra, không còn máu mặt. Ông lão ấy nhìn kỹ một lát, rồi dịu dàng mà hỏi rằng :

— Nhà ngươi có phải là Thang-nguyên-Thụy không ? trước ta vẫn nói nhà ngươi là người hào-hiệp, có thể thành-đạt to được, ngươi còn nhớ chăng ?

— Bẩm có, tôi nghĩ : tôi là một kẻ thôn-phu, hâm-mộ nghề võ, mới

(1) Sao đẩu sao ngưu.

(2) Là một người tài xem gươm, hễ gươm báu là biết ngay.

biết qua loa một chút, nhưng đã được ai dạy bảo cho đâu. Hôm nay mạo-hiểm đến đây, nếu tiên-ông sẵn lòng dung-nạp cho, thì kẻ đồ-đệ này lấy làm hân-cảm lắm.

—Ừ, nếu thế thì được, lão phu hết lòng dẫn bảo cho. Liền lấy thanh gươm đưa cho, và chỉ bảo mọi phép. Nguyên-Thụy thuộc lầu hết cả.

Ông già lại nói :

— Phép múa gươm chỉ có thế thôi, hễ đã thuộc tự-nhiên nẩy tài, nay đã có thể ra thi-thố với đời được đấy. Còn thanh gươm này là của rất quí, chế tạo từ đời nhà Tần, chém sắt rất dễ, không khác chọc gậy xuống bùn chút nào. Thôi, chỗ hoang sơn này, không có chi mà tiễn tòng, thì thanh gươm ấy xin tặng nhà ngươi, ngươi đi ngay đi.

Nguyên-Thụy cúi đầu lạy tạ, toan bước chân ra, nhưng thấy cửa động đã bị đá lấp rồi, sợ không có lối.

Ông già vừa cười vừa nói :

— Ngươi sợ hổ-lang trong núi chăng ?

— Thưa không, vì đã có hòn đá lớn lấp mất cửa động.

— Ô hay ! Ngày trước ngươi đã khoe mình như Sở-Vương Hạng-Vũ kia mà, sao hòn đá bằng cái móng tay ấy mà không ném đi nơi khác được ? nói đoạn lấy chân đạp vào hòn đá ấy, hòn đá bắn xa hơn một trượng, lối lại thông ngay ; Nguyên-Thụy vái từ, tìm đường giở về quê cũ.

Từ đó về sau, ngày nào Nguyên-Thụy cũng đem gươm ra diễn-tập, mới trong một năm, mà tinh thạo một cách lạ thường. Lúc múa gươm : hoặc cao, hoặc thấp, hoặc trước, hoặc sau, biến-hóa nhanh như điện chớp ; người đứng ngoài xem, chỉ thấy một đoàn khí trắng, không trông thấy người và gươm đâu cả, hình như người với gươm đã đúc làm một vậy. Bởi thế Nguyên-Thụy càng ngày càng thêm nổi tiếng vang động xa gần.

Có một hôm trong làng mất cướp, Nguyên-Thụy nghe tin, liền đem gươm đi cứu ; nhưng lúc đến nơi, thì cướp đã chạy xuống thuyền rồi. Nguyên-Thụy vội vàng ra bờ sông, thì thuyền cướp đã kéo buồm, chạy đi vùn vụt. Bấy giờ Nguyên-Thụy múa gươm, chạy men bờ sông theo đuổi, một chốc cột buồm ở thuyền cướp gẫy đổ xuống sông, rồi thấy một luồng khí trắng bay múa trên thuyền, bao nhiêu đầu cướp đều rụng xuống nước cả. Từ đó ai cũng gọi Nguyên-Thụy là một bậc kiếm-tiên. Sau vua nhà Thanh biết tiếng, sai sứ về triệu làm quan, làm nên công-nghiệp lừng lẫy lắm.

Lời người bàn. — Ta xem Thang-Nguyên-Thụy lúc trước thì cậy tài khoe mẽ, coi người đời chẳng thấm vào đâu ; sau gặp người chỉ bảo mấy lời, thì lại tỉnh-ngộ ngay mà dốc lòng luyện-tập. Mà quả-nhiên công-danh tiền đạt, thực cũng đáng kính đáng phục lắm vậy, còn những kẻ chưa tài mà đã cậy tài, có lỗi không biết đổi lỗi ; lại cứ nghênh-ngang lên mặt, huyễn-diệu với đồng-nhân, thế có khác gì ếch ngồi đáy giếng hay không !

THẦN-DUYỆT

Cái giếng

Khí thiêng chung mạch đất,
Mưa móc thầm ơn giời.
Lượng cả thêm đầy dặn,
Lòng sâu chẳng cạn vơi.

Đã nhờ ơn lộc nước,
Nỡ để khát khao người.
Mặc sức ai vùng vẫy,
Tiêu dùng sẵn có nơi.

Ngư-ông tự vịnh

Bốn bề bát ngát nước trong veo,
Một lá thuyền con, cánh nhẹ phèo.
Cơ-biển cầm buông, mười ngón lỏng.
Hải-hồ ngang dọc một tay chèo,
Những mong dẹp hết loài kình-ngạc,
Há phải chơi chi chốn bọt bèo.
Non nước một bầu riêng cảnh-thú,
Xá gì danh-lợi chút teo teo.

Minh-Phượng
NGUYỄN-NHƯ-CƯƠNG

Hỏi trời

I

Ông ở tít mù mấy dặm cao?
Ông nghe chẳng thiếu chuyện nơi
Thế-gian nhiều kẻ kêu ông mãi, [nao.
Xin hỏi cùng ông mấy chuyện nào:

II

Ông biết trần-gian mấy hạng người?
Năm châu còn có chỗ nào vui?
Hay là bể khổ bao la hết,
Thiên-hạ lao xao lắn khóc cười.

III

Ông biết nước tôi vẫn vững bền,
Quốc-dân chung một giống rồng [tiên.
Ai khôn? ai dại? ai lơ lửng?
Ai vẽ trò đời lắm đảo điên?

IV

Hỏi mãi sao ông chẳng nói cùng?
Hay là còn bận việc chi, ông?
Có không mượn gió đưa tin tới,
Thỏa dạ trần-gian lúc ngóng trông.

Nam-Kỳ HÀNG-THUẬN-ĐẶNG

Bài phú phong-tục

Phỏ H. M. tỉnh Phan-Thiết

Ấy mới hay: nhân-dân đông đúc; phong cảnh lạ lùng.

Mênh-mông một giải Lư-Giang, uốn khom cánh vượn;

Dất-díu ba vì Tản-Lĩnh, chống vững tay long.

Cồn kia ải nọ ngổn ngang, bày đặt đã già tay tạo-hóa;

Bằng nọ bụt kia san sát, trông nhìn thêm mỏi mắt quan-phong.

Kể từ xưa:

Vẫn nền phúc-hậu; cũng đất hào-hùng.

Trong phố ngót ba trăm nóc nhà, đường-quan có, mà thuộc-quan cũng có;

Sổ bạ hơn hai trăm đinh-tráng, gian-râm không, mà đạo-thiết cũng không.

Ăn-cần nghề-nghiệp công-thương, gái sắc đã nhuộm mầu nữ-tắc;

Lừng lẫy văn-chương phẩm-giá, trai tài giả trắng nợ thư-song.

Thư-khoán kia ghi chép phương-danh, nọ tráng-tiết, nọ cai-thơ, trải mấy thuở ra tay cùng đất nước;

Bia đá nọ tạc in tinh-tự, nào sinh-đồ, nào hương-công, từng bao phen mở mặt với non sông.

Mà đến nay:

Sinh bè sinh đảng; như gai như chông.

Đình kinh mưa bắc; điếm sợ gió đông.

Trên không thuận, dưới không hòa, giột tự nóc giột xuống.

Rắn thì êm, mềm thì nặn, đường thẳng nhằng đường cong.

Bàn đèn câu phụng-sự bách-linh, trên thượng-mục ngồi trơ như Bụt-ốc;

Nói đến chuyện phần-phò các sở, giữa trung-gian nhanh nhảu quá Thần-trùng.

Nào vị-thứ tranh nhau lục đục;

Nào thịt-sôi cãi cọ lung-tung!

Chữ nghĩa có ra gì, hay gớm nhỉ như bò tơ đề giải;

Áo quần dẹp dáo-dề, mặc phong phanh như gà thiến tốt lông.

Mới nghe có khách du-xuân, chị cựu gá, chị tân gá, cờ bạc đã vang lừng tập nập;

Lần lữa tới tuần sóc-vọng, ngõ ngược trông, ngõ xuôi trống, đồng bóng đã nhảy nhót vinh vung.

Thậm-chí: giai đã cheo chưa vợ;

Gái đã cưới chưa chồng!

Kẻ thì nọ con kia, chồng không ra chồng, vợ không ra vợ;

Kẻ thì ao này cá khác, của thiệt đường của, công thiệt đường công!

Than ôi! lòng người thay đổi, cuộc thế mịt mùng!

Nào ai là người nghĩ thấu?

Nào ai là kẻ lo chung?

Mà chiêu-hồn, mà sám-hối, mà gọi tình cái dấc mơ-mòng!

Cho được trông cảnh củ càng thêm [sinh sắc;

Nghĩ người xưa mà được thỏa lòng.

Như tôi nay:

Là người xa lạ;

Ở huyện mênh mông.

Cuộc nhàn-hạ nhân khi dạo gót;

Thầy nguồn-cơn hỏi hết đạm nồng.

Láng-lai một tấm lòng thơ, ngao ngán đường kia nỗi nọ;

Chấp chểnh đôi câu vần phú, tha-hồ kẻ dốt người thông.

Madame André dit Nana
Travaux Publics à Phan-Thiết

Hồng-lâu thán

(Hành-vân)

Ngắm trăng tàn, ngắm trăng tàn, vẫn thở dài than. Trời cay nghiệt, ghen ghét hồng-nhan, chơi chi quá độc! Làng ca-xướng, mang sắc tài đày đọa chút thân, kiếp phong-trần xoay vần lắm nỗi.

Ngày vi-vút, tuổi xuân qua, tưởng nỗi già thêm càng ảo-não tấm lòng ta, lòng ta

Niêm tâm-sự, nghĩ một mình, than thở một mình, với đèn xanh đèn xanh.

Phận bọt bèo bao quản lênh đênh, nghĩ buồn thân-thể, thương mình bỏ quá xuân xanh.

« Nam thương »

Chém cha cái số hoa đào, hoa đào phận nổng! ông xanh ghét nhau chi, giam buộc vào đây? Bình-khang nẫn nả bấy nay, càng khêu gợi mối sầu tây. Ôi! xiết nỗi đắng cay, tuyết sương dày dạn dày.

Chiếc thân thừa thôi tháng ngày, tháng ngày đày đọa! khi gió trúc lúc mưa mai, thơ thẩn đứng ngồi, tỉnh say nói cười. Vui cùng ai, thú dễ với ai, biết bao (biết bao) người. Rượu đầy đầy vơi, cô khuyên khuyên mời. Song riêng giận, hồng-nhan bạc phận!

Chao! chua sót sao! chung-tình ai thấu cho nao? ai dễ thấu cho nao! tấm thân liễu đào!

NGUYỄN-HÙNG-TÁC

Nữ-tắc thực-lục

VIII

Hồ-thu khiết-phụ

Xem nữ-tắc chép vào chuyện trước,
Vợ Hồ-Thu cưới được năm ngày.
Niêm công bỏ cả niêm tây,

Làm quan, Thu đã ruổi ngay lên
[đường.
Trâu-cam để mặc nàng đỡ cả,
Cách mặt nhau hồ đã năm năm,
Chênh niềm nhớ nỗi về thăm,
Băng chừng dặm khách xa xăm mấy
[trình.
Bỗng liếc thấy xanh xanh bờ nọ,
Gái xinh xinh mang dỏ hái giâu.
Vẫn vơ chẳng nhận rõ nhau,
Chàng liền đến trước gợi câu phong-
[tình.
Nhời quê vi rành rành có đó,
Biết rằng ai lã tỏ nghe không.
« Được mùa gặp mấy lực-nông.
Hái giâu tẻ ngắt gặp chồng mới
[vui». (1)
Túi lấy sẵn có vài lạng bạc,
Xin đưa nàng gọi chút làm duyên.
Nàng nghe nỗi giận mắng liền.
Đoạn rồi lững thững gót sen giạo về,
Chàng bẽ mặt có bẽ ngày dại,
Một quãng thôi đã tới nhà rồi.
Đem vàng dâng mẹ hẳn hoi,
Mẹ liền gọi vợ tới nơi chào mừng.
Giáp mặt mới ngập-ngừng nhận kĩ,
Ngỡ là ai hóa chị hái giâu,
Xượng xùng ai vẽ nên đâu,
Kể chưa cất tiếng người cau đôi mày,
Vì đâu hóa sự này ngán nỗi,
Không nói ra, cái lỗi càng to.
Nàng liền rõ tội chàng Thu,
Lạy rồi xin mẹ biết cho, giở vào.
Đăng đẳng mãi vì sao thấy tá?
Chốn bến sông hàng đã trăm châu,
Mẹ chồng xiết nỗi thương đâu!
Mặt chàng ngơ ngẩn âu sầu khôn
[khuây.
Ngẫm khiết-phụ xưa nay mấy kẻ,
Miệng đời khen vẫn để làm bia.
Cho hay dẫu nặng nhời thề,
Còn bên sống đục sánh bề thác
[trong.

Thơ rằng :

Chẳng vị tham vàng bỏ hái giâu,
Mày nhời nghiêm-nghị trình xa
[nhau.
Trách ai giở những tuồng hoa
[nguyệt
Chuyện bỡn mà ra sự giết nhau !

Nàng Trinh-Cơ nước Sở

Này chuyện vợ Bạch-Công người
[Sở,
Vẫn ghi vào liệt-nữ rõ ràng.
Chữ trinh là giá gương-vàng,
Hồng-nhan mấy kẻ giữ giàng soi
[chung.
Nàng gặp bước long đong thuyền
[bách,
Đẹp nết mà phẩm-cách như tô.
Tiếng thơm từng đến vua ngô,
Tàn vàng pháp phới vua cho sứ mời ;
Đủ nghi-vật sắp bầy châu quí,
Xin rước nàng chính vị phu-nhân.
Ngọc-nhan xem bỗng tần ngần,
Thân con tấm lại mấy lần tơ vương
Dừng thoi sẽ dịu dàng thưa rõ,
Đuốc quang minh xin tỏ cho nào :
« Nhớ từ khi vịnh thơ đào,
« Bạch-công (2) sớm định duyên vào
[hậu-cung.
« Bén hương lửa bạn cùng sớm tối,
« Giữ lễ thường, sửa túi nang
[khăn.
« Phỉ nguyền được chốn nương
[thân,
« Bể non xiết kể ái-ân muôn vàn.
« Ngậm ngùi lúc gương loan chia
[bóng,
« Xe hạc bay phút bỗng ngàn khơi.
« Duyên này chót đã lỡ rồi,
« Mồ kia săn sóc chọn đời mới yên.
« Ngao ngán nhẽ hương-nguyền
[chưa lạnh,
« Chén mồi sao nỡ sánh cùng ai !
« Rộng thương xin chớ ép nài,
« Cơ-duyên may họa đền bồi kiếp
[sau.»
Vua Ngô cũng giữ điều lễ-tiết,
Chữ « Trinh-Cơ » (1) vẽ nết trang-
[đài.
Cho hay liệt-nữ mấy người,
Dẫu trăm quyền-quí, chẳng rời lòng
[son.

Thơ rằng :

Cờ phượng xe loan sứ ép mời,
Gan vàng tiết ngọc vẫn không
[hai,
Treo gương trinh-tiết cùng thiên-
[cổ,
Trong bọn quần-thoa dễ mấy
[người.

X

Người trinh-hiếu họ Trần

Hán-thư nọ cổ-phong còn chép,
Dâu họ Trần nết đẹp không hai.
Người đâu quí hóa lạ đời,
Cồ kim chưa dễ mấy người đã như.
Tuổi mười sáu, nàng vừa xuất-giá,
Việc tòng-quân, chàng đã phải đi.
Đau lòng thay ! nỗi sinh-ly,
Mấy lời gắn bó chàng thì gạn ngay.
Rằng : « vận-mệnh phen này đi thú,
« Dấu tử-sinh chưa có biết chừng.
« Mẹ già sớm tối thăm trông,
« Anh em không kẻ đỡ nưng thay
[cùng.
« Tưởng nàng lại đương vòng son
[sẻ,
« Trọn vì nhau cam chịu cho
[không? »
Điều đâu lại láng tắc lòng,
Nghe nhời, nàng chẳng ngại ngùng,
[vâng ngay.
Rằng: « trung hiếu xưa nay đều
[phận,
« Chàng việc vua, thiếp nhận việc
[nhà ».
Trêu ai chi hỡi giời già ?
Mấy năm thư nhạn vẫn là đắm tin ?
Bọc da ngựa (2) khôn tìm đâu nữa,
Ngẫm khi đi nói gở một nhời.
Buồng sương (3) một dạ chẳng
[dời,
Cửi canh lối cũ, phụng nuôi lệ
[thường.
Cha mẹ để nghĩ thương lắm nỗi,
Ngoài ba thu ép đổi giây tơ.
Nàng nghe xiết nỗi ngẩn ngơ,
Gan vàng không nỡ thờ-ơ dạ vàng.
Rằng : « chồng thủ lên đường
[dặn với,
« Chỉ băn-khoăn một nỗi mẹ già,
« Một nhời đã quyết vâng ra,
« Sao rời vật đổi nỡ hóa đơn sai.
« Lòng ở vì như loài chim cá,
« Đạo làm người quên cả sao nên :
« Cương-thường đã chẳng giữ
[gìn,
« Còn sao mở mặt đứng trên cõi
đời ! »
Một niềm vẫn ngọt bùi không trễ,
Lượng trên thôi, không nhẽ ép nài.
Mẹ già tuổi hạc da mồi,
Vừa hai mươi tám năm giời lại quê,
Tang ma đủ mọi bề theo lễ,
Trọn đời chăm cúng tế chu tuyền.
Phủ-đường thảy việc tâu lên,
Chiếu vua tha thuế ơn trên đậm
[nhuần ;

(1) Đó là câu phương ngôn Tàu. Nghĩa là nói ; cô làm ruộng không bằng được mùa ; đi hái giâu không bằng gặp giai tốt.
(1) Bạch-công-Thắng là chồng nàng Trinh-Cơ.

(1) Vua Ngô ban thưởng cho nàng là « Trinh-cơ ».
(2) Người chết trận ở nơi chiến-trường, lấy da ngựa bọc thây.
(3) Là người gái hóa.

Ban thưởng bốn mươi cân vàng đỏ,
Chữ bao-phong « hiếu-phụ » rõ [ràng.
Đáng khen tiết ngọc gan vàng,
Đã trinh lại hiếu treo gương dưới [đời.

Thơ rằng :

Mẹ già, chồng nhớ bước xa xôi,
Chịu một nhời vâng, giữ suốt đời.
« Hiếu-phụ » biển son ơn thấm [nhuận,
Nghìn năm dễ đã mấy lăm người.

XI

Nàng Cao-Hạnh

Nước Lương có một người trinh-[phụ,
Chép ghi vào chuyện cũ mà coi.
Long lanh sắc nước hương giời,
Tiếc cho ong bướm chi hoài luống [công.
Nàng ở hóa đương vòng tuổi trẻ,
Nết trinh càng rạng vẻ thanh-tân.
Bẽ bàng mấy mặt quí-nhân,
Tìm hoa tới tấp vườn xuân ngăn rào.
Nín đi sợ nghe vào chẳng tiện,
Lưỡi quyền-gian động đến tai vua.
Uy-quyền hắn nhất vua to,
Sai tòa tướng-phủ giẫn đồ nghênh [ngang.
Quân kiệu kéo đòi hàng dặm đột,
Muốn ép ngay chẳng chút đôi hồi.
Biết cơ nàng lựa khoan thai,
Rằng xin thưa hết một nhời sẽ hay :
« Thiếp mà phải tháng ngày lần lữa,
« Bởi con còi măng sữa không ai...,
« Đã không lấy sống làm vui,
« Còn lau vẻ mặt với người sao nên !»
Con dao bé, tay liền cắt mũi,
Rằng : « vua đòi vì nỗi má hồng.
« Hiềm chi gái đẹp hậu-cung,
« Tàn-sinh » của ấy nên dùng nữa [thôi ! »
Vua Lương phải trọng người kiên-[chính,
Hiệu ban ngay « Cao-Hạnh » càng tôn.
Cho hay vẫn gái là non,
Mặt trinh đanh thép vẹn tròn già ghê !

Thơ rằng :

Hủy cái dung-nhan chẳng tiếc [thương,
Tơ tình đã dứt, chẳng còn vương.
Lòng trinh thực đáng tên « Cao-Hạnh »,
Gớm mặt quyền-gian muốn dẻo [xương !

NGUYỄN-TRỌNG-HỒ lai-cảo

(Còn nữa)

CHUYỆN VUI

BẢY VÍA CÒN BA

Lúc bấy giờ đêm đã khuya. Trong một gian phòng tịch mịch, trước ngọn đèn tàn, có đôi thanh-niên đang cùng nhau nhỏ to tình-tự.

— Thôi tôi đi về đây !

— Khuya lắm rồi ! ở đây nói chuyện với tôi cho vui. Ngày xuân dễ đã tình cờ mấy khi !

— Tôi chỉ sợ bà chủ về thì chết !

— Không, nhà tôi đi Thanh-Hóa ba hôm nữa mới về.

Cô Tâm tức là người thiếu-nữ đang ngồi với tình-nhân là ông chủ giấy thép tỉnh Hải-Bình, tên là Ích. Độc-giả nghe câu chuyện của hai người trên này, tất đã đoán được rằng ông chủ nhân bà chủ đi vắng lâu, mời ái-nương tới nhà tình-tự. Cô Tâm không phải gái giang-hồ, vốn con nhà gia-giáo, nhưng không biết có duyên nợ chi cùng ông, mà từ khi ông đổi về Hải-Bình, đã cùng ông dan-díu.

Boong !.... Boong !.,.. Boong !.... chuông đồng-hồ điểm 11 tiếng.

— Thế mà đã 11 giờ đêm rồi ! Chóng thực !

Bỗng có xe đỗ đánh thình một cái ngay ngoài cửa. Cô Tâm tái mặt đứng dậy, Ông chủ cũng chột gia, nhưng vẫn làm mặt điềm-nhiên mà rằng :

— Nhà tôi ba hôm nữa mới về. Tối nay thứ bảy, nhà bên họ đi xem hát về đây mà !

Ông vừa nói dứt lời, thời bỗng có tiếng đập cửa ầm ầm. Cô Tâm run cầm cập, níu lấy ông chủ mà rằng :

— Chết rồi ! Làm thế nào bây giờ?

Ngoài cửa vẫn có tiếng đập thình thình.

— Mở cửa ! làm gì mà lâu thế ?

Ông chủ biết tiếng vợ, hết hồn nói :

— Chính thị rồi ! nhưng sao mà về sớm quá thế ?

Ông Ích đưa cô Tâm vào một cái buồng kín rồi đấy, rồi ra mở cửa. Bà chủ mặt hầm hầm bước vào. Người cu-ly xe đặt va-ly xuống, bà chủ cho tiền, nhưng nó nài xin thêm, vừa thở vừa nói rằng :

— Bẩm .... bà lớn ! mọi khi .... bà lớn cho con thế .... con không dám xin, nhưng hôm nay .... bà bắt con chạy nhanh như chớp ..... con chạy hết cả hơi ..... đứt cả ruột ..... xin bà lớn cho thêm.

Bà chủ quăng cho mấy xu nữa, người kéo xe ra. Bà đóng cửa vội không kịp cài then, vào lườm ông chủ, nghiến răng hỏi rằng :

- Hừ ! thế mà cũng lên mặt ông chủ ! Vợ vừa đi khỏi đã viết thư gọi gái về nhà !

Ông chủ toát mồ hôi chán, nghĩ rằng :

— Thôi chết rồi ! Hẳn có đứa nào mách lẻo ! Hẳn vớ được quả tang rồi, biết làm sao đây ?

Chả nhẽ cứ đứng yên, liền nói :

— Ai bảo thế ? Thư nào ? gái nào ?

— Ai bảo à ? Phải ai bảo mới biết hẳn ? Dầu thế nào được gái này !... Thư với từ ! trai với gái ! Xấu !

Bà chủ nói đến đây, đứng ngay lên, nắm lấy ông chủ, xoắn cho một cái nên thân, mà nghiến răng :

— Nào nó ở đâu? Cậu phải nói ngay, không thì chớ trách !...

Độc-giả thử đoán xem cô Tâm ở

trong buồng kín, nghe tiếng rống của sư-tử ở bên ngoài, sợ hãi là nhường nào! Thương hại cho cô, mặt tái cắt không còn hột máu, chân tay run-rẩy, đứng không vững, ngồi thụp ngay xuống đất.

— Nó ở đâu? Con nhà ai? Cậu nói ngay cho tôi biết!

Ngoài cửa có tiếng đội xếp tây bảo rằng:

— Im!... Im cho hàng phố người ta ngủ! bốn hào phạt bây giờ!

Cửa lại kẹt một cái mạnh, thấy một người vận quần áo tây, chạc ba mươi tuổi, vừa cười vừa bước vào mà rằng:

— Các bác làm gì mà to tiếng thế?

Ông chủ Ích đang cơn nguy-cấp, được có bạn đến mừng lắm, bắt tay bạn mà rằng:

— Ấy bác phán Tài! Bác chơi đâu mà khuya thế?

— Tôi đi coi hát về. Sao bảo bác gái đi Thanh-Hóa mà?

— Phải, nhà tôi vừa về.

— Vừa về sao đã to tiếng? Thôi anh lại nhân chị đi vắng, đắt gái về nhà chứ gì!

Ích ngượt, Tài cứ nói:

— Thế thì bác ấy to tiếng cũng phải! Sử khiếm-nhã thế thì ai còn tin được: Phố xá người ta biết có chê cười cho không?

Bà chủ được thể nói:

— Đấy, bác tính tôi vừa đi vắng đã viết thư gọi gái về nhà. Thế thì tôi nhịn sao cho được!

— Phải! Nhịn thế nào được! nhưng mà thôi, bác tha cho anh ấy lần này, lần sau anh ấy không dám thế nữa!

— Rõ nhơ-nhuốc quá! Nhục này biết bao giờ rửa cho sạch!

— Ấy thế thì bác mới không nên nói to. Vợ chồng khẽ bảo nhau, kẻo xóm riềng họ biết, họ chê cười, không nên!

— Thế bác không xem báo à?

— Không!

Phán Tài mỉm cười, chủ Ích ngạc-nhiên, còn bà chủ thì mở va-ly lấy ra một tờ báo, đưa cho Tài, Tài đỡ ra đọc.

« Hải-Bình thời-sự.

« Bản-quán tiếp được bức thư sau « này, cứ nguyên văn đăng báo:

« Kính trình quí-báo,

« Em có tiếp được bức thư sau « này, nhờ quí báo lăng lên cho « ông chủ nào đó từ nay nết lẳng thì « chừa. Em có phải kẻ trong giâu trên « Bộ: đâu mà ông hòng dòm-dỏ:

* * *

« Cô X... ơi!

« Bấy lâu trộm dấu thầm yêu, « chẳng ai có biết? Bà chủ đi Thanh-« Hóa còn lâu mới về, lại chơi nói « chuyện.

Ký tên: ông chủ.....

Nguyễn-thị-X... lại cẩn».

Tài đọc xong, liền hỏi bà chủ:

Thế ra chỉ vì bài báo này, mà bác to tiếng với anh chú à?

— Tờ báo đi khắp trong nước, còn xấu nào bằng? Bác bảo tôi không giận sao được!

Tài vừa cười vừa hỏi Ích:

— Chứ không phải anh dắt ả nào về nhà, bác gái bắt gặp hay sao?

Ích bấy giờ đã hiểu chuyện, biết vợ chỉ vì bài báo mà ghen, chứ không rõ chuyện tình-nhân tại đó, liền đánh bạo nói rằng:

— Gái nào mà ai dắt? Hắn vừa về đã làm rầm cả lên, chẳng hiểu ra sao cả. Bây giờ tôi mới biết đầu đuôi đấy.

Phán Tài đã có xem báo, nên ngay từ khi mới bước vào đã biết đầu đuôi, nhưng cứ tảng lờ để tìm cách can giùm cho bạn. Tài bảo bà chủ rằng:

— Tôi tưởng bác ở xa về gặp anh ấy đương tự-tình với gái thì bác to tiếng là phải. Cái thói giăng-hoa, tôi cũng không ưa. Nhưng bác vì bài báo ấy mà giận thì bác lầm.

— Sao tôi có lầm! Báo tuy không nói rõ tên, nhưng bác bảo còn ông chủ nào nữa?

— Thế mà bác lầm, bác hãy yên-tâm tôi nói cho bác rõ. Bài báo ấy ký tên người con gái phải không, bác?

— Phải.

— Cái tên ấy là tên giả-mạo đó.

Chẳng qua có đứa nó thù anh chủ, mạo đăng như thế, một là để cho thiên-hạ chê cười, hai là cho gia-đình bác lục-đục.

Bà chủ nửa tin nửa không, Tài nói tiếp:

— Tôi biết cái thằng hèn-mạt đó! Chính thằng thông Liễn làm phụ với anh chủ đấy mà anh mới đuổi đi tháng trước. Thằng ấy ốc rồng tuyếch mà vẫn lên mặt văn-sĩ, vì nay báo đăng cho hắn bài thời-sự này, mai đăng cho hắn bài hài-đàm nọ, bác không nhớ ư?

Chủ Ích mừng như mở cờ trong ruột, liền nói:

— À! ra cái thằng hèn-mạt ấy, nó đem lòng oán mình, đăng báo nói xấu. Việc này tôi phải trả lời và kiện cho nó biết tay!

Phán Tài cười, đáp:

— Hơi đâu mà trả lời! Hoài công mà kiện-cáo! Bác chỉ nên khinh quân hèn-mạt, ngơ đi không thèm chấp, mới là quân-tử.

Bà chủ bấy giờ không còn chút nào nghi-ngờ đức ông chồng nữa, có ý thẹn là mình ghen phỏng, liền đi vào nhà trong.

Bấy giờ Ích mới vội vàng đem chuyện riêng thú thật cùng bạn, và nhờ bạn nghĩ kế giúp cho người yêu tẩu-thoát. Tài ngạc-nhiên mà nói rằng:

— À! thế ra mình nói bâng quơ mà trúng giữa bệnh anh này. Thảo nào mình cứ thấy lườm cùng nguýt. Có gì mà khó? Chị ấy đã vào nhà trong, anh đưa cô ả ra cửa là xong việc.

— Thế thì xong việc tôi, nhưng em đi vào đâu? Em là con nhà tử-tế, đã nói dối nhà đi chơi xa với chị em, mai mới về nhà được.

— Thế thì khổ thực!

— Thôi bác làm ơn, cho em lại đằng bác, sáng mai em về.

— Bác này nói mới dễ chứ! Đêm khuya bác bảo tôi đắt gái về nhà, để vợ tôi nó chửi tôi ư?

— Bác mà không giúp tôi thì khổ cho em lắm! Bác đưa em về nói rõ cho bác gái biết, truyện chắc không hề gì đâu.

— Dễ ợi? Con mẹ nó cả ghen lắm, Tôi xin chịu thôi!

Cô Tâm ở trong nghe rõ đầu đuôi bước ra vạn lạy ông phán Tài. Ích sợ vợ ở nhà lười trông lên thấy, liền đứng dậy đóng cửa sau cài then lại... Một lát, bà chủ gõ cửa, Ích và Tâm hết vía, Tài trông thấy bật

buồn cười, động lòng thương, đứng dậy nói nhỏ rằng :

— Thôi, tội cũng xin rước lấy cái chết vào mình ! Đang đêm giắt gái về nhà, thì vợ tôi nó không để tôi yên.

Nói rồi đứng dậy. Ích đưa bạn cùng tình-nhân ra cửa, cài then, rồi lại vào mở cửa cho vợ.

.....

Vợ chồng Ích an-nghỉ, vừa chợp mắt thiu-thiu, thì bỗng có tiếng người gọi cửa. Ích nghe rõ tiếng bạn, có ý chột dạ, ra mở. Vợ Ích đi xa về mệt nên ngủ không hay.

Ích ra mở cửa, thấy có đỗ hai cái xe cao-su, một cái có người con gái, tuy áo chùm kín cả mặt, nhưng cũng trông rõ là cô Tâm, còn một cái xe không tức là cái xe kéo phán Tài vậy. Ích hỏi :

— Bác còn trở lại làm gì nữa ?

— Thôi tôi giả bác ! Tôi mà đem em về thì nó làm tôi đến khổ, mà em cũng không ra gì mất !

— Thế thì chết, bác ơi ! Em là con nhà tử-tế, vỡ chuyện thì khổ cho em biết chừng nào ?

Tài cười mà nói rằng :

Thế thì bác vào thắp đèn lên gọi bác gái dậy.

Ích không hiểu :

— Gọi nó dậy thì nguy to !

— Không việc gì, bác cứ mặc tôi.

Ích không biết tính làm sao, thấy bạn bảo vậy cũng liều nghe theo, vào thắp đèn đánh thức vợ.

— Tôi phiền hai bác một giấc ngủ ngon ? Nhưng chỗ thân-tình chắc hai bác cũng không chấp. Tôi có một việc muốn nhờ hai bác.

— Việc chi thế bác ? Bác cứ nói tôi có thể giúp được thì vợ chồng tôi xin vâng ngay.

-- Ban nãy tôi đến đây, cũng vì việc ấy nhưng thấy hai bác đang không vui, nên chưa kịp nói. Số là....nói ra chỉ sợ hai bác cười mà không biết hai bác có chịu giúp cho không!

Chủ Ích bấy giờ mới hiểu cái kế thân-diệu của bạn, liền đỡ nhời ngay :

-- Anh em ta thân thiết với nhau như cật-ruột, tôi nào lại đi cười anh ? Việc như thế nào ? Anh cứ nói, tôi xin hết lòng giúp.

-- Việc này cũng chẳng khó gì nhưng hai bác phải giữ kín cho mới được.

Nói xong nhìn bà chủ Ích, bà hiểu ý nói :

— Bác đã không tin, tôi xin thề rằng : nếu việc kín của bác mà tôi nói cho ai hay thì tôi chết !

-- Ấy nói dại ! Bác không nói thì thôi, thề-thốt làm gì, tôi chả nói đâu gì hai bác. tôi có một người vợ lẽ ở Hanoi mới về tầu ban nãy, muốn hai bác cho ngủ nhờ một đêm, tang tảng sáng mai tôi sẽ lại đón.

Bà chủ Ích cười mà rằng :

— Tưởng việc chi chứ việc ấy thì tôi xin chịu. Tôi đã chót thề, thì việc kín của bác tôi không nói với ai, nhưng vợ riêng của bác thì tôi không dám chứa, Bác Phán sau này biết, trách tôi thì tôi nói làm sao ?

Ích tưởng là vợ trúng kế trong lòng đã mừng thầm, nay nghe nói vậy ; lại có ý hoảng. Tài nói.

-- Nhà tôi biết sao được chứ ? Tôi đem gửi nó khi đêm khuya, mai chưa sáng tôi đã lại lĩnh sớm, nào ai

biết đâu ? (Làm mặt giận). Hay là bác không giúp tôi được một việc nhỏ mọn ấy, thì cũng đành vậy chứ biết làm sao ?

Bà chủ cười, đáp rằng :

— Tôi mới nói đùa thế mà quan bác đã giận — Nào ! bà phán hai tôi đâu ? Tôi xin ra mời vào cho biết mặt.

Bà chủ toan bước ra, nhưng Tài cản lại, mà rằng ;

— Mai kia thành việc, tôi sẽ cho nó lại chào hai bác, nhưng nay hãy tạm xin cho nó giấu mặt, kẻo nó cả thẹn lắm.

Chủ Ích pha trò :

— Có thể giấu được mãi chăng ? Nhưng mà thôi, ý bác đã vậy thì chúng tôi cũng xin chiều.

Ba người cùng ra. Bà chủ cứ để cho cô Tâm che mặt, đưa vào một cái phòng riêng trong nhà yên nghỉ.

VŨ-ĐÌNH-LONG lai cảo

CÁC SÁCH MỚI BÁN TẠI HIỆU VĂN-HƯNG

59, Phố Hàng-Gai Hanoi

Hà-Nội Chỉ-Nam (Guide de Hanoi của ông Nguyễn-bá-Chính soạn, giá ..... 0$70

Địa-Dư Bắc-kỳ của ông Ngô-vi-Liễn Đỗ-đình-Nghiêm và Phạm-văn-Thư soạn, giá ..... 0$75

Cải-lương thực-lục, Mục-đích quyển này là : để giúp các hàng chức-dịch hương-hội trong việc thực-hành các điều-lệ cải-lương hương-chính, giá ..... o$8o

Anh-hùng-Náo (tiểu thuyết tầu) Vũ-đình-Long dịch, năm quyển mỗi quyển ..... o$25

N· 8

HỒ-ĐIỆP HOA

(Ai-tình tiểu-thuyết)

(NGHIÊM-XUÂN-LÂM dịch thuật)

Hoa-Lang nói :

— Cô nghĩ có lẽ phải lắm, để tôi hãy xin phép phụ-thân tôi xem.

Anh-Cô khen phải. Lúc Ngọc-Sinh sắp lên huyện, Hoa-Lang cản lại mà rằng :

— Anh thong thả hãy đi. Vì trong chỗ nhà pha ấy, anh đi có bộ người không, không có gì cho những quân canh gác, tất chúng nó không cho vào đâu ; để tôi đem ít tiền đi với anh một thể mới được. Ngọc-Sinh bất-đắc-gĩ cũng phải nghe theo.

Quả-nhiên như lời Hoa-Lang thật. Vì Hoa-Lang cùng Ngọc-Sinh đến huyện, cho tiền những đứa canh ngục, mới được vào thăm. Ngọc-Sinh trông thấy cha, hai hàng nước mắt tuôn rơi, không sao nói ra tiếng được. Hoa-Lang bèn đem việc bán hoa lấy tiền lễ đút nói với Bán-Chai. Bán-Chai nói :

— Ta không ngờ cái hoa là vật nhỏ mọn, xuýt nữa đền nỗi chết người, hoa có biết chăng, tưởng cũng nên cùng ta cùng than thở vậy ! Nay ta đã già cả, về nơi quê quán mà ở, cũng lại càng hay ; chỉ hiềm một sự rằng : Hoa-Lang và Anh-Cô là người cũng khá, không may lại sinh vào nơi phú-quý, mà cha lại như thế, ta cũng lấy làm áy náy cho chúng con lắm. Thôi thì Anh-Cô đã vì ta bày kế, cũng nên theo đó mà làm, miễn là ta vẫn-tâm không thẹn thì thôi, còn sự khen chê, ta cũng chả cần chi cả. Vậy thì hoa ở vườn ấy cứ đem bán đi, lấy tiền mà lo việc, còn bao nhiêu hoa nữa đem cho Đề-Mạo tất cả, chứ ta cũng chả đem về quê làm gì. Chỉ còn một sự là : ai đem tiền đưa cho Đề-Mạo để Đề-Mạo lo cho ?

Hoa-Lang nói :

— Con giai Đề-Mạo với tôi, có quen nhau lắm, việc ấy tôi xin làm được.

— Ừ, thế thì hay lắm.

Bây giờ Ngọc-Sinh cùng Hoa-Lang lạy chào Bán-Chai rồi đi giở ra. Hoa-Lang bảo những tên lính canh ngục rằng : các ngươi phải kính đãi tiên-sinh ta mới được. Những tên canh ngục xin vâng.

Lúc Hoa-Lang Ngọc-Sinh về tới nhà, thì Anh-Cô vẫn còn ngồi chờ ở đó. Anh-Cô biết Bán-Chai đã thuận cho bán hoa, liền dục Hoa-Lang đi nói với con giai Đề-Mạo. Con giai Đề-Mạo biết là sự thực, bèn nói với cha. Mạo-bính-Khuê nói :

— Số trăm bạc lẻ quan, cần gì phải bán hoa mới được. Con cứ bảo Tần-ngọc-Sinh đem tất cả hoa cho ta, ta quyết giải-cứu cho Bán-Chai được.

Con Đề-Mạo thấy cha nói thế, liền đến bảo Hoa-Lang ngay đêm hôm ấy sai người đào hoa đến, và hỏi Hoa-Lang rằng :

— Ai bày cái mưu kỳ-riệu này cho anh thế ?

Hoa-Lang nói :

— Đó là mưu của em gái tôi là Anh-Cô.

— Lịnh-muội năm nay bao nhiêu tuổi ?

— Mới có mười tám.

— Ừ, thế mới thực là nữ-trung trượng-phu. Nói đoạn liền từ-biệt Hoa-Lang mà về.

Hoa-Lang tiễn con giai Đề-Mạo về rồi, bèn thuật chuyện cho Anh-Cô biết, và bảo Ngọc-Sinh cứ thế mà làm.

Hôm sau Bán-Chai quả-nhiên được về thật. Anh-Cô nghe tin thầy đã được về, vội vàng chạy đến hầu thăm. Bán-Chai khen Anh-Cô có lòng thành-kính và mưu mẹo giỏi, và sai Ngọc-Sinh khấu tạ Anh-Cô, nhưng Anh-Cô vội tránh ra một nơi, không giám nhận. Bán-Chái bảo Anh-Cô rằng :

— Từ nay về sau, ta không vào nhà học làm gì nữa ; nêu ta vào tất phụ-thân con lại oán giận ta. Thôi ta cũng phải thu dọn hành-trang, giở về quê cũ.

Anh-Cô nói :

Thưa thầy : chính là Hoàng-Thăng lấy trộm đồ vật, mà phụ-thân con lại lợi-dùng Hoàng-Thăng để hãm buộc thầy ; không biết phụ-thân con nghĩ thế nào mà lại làm như thế ! Xin thầy cũng đừng nên để tâm.

— Hoàng-Thăng hồn bạy, không phải mới phát tự sự lấy trộm này đâu, chính trước kia cũng đã nhiều lần lắm, ta chưa nói cho con biết đấy thôi. Nói đoạn bèn thuật những sự Hoàng-Thăng đùa bỡn với bọn nữ-tì ở nhà học và bọn ấy trộm cắp những gì kể cả một lượt, rồi lại nói luôn rằng : phụ-thân con không nhìn đến việc nhà, lũ nô-tì gian-giảo, chuyên vận của đi cũng đã lắm. Điều đó thực mắt ta đã trông thấy, nhưng không tiện bảo anh em con. Trong bọn nô-tì, cũng còn nhiều đứa oán ta, không cứ một mình Hoàng-Thăng đâu. Nay ta sắp về, nghe như anh con đã quyền tiền sắp được đi làm quan đấy. Con một mình ở chỗ khuê-khổn, phàm việc gì cũng nên cẩn-thận lắm mới được. Nếu gặp cảnh-ngộ gì khó khăn, viết thư đến cho ta biết. Thế ta có mưu tính giúp được, ta sẵn lòng bảo ngay, cho trọn vẹn cái tình thầy trò tám năm dạy bảo.

Anh-Cô nói :

— Bẩm vâng, cái hậu-ý của thầy con xin kính tạ. Nói đoạn gạt hàng lệ mà xin về.

Hôm sau Bán-Chai viết thư cáo-biệt sai Ngọc-Sinh đem đưa cho Bình-Tam, để Bình-Tam đưa cho Kim-Nguyên, rồi Ngọc-Sinh lại đi tìm Hoa Lang, nhưng tìm mãi không thấy ; hỏi ra mới biết rằng con giai Đề-mạo dủ đi.

Đêm hôm ấy Hoa-Lang đến hầu Bán-Chai, Ngọc-Sinh hỏi Hoa-Lang rằng :

— Anh đi với con giai Đề-Mạo, có việc gì thế ?

Hoa-Lang nói :

— Có việc gì đâu, đi hỏi cái cách thức làm quan thế nào đó thôi.

Ngọc-Sinh cười mà rằng :

— Nếu anh được làm quan, thì tôi lại vịnh ngay câu «đồng-học thiếu-niên đa bật tiện» (nghĩa là bạn đồng-học tuổi trẻ nhiều người làm nên quan sang).

Hoa-Lang nghe nói, cũng mỉm mỉm cười.

CHƯƠNG THỨ BẢY

Tình thân yêu, đau lòng li-biệt,
Kẻ si-ngộc, nhọc sức khuyên nài.

Giang-văn-Thông có nói : «khiến

cho hồn phách người ta ngơ ngẩn, chỉ có sự ly-biệt mà thôi». Ôi! sự ly-biệt là sự bất-hạnh cho người ta! Như khi tử-biệt, thì mình đã biết hẳn rằng người ấy không thể qua được cái chết, thuốc thang không khỏi, cầu cúng không linh; bấy giờ đành phải than tiếc mà thôi, xót thương khóc lóc mà thôi! Tuy vậy nhưng cái thảm ấy còn có ngày khuây đi được, quên nhãng đi được. Đến như sự sinh-ly, thì mới thảm tình lại không bao giờ dứt được! vì mình đã biết người ta yêu mình, mến mình, tình nghĩa chứa chan với mình, như rựa gắn, như tơ se, không lúc nào nỡ lòng dời bỏ. Thế mà hốt-nhiên: chân trời góc bể chia đôi ngả, kẻ bắc người nam sẻ mối tình! muốn lưu lại, lưu không được, muốn kéo lại kéo không song. Mà sau khi đã từ-biệt rồi, biết đến năm nào tháng nào ngày giờ nào cho lại gặp nhau, mà gặp nhau ở chỗ nào? Ôi! thế mới thật thảm chư! thảm hơn sự tử-biệt biết là bao nhiêu! Biết rằng thảm mà không có cách gì ngăn trở sự sinh-ly được, bất-đắc-dĩ đành phải thác trong mộng-mỵ mà rằng: đôi nơi xa cách, gặp nhau họa trong lúc chiêm-bao; hay là mười ngày một phong thư, ba ngày một lá giấy, để tỏ tình tưởng-nhớ mà thôi. Đó đều là sự rất thảm-tình rất đau ruột, không biết tính sao, mà người ta sinh ở cõi đời, không mấy người không gặp phải, mà vẫn không ai hiểu ra làm sao.

Hoặc có kẻ nói rằng: «ngày nay đường giao-thông rất tiện, tàu thủy xe hỏa, chạy chóng như tên, nếu không muốn cách biệt nhau lâu, thì khó gì mà không sớm đi tối đến, để tụ-họp với nhau.» Ôi! lời nói ấy nào dã thấu đến cái tâm-lý kẻ thảm-biệt đâu! vì cái thảm ly-biệt này có phải ngại về đường sá xa gần đâu, dẫu một con sông ngăn trở, một quả núi chắn ngang, hay là ngăn một bức tường vôi một cái rèm trúc, mà đôi bên đã tình thâm ý thiết, kẻ ở bên nọ, người ở bên kia, tình không thông, ý không đạt, tin tức không thấu tới, đều gọi là «biệt» cả, đều gọi là «thảm biệt» cả. Nay xin tả về cái thảm-tình ly-biệt của Anh-Cô và Ngọc-Sinh:

Kim-Nguyên cũng oán giận Bán-Chai, muốn cho Bán-Chai đi ngay, là vì y thấy con gái y đã lớn, tưởng không cần phải nuôi thầy dạy bảo nữa; vả lại cái nhà của y mà Bán-Chai đương ở đó, có nhiều người muốn thuê lắm. Nếu Bán-Chai mà không ở nữa, thì cái nhà ấy lại cho thuê lấy tiền, lòng oán giận trước có thể nguôi được, cho nên khi tiếp được thư cáo-biệt của Bán-Chai, liền sửa sang cái bộ mặt giả giối, mua chuộc cái tiếng tốt thành-kính dãi thầy, bèn sai làm tiệc tiễn-hành ở mé ngoài cửa đông để đợi sẵn.

Khi Bán-Chai đem Ngọc-Sinh đến nhà Kim-Nguyên từ-biệt, thì Kim-Nguyên lẩn mặt không ra, chỉ thấy Hoa-Lang và Anh-Cô thay lời đạt ý mà thôi, rồi Hoa-Lang Anh-Cô tiễn cha con Bán-Chai đến chỗ tiệc tiễn-hành ở ngoài cửa đông, thầy trò cùng nhau trò chuyện, Bán-Chai đưa ra một mảnh giấy cho Anh-Cô, trong giấy ấy có viết sẵn cả quê quán của mình. Anh-Cô xem giấy xong rồi nói:

— Thưa thầy, quê thầy ở huyện Tam-Thủy tỉnh Việt đó ư? Ông con ngày xưa cũng đã làm quan ở đấy, nay anh Hoa-Lang con cũng sắp được đi đề-lại ở đấy, chắc hẳn mùa xuân sang năm, anh con lại được hầu chuyện thầy.

Hoa-Lang cũng cả mừng mà rằng:

— Con thực không biết quê thầy ở huyện Tam-Thủy, nay con đã biết, thế nào mùa xuân sang năm, con cũng xin đăng-đường bái-yết thầy.

Ngọc-Sinh nói:

— Thế thì sung sướng lắm nhỉ! anh em ta lại được trò chuyện với nhau. Chỉ hiềm lúc đó anh đã là đống-lương nhà nước, mà tôi còn là một gã học trò quê, gặp gỡ cùng nhau, há không có lòng cảm-tưởng sang hèn xa cách chăng!

Hoa-Lang nói:

— Sao anh lại nói những lời ấy? tôi có phải là người thế-lợi đâu!

Bấy giờ Bán-Chai bảo anh em Hoa-Lang giở lại, và sai đầy tớ sắm sửa lên đường. Anh-Cô nhìn Ngọc-Sinh mà rằng:

— Anh Ngọc ơi! từ nay anh em ta ly-biệt nhau nhỉ?!

Ngọc-Sinh túi ngùi một lát, rồi nói:

— Sau này hoặc có lúc gặp nhau chăng, cô nên bảo-trọng quí-thể.

Anh-Cô nói:

— Trước em nghe thầy dạy có câu rằng: «tiễn nhau qua trăm cái đèo mới giở lại». Từ đây anh em ta xa-cách, việc tiễn-biệt hôm nay, dễ cũng không khác câu ấy chút nào.

Ngọc-Sinh nghe nói, không nỡ giả lời sao cả, chỉ lấy tay vẫy anh em Anh-Cô giở lại, rồi cùng với cha mỗi người cỡi một con ngựa thẳng về phía nam. Vì từ đấy đến chỗ bến tàu còn cách xa đến hơn mười dặm, nên phải đi vội.

Bấy giờ Hoa-Lang cùng Anh-Cô, vẫn còn đứng ngây người ra đó, chăm chẳm nhìn theo. Trông thấy thong dong ngựa sau ngựa trước, rẽ bóng tịch-dương mà đi, cành liễu đôi bên đường, gió thổi phất phơ, dập vào riêm mũ, hình như muốn cản người đi đường giở lại mà không sao cản được. Một lúc lâu hai người đã đi xa tít, không trông rõ bóng người nữa, bấy giờ Anh-Cô cùng Hoa-Lang mới lững thững giở về.

Đau lòng thay! buổi sinh ly,
Giọt rơi thảm đã tơ chia dứt tầm!

Tự khi Bán-Chai giở về quê cũ, Hoa-Lang không học hành chi nữa, ngày ngày cùng con giai Đề-Mạo, tập làm những cách thức làm quan; Anh-Cô thì lui về ở chỗ thâm-khuê, cùng với người vú già học tập mọi nghề thêu dệt. Cái nhà Bán-Chai ở ngày trước, cũng đã có người khác đến thuê rồi, mà chỗ nhà học xưa nay cũng đã phá thông luôn làm nhà khách, thỉnh thoảng chỉ có con giai Đề-Mạo đến chơi với Hoa-Lang ở đây mà thôi.

Anh-Cô được Bán-Chai rèn đúc dạy bảo trong tám năm trời, đã nghiễm-nhiên là một người thuần-khiết cao-thượng; vả lại tâm lòng nghĩa-hiệp khác hẳn người thường. Bao nhiêu những sự tranh hồng phô lục điểm phấn tô son, mà bọn tầm-thường nữ-nhi vẫn ngày ngày mê mải, thì Anh-Cô đều coi như không cả, đều không thèm nhìn đến cả. Còn Hoa-Lang thì chỉ suốt ngày rong rả, nghiên-cứu những cái sảo-thuật ninh hót cúi luồn, sánh với Anh-Cô, thì thực là một vực một trời, cách nhau xa lắm. Chỉ hiềm tự lúc Bán-Chai về quê, Anh-Cô trăm chiều buồn bã, không lẽ bây giờ con đi học tập nơi nao, tháng

ngày quanh quẩn chốn thâm-khuê, bất-đắc-gĩ cũng phải bày việc ra mà làm cho giải chí.

Một hôm Kim-nguyên sai gọi Anh-Cô ra hỏi. Anh-Cô nghe lời cha gọi, khoan thai tự trong phòng bước ra. Trông rõ mặt phượng mày ngài, mặt gương trán bóng, trâm cài búi tóc, ngọc dắt đôi tai, mặc cái áo phơn phớt mầu hoa hồng bạch. Cái bóng dáng uốn-nà mềm mại, không khác gì một vị Tiên-nga. Kim-Nguyên trông thấy con gái như thế, trong lòng lấy làm vui vẻ lắm. Liền nói :

— Anh-nhi hỡi ! bấy lâu nay cha những bận bè bận vội, chưa lúc nào soi sét đến việc nhà. Nay nhân lão Bán-Chai đã cút về rồi, cha mới cùng con nói chuyện vui một chốc, mà không ngờ con đã trưởng-thành được như thế. Cha nay cũng đã già cả, anh con nay mai sắp được làm quan tỉnh khác, rõ thật vẻ vang mày mặt, vấn tâm cũng đáng mừng thầm, chỉ biềm con dã cả khôn, tất phải kén được cái địa-vị thế nào cho xứng đáng, thì cha mới thỏa lòng được.

Anh-Cô nghe nói, không biết giả lời sao được, chỉ cúi đầu yên lặng, mặt thẹn đỏ bừng.

Một chốc Kim-Nguyên lại nói :

— Bây giờ anh con hãi còn có khách, một chốc khách về, thế tất anh con cũng có vào đây.

Anh-Cô nói :

— Thưa cha : khách nào thế ? khách nào mà cả ngày chưa đi thế ?

— Có phải khách lạ nào đâu, đó là công-tử con ông Mạo-bính-Khuê đề-lại huyện ta đỡ. Ông Đề-Mạo với cha, chẳng khác anh em ruột chút nào, mà công-tử thì rất thạo về cái nghề thu nộp tiền thóc, cha lấy làm yêu lắm, ngày sau thế nào công-tử cũng làm được một người lại giỏi. Từ khi anh con quyền tiền, được ông Đề-Mạo giúp đỡ, vận-động với quan huyện đầy, mặt bẩm quan trên, xin cho anh con đi làm nhà-tơ (tức là làm lại, như thông-lại đề-lại v. v.) ở huyện Tam-Thủy, chỉ nay mai là được đi thôi. Chỗ Tam-Thủy ấy tốt lắm, rồi xem anh con đi chuyến này, thế nào cũng kiếm được kha khá. À này : ông Đề-Mạo có nói với cha rằng : con giai ông đã lớn, còn đương kén vợ kiết lắm, lã trông nom mấy nơi mà chưa nơi nào xứng ý cả. Vậy cha nghĩ : cha với ông Đề-Mạo, đã là bạn chí-thân, nay lại kết tình nhân-quyến, đem con gả cho Mạo-công-tử, thì cha lấy làm sung sướng lắm. Chắc rằng Mạo-công-tử biết cha đã có lòng thương-thức, đôi bên đã thành thân-thích với nhau, thì thế nào y cũng phải sẵn lòng giúp anh con hẳn. Con vốn là người thuận-hiếu, xưa nay không trái ý cha bao giờ, vậy thì ý cha như thế, con nghĩ thế nào nói cho cha biết.

Anh-Cô nghe lời cha nói, không dám giả lời câu nào cả. Duy nghe đến câu cuối cùng, thì trong lòng rất lấy làm sợ hãi lắm, không khác gì sét đánh ngang tai, đến nỗi mặt lỏa tai ù, ngã lăn ra ghế, trên mặt không còn huyết-sắc chút nào ! Kim-Nguyên trông thấy, kinh-hãi mà rằng : Ô hay ! con ta có bệnh chi mà thế, đương nói thì Hoa-Lang tự ngoài đi vào, thấy em gái ngất đi như thế, vội vàng gọi vú già cùng đem vào phòng, rồi lấy nước gừng đồ cho và gọi mãi mới tỉnh.

Hoa-Lang thấy Anh-Cô đã tỉnh, chạy ra nhà ngoài nói cho cha biết,

và nói luôn rằng :

— Vừa rồi con cùng con giai ông Đề-Mạo là Mạo-Mậu nói chuyện, xét ra thực Mạo-Mậu có ý muốn lấy em con, y đã mượn người làm mối chọn ngày đến nói với cha đó. Không biết ý cha định thế nào ?

Kim-Nguyên nói :

— Ta vẫn có lòng ấy, vẫn muốn nói với em con, nhưng không ngờ em con lại mới ngất đi, con lại vào thăm em con, rồi nhân dịp hỏi ý xem thế nào. Hoa-Lang xin vâng, lại vào trong phòng Anh-Cô.

Bấy giờ Anh-Cô đã tỉnh, đã ngồi giậy rồi, nhưng nét mặt có vẻ buồn dầu lắm. Hoa-Lang hỏi rằng :

— Vừa rồi phụ-thân có nói chuyện gì với em phải không ?

Anh-Cô ứa hai hàng nước mắt mà rằng :

— Điều đó anh cũng đã biết, còn hỏi em làm chi nữa ! Em chỉ nguyện chung-thân ở nhà hầu hạ phụ-thân, không có hi-vọng gì khác nữa. Nhờ anh đem ý ấy thưa với phụ-thân cho.

Hoa-Lang nghe nói lấy làm lạ, đành phải đi ra nói với Kim-Nguyên.

Kim-Nguyên nói :

— Đó là cái thói thường của đứa con gái, bao giờ cũng thẹn, việc hôn-nhân là cốt ở cha mẹ chứ. Vả lại việc này có quan-hệ với cái tiền-trình của con lắm, theo cái lòng tư-kiến của nó thế nào được. Hễ có người mối đến đây nói chuyện, thì ta cứ việc gả, con không cần phải hỏi đến nó nữa.

Hoa-Lang thưa vâng.

CHƯƠNG THỨ TÁM

Thuế quan-tân, cối nam nhận chức
Bức ai-thư, nhạn bắc đưa tin

Mạo-Mậu là con giai rất yêu quí của Mạo-bính-Khuê ; đặt tên là « Mậu », nghĩa là lấy ý rằng « mậu-thịnh ». Người ta thấy Mạo-Mậu làm nhiều việc xằng bậy, mà chữ « mạo-mậu » gần giống với tiếng « mạo-muội », nên thường vẫn gọi tên Mạo-Mậu là Mạo-Muội, mà Mạo-Mậu vẫn cứ điềm-nhiên, không nói chi cả. Xem thế cũng đủ biết cái nhân-cách của Mạo-Mậu là thế nào vậy. Kim-Nguyên cùng Mạo-bính-Khuê đã là bạn thiết, lại coi Mạo-Mậu như thể là con, nhưng thực thì Mạo-Mậu có tài giỏi gì đâu, chẳng qua chỉ biết cái lối thu nộp tiền thóc, cùng là thuộc lòng những chữ « phụng thử » « đẳng nhân » là mấy chữ « sáo làm việc quan » mà thôi. Ấy cái lối con cái nhà quan, cứ những ngón « lòe người » thì thạo thật, chứ những điều « thiệp thế » thì đã biết gì đâu. Hoa-Lang đương lúc tuổi xanh, vừa ở trường học thôi học bước ra, nghe mấy lời Mạo-Mậu khoe khoang, đã lấy làm khuynh-tâm bái-phục lắm, ngày ngày theo Mạo-Mậu mà rong chơi đủ cách, nào quần ngựa thì ở nơi giao giã, nào say sưa chè chén ở chỗ cao-lâu ; nào là chơi núi chơi thuyền, chơi chỏ săn gà chọi. Lại còn những cuộc ăn nhau, một tiếng mà thua được đến trăm nghìn cũng có ; một chầu hát-xướng, trong bàn đổi ba mươi ả cũng thường. Hoa-Lang say đắm mê tơi, không sao biết chán, hễ lúc nào về đến nhà, thì lại nói dối cha rằng đi học tập, học tập cái lối làm việc

quan. Rồi lại đến nhà giấy bách Bình-Tam đưa vụng tiền cho mình để đi chơi phiếm. Ấy Hoa-Lang theo Mạo-Mậu chơi bời như thế, mà Kim-Nguyên cùng Anh-Cô đều không biết chi cả. Tuy vậy nhưng Hoa-Lang có hiểu biết cái chủ-ý của Mạo-Mậu thế nào đâu. Chẳng qua Mạo-Mậu muốn lợi-dụng Hoa-Lang, nên mới nghĩ ra những cách vận-động rất là khôn khéo, nào cách làm quan thế này mới thạo; cách làm quan thế nọ mới chóng thăng-thiên, rồi lại dắt đi chơi bời, kết trái các vị, để tỏ ra cái ý thân mật với nhau, mới có thể buộc chặt Hoa-Lang được. Ôi! cái tâm-lý Mạo-Mậu cũng thâm-hiểm lắm thay!

Một hôm Mạo-Mậu bảo Hoa-Lang rằng:

-- Đôi ta tự lúc giao-kết đến nay, thật là tâm-đầu ý-hiệp lắm. Song cứ lòng riêng tôi nghĩ: tình bè bạn cũng có lúc sinh ra chán nản, không được như tình thân-thích mà mật thiết lâu dài. Tôi giận rằng tôi không được là người con gái, nếu tôi mà là con gái tôi quyết lấy anh, để báo cái hậu-tình của anh đã đối đãi với tôi.

Hoa-Lang nói:

— Con giai mà muốn biến làm con gái, chắc là một việc khó lắm; còn như cái ái-tình bè-bạn, muốn trở nên cái ái-tình thân-thích, tưởng có lẽ cũng đạt tới được. Huống chi phụ-thân tôi với phụ-thân anh, vốn đã là anh em chí thiết, nay hai ta nếu tình thân ý hợp, khó gì không bắt chước được như phụ-thân chúng ta.

Mạo-Mậu vừa cười vừa nói:

— Đó là cáip hủ-văn ở ngoài mặt mà thôi, dẫu gọi nhau là hiền-huynh hiền-đệ, có bổ ích gì cho cái chân-tình đâu. Cho nên cứ như ý tôi nghĩ, thì tôi muốn làm thế nào cho hai chúng ta trở nên thân thích với nhau, thì mới mãn-nguyệt. Nhưng khổ nỗi không có chị gái hay em gái nào để kết duyên tần-tấn với anh. Chứ nếu tôi được là thân thích với anh, thì sự làm quan ngày sau, tất tôi phải nghĩ đến thân-tình mà hết lòng giúp đỡ; mà cả đến phụ-thân tôi cũng thế, hẳn không có lẽ nào từ chối mà không giúp anh được. Nhưng cũng đành thôi! bây giờ còn nói chi nữa!

Hoa-Lang nói:

— Việc đó có khó gì đâu, dẫu anh không có chị em gái, nhưng tôi đây lại có em gái. Phụ thân tôi đối với anh, vẫn có lòng yêu mến lắm, tôi chắc việc ấy thế nào chẳng sẵn lòng cho anh, chỉ vì chưa nói ra đó thôi. Sao anh không nhờ một người tử tế nào đến làm mối, nói với phụ-thân tôi, chắc phụ-thân tôi không từ chối đâu mà ngại. Như thế có phải đương bè bạn mà trở nên thân-thích không?

— Được thế thì còn nói gì nữa! nhưng không biết lịnh-muội có lòng ấy không? Tôi nghe lúc trước lịnh-muội cùng Ngọc-Sinh cùng học, đôi bên đối-đãi với nhau, chả biết có cảm-tình gì không?

— Ô hay! sao anh lại nói những câu ấy? anh khinh em tôi quá thế! Dẫu em tôi có cùng học với Ngọc-Sinh tám năm thật, nhưng không khác anh em ruột chút nào. Vả cứ lấy cái địa-vị ngày nay mà nói, thì Ngọc-Sinh đã về nhà quê rồi, mà anh đây cũng là ròng rõi một nhà quan-trưởng, em tôi hoặc có ý với Ngọc-Sinh mà không muốn thay đổi chăng nữa, song việc đó tự phụ-thân tôi làm chủ, hẳn không khi nào để đến nỗi giở giang.

Mạo-Mậu đứng giậy vái tạ mà rằng:

— Xin anh tha thứ cái tội nói nhầm cho tôi, từ nay đôi ta đã nên người thân-thích rất mật-thiết rồi đó. Thế nào tôi cũng nói với phụ-thân tôi hết sức giúp anh.

Lúc Hoa-Lang về nhà, bèn thuật chuyện ấy cho cha biết. Kim-Nguyên vốn có lòng ấy, liền nhận lời ngay, bởi thế nên mới nói chuyện với Anh-Cô. Không ngờ Anh-Cô vì nghe chuyện ấy mà sinh ra tật bệnh, song Kim-Nguyên cũng cứ mặc kệ, không hỏi chi đến. Lúc nhà họ Mạo nhờ mối đến nói, cứ việc gả ngay, và dặn những đứa tôi-đòi không được lộ chuyện. Quanh đi quẩn lại đã đến cuối năm, bệnh Anh-Cô cũng đã gần khỏi thật, mà Hoa-Lang lại sắp đi làm việc xa rồi.

Cứ như lòng Hoa-Lang mộng-tưởng, thì lúc nào cũng chắc-mẩm rằng: « ta đã được Mạo-Mậu giúp-đỡ được Bình-Khuê luồn-lọt cho, lại được quan huyện bẩm bao quan trên cho nữa, lo gì chẳng bước được một bước mà tới cái địa-vị quan nọ chức kia! » Ngờ đâu cái thế-lực quan-huyện không tài nào đánh đổ được hai chữ « tư-cách », vì chưa đủ tư-cách làm quan, thì dẫu thế-lực đến đâu cũng là vô-ích. Bấy giờ quan huyện bất-đắc-gĩ phải nhờ người bạn tìm mãi mới được một việc Tạp-tổng-biện (tức là việc thu thuế ngoại-ngạch) ở huyện Tam-Thủy cho Hoa-Lang, để cho trôi truyện ăn lễ đút trước đi, Hoa-Lang nghe tin, lấy làm buồn quá! nghĩ thầm rằng: « rõ thế mới chán chứ! mình vẫn đinh-ninh đã lo lắng đút lót như thế, thế nào cũng được làm quan, ai ngờ lại chỉ được cái danh-chức là thằng lấy thuế! » Nghĩ thế rồi mặt đâm chữ mãi ra, không buồn nói năng chi cả. Kim-Nguyên thấy thế, bảo Hoa-Lang rằng:

— Coi việc lấy thuế thế mà hơn làm quan đấy con ạ! dịp này tất là dịp con phát-tài, nên đi ngay mới được.

Hoa-Lang nghe lời, bèn sắm sửa đồ hành-trang, để đi đến huyện Tam-Thủy.

Lại nói Tần-bán-Chai và con là Ngọc-Sinh về quê cũ ở tỉnh Quảng-Đông, khi đã tới nơi, thấy phong-cảnh mười phần khác trước, những người quen biết, họa chăng mới còn một đôi người, mà cũng mỗi người thiên ở mỗi chỗ; Vì Bán-Chai xa cách quê cũ, đến bây giờ đã mười tám năm, nên những cảnh vật thay đổi thế nào, bây giờ mới rõ. Còn Ngọc-Sinh thì không phải sinh ở huyện Tam-Thủy, nên không biết một tiếng Quảng-Đông nào; Bán-Chai đối cảnh sinh tình, nghĩ cũng buồn thật; song bấy lâu xa cách, nay lại về nơi đất tổ quê nhà, trông thấy anh em họ hàng cùng năm ba người bạn cũ, thì cũng vui lòng hả dạ.

Ngày tháng thoi đưa, không bao lâu sắp sang năm mới, cái hẹn của Hoa-Lang cung-chức ở huyện Tam-Thủy, cũng sắp tới nơi. Bán-Chai bảo người đi hỏi thăm tin các quan-lại, xem có ai thay đổi gì không, và hỏi những họ tên các quan-lại mới ở đấy, thì đều chưa thấy ai là Hoa-Lang cả. Bấy giờ kỳ thi ở huyện đã đến, Bán-Chai thu xếp mọi việc cho Ngọc-Sinh đi thi. Thi xong Ngọc-Sinh được đỗ thứ nhất, thì vừa thấy Hoa-Lang đi đến, Bán-Chai mừng lắm, Ngọc-Sinh hỏi chuyện, mới

biết Hoa-Lang chỉ được cái chức thu thuế, như thuế buôn-bán và các thuế tạp vặn vặn, chứ không phải được làm quan-lại chi cả. Ngọc-Sinh cũng chỉ cười thầm trong bụng mà thôi. Từ đó về sau, trong mười ngày thì Hoa Lang lến thăm vài ba lượt ; anh em bấy lâu xa cách, nay mới lại được gặp nhau, trong lòng lấy làm vui vẻ lắm. Trong khi Ngọc-Sinh nói chuyện, nhân dịp hỏi thăm đến Anh-Cô, thì Hoa-Lang cũng chỉ hàm-hồ giả lời mà thôi, mà trong bụng lại tin lời nói Mạo-Mậu là đúng lắm (vì Mạo-Mậu trước nói chuyện với Hoa-Lang, ngờ Anh-Cô có ái-tình với Ngọc-Sinh).

Bây giờ Ngọc-Sinh dương chuyên tâm về việc p.ủ-thí viện-thí, đến lúc treo bảng, quả-nhiên được đỗ cử-nhân. Bán-Chai nghe tin, vui mừng khôn xiết, nhưng trong lòng Ngọc-Sinh thì lấy làm áy-náy lắm, vì Ngọc Sinh và Hoa-Lang đều học Bán-Chai cả, một bên là con, một bên là học-trò, cùng học với nhau trong tám năm trời. Nay Ngọc-Sinh thì đường đường là một ông cử, mà Hoa-Lang thì chỉ là một anh lấy thuê mà thôi, cho nên Ngọc-Sinh áy náy là vì thế.

Một hôm Bán-Chai nhận được một phong thư tự nhà trạm đưa đến, nhìn ngoài phong-bì, biết ngay là thư tự Hoàng-Sơn, vội vàng bóc xem, thấy thư rằng :

« Thưa thầy :

« Con không may sinh vào một « nhà phú-quí, bố-côi mẹ tự lúc còn « thơ ! mà phụ-thân con thì bận « những việc ngoài, hết thầy công « việc trong gia-đình, phó-thác cho « một tay Bình-Tam cả. Bao nhiêu « những sự tai nghe mắt thấy, đều « là những sự lợi - lộc nịnh hót « và những cách hoa - mỹ bề ngoài « mà thôi. Cái thân linh-đình cô-khổ « như thế, may sao được thầy tám « năm dạy bảo, và anh Ngọc dẫn dụ « luyện tập cho, những điều lễ-nghĩa « liêm - sỉ, cũng biết được một đôi « chút, may mắn cho con biết là « nhường nào !

« Ngờ đâu những sự dèm chê thù « oán bỗng dưng kéo đến, làm cho « thầy phải bỏ con mà đi ! Từ đó con « phải chúi xó ở chỗ thâm - khuê, « không còn biết chỗ danh-giáo lạc- « địa là đâu nữa !

« Cuối năm ngoái anh Hoa-Lang « con vì bôn-tẩu sự làm quan, cầu « đứa con giai Đề-Mạo giúp đỡ. Hay « đâu con giai Đề-Mạo sinh lòng lợi- « dụng, yêu-hiệp phải gả con cho y. « Anh Hoa-Lang con nhiệt-tâm về sự « làm quan quá, không nghĩ gì đến « tình cốt-nhục, cũng không hỏi rằng « con có thuận hay không, bèn đem « em làm cái mồi danh-lợi mà nhắm « mắt gả liều ! Lúc mới phát sinh ra « sự đó, nào con có biết đấy là đâu, « chẳng qua mới được nghe một lời « nói bóng của phụ-thân con mà thôi.

« Con một mình ngẫm nghĩ, biết « việc ấy chắc hẳn là mưu lừa đối, « mắc phải cái ách hai đứa trẻ con « (Hoa-Lang và Mạo-Mậu), nên uất- « ức mà thành đau ốm ; con phải « thuốc thang chữa chạy, dòng dã « trong ba tháng giời, mà cái kế- « hoạch anh con làm quan, lại là « chuyện hão ! Rút cục được một « cái chức thu thuế, còn có vinh gì !

« Con đội ơn thầy dạy bảo, vẫn « biết sự hôn-nhân phải nên nghe « lời cha mẹ. Song nghĩ thân con « cũng là tấm thân trong sạch, nỡ « nào phụ-thân con đem ấn cho đứa « giá áo túi cơm ! »

« Con mắc sự biến lạ lùng này, « không sao kéo lại được nữa ! Nay « chỉ nghĩ có một điều rằng : con « cùng anh Ngọc, cùng học với « nhau cũng đã lâu ngày, cái nhân- « cách anh Ngọc thế nào, con rất « yêu mến thân - thiết lắm. Nhưng « nay trời nam xa cách, mỗi người « mỗi nơi, lòng con dẫu thỏa-thức « không yên, song cũng không sao « gặp mặt anh Ngọc được nữa ! Thế « là cái thảo bạc-mệnh, không còn « chỗ nào lập-thân trong trời đất « nữa rồi !

« Than ôi ! mệnh phụ - thân con « không sao trái được ; lòng anh con « không sao lường được, cái chí con « đã không thỏa, con xin theo dòng « nước biếc, để giữ cho trọn vẹn cái « tiết sạch giá trong, để báo ơn tám « năm thầy dạy con, và đền nghĩa « sách đèn rất thân yêu cùng anh « Ngọc.

« Mai sau dù có bao giờ mà thầy « cùng anh Ngọc đến chỗ Hoàng- « Sơn, nên tìm con ở chỗ khe nước « sườn non, cho con được hương « một lẻ cơm chiêm, một thìa nước « lã, con dưới suối vàng có biết, « cũng cảm cái thân-tình của thầy « và anh Ngọc con lắm lắm.

« Thôi thì mấy lời tâm-huyết, nói « mãi không cùng. Chắc rằng thư « này đến lúc thầy xem, dễ con đã « từ biệt cõi trần, không bao giờ « được trông thấy thầy nữa ! Đau « lòng thay ! ! !

« Nữ-sinh
« Hoàng-Anh tuyệt-bút) »

Bán-Chai xem xong thư của Anh-Cô, tay đờ mắt lóa, ngồi ngẩy người ra, không nói được câu gì cả !

(còn nữa)

LỤC-TỈNH-TÂN-VĂN NHỰT-BÁO

(xuất bản mỗi ngày 3.500 tờ)

6 trương

Giá bán báo :

Một năm..... 12$00
Sáu tháng..... 6$50
Ba tháng..... 3$50

Báo-quán ở tại đàng Catimat, số 157 — Saigon (Cochinchine).

Tôn-chỉ của tờ báo là để truyền bá tư-tưởng văn-minh của Pháp-Quốc, luận về kinh-tế lý-tài, báo tin lạ xảy ra trong Đông-Pháp và ở các nước, mỗi kỳ đều có tiểu-thuyết. Mua báo xin gửi mandat cho **M. Nguyễn-văn-Của** chủ-hơn thâu nhận.

THỜI-SỰ

VIỆC THẾ-GIỚI

Đồng-minh đối với Đức. — Mới vài tuần nay quan Thủ-tướng Herriot nước Pháp và quan Thủ-tướng Macdonald nước Anh đã cùng ký một bức thư gửi sang cho Chính-phủ nước Đức nói về việc bồi-thường và việc kiểm-xoát quân-bị. Đại-khái trong thư có trách nước Đức sao cứ dùng dằng không chịu giả nợ, và sao Chánh-phủ Đức cứ dung-túng cho quốc-dân ngầm-ngầm luyện tập binh-bị, như thế có lo ngại cho hai Chánh-phủ Anh Pháp và trái điều-ước lắm không?

Cứ như ý-kiến Chánh-phủ Đức, thì bề ngoài vẫn tuyên ngôn rằng: sẽ theo như cái chương-trình các nhà giám-định và chịu nộp bồi-khoản, chỉ xin rút quân ở hạt Ruhr về và tránh-trừ mấy điều mà thôi. Song bề trong thì vẫn cứ cổ-động ngầm ngầm để chực phản-đối, ngay như ông Stresemann cũng vẫn vận-động để trái với điều-ước Versailles và việc chiếm-lĩnh hạt Ruhr nữa, Mà nhất là đảng quốc-dân nước Đức, thì vẫn bí-mật luyện-tập võ-bị, để chực báo thù, họ vẫn nói ra mặt rằng: không chịu nộp bồi-khoản, và không để cho các nước đồng-minh kiểm-soát quân bị. Như vậy thì các nước đồng-minh dầu thi-hành điều-ước Versailles, nhưng chưa chắc đã khỏi có sự ngăn trở. Song cứ như lời quan Thủ-tướng Herriot lúc sang Anh và Bỉ giở về, ngài có tuyên-bố tại quốc-hội rằng: Chánh-phủ Anh rất đồng-ý với chánh-phủ Pháp để đồng-lao cộng-tác với nhau. Nếu muốn cho Âu-châu được hưởng cuộc hòa-bình, tất phải bắt nước Đức giảm bớt quân-bị mới được, chứ những lời hứa hão-huyền của nước Đức, cũng chẳng ăn thua gì đâu. Còn như vạn-nhất mà nước Đức có quật-khởi lên chăng nữa, thì thế nào nước Anh cũng về đảng với nước Pháp.

Nói tóm lại thì cái chủ-ý quan thủ-tướng Herricot thế nào ngài cũng thi hành cái chương-trình các nhà giám-định, theo như điều-ước Versailles, không khi nào ngài chịu thay đổi.

Lời bình-phẩm của phi-tướng Pelletir d'Oisy về sức mạnh tàu bay các tướng nước Tàu.

Lúc phi-tướng Pelletier d'Oisy bay đến Phụng-Thiên nước Tàu, vào yết-kiến Trương-tác-Lâm, khi giở ra có nói chuyện với một nhà báo Tàu rằng:

«Lần này tôi đến tỉnh Phụng-Thiên, được các nhân-sĩ hoan-nghinh một cách thân-nhiệt, thực trong ý-nghĩ tôi chưa hề đã tưởng-tượng đến thế. Sớm hôm nay tôi cùng quan Thiếu-tướng Trương-học-Lương nói chuyện, thấy quan thiếu-tướng là người thiếu-niên anh-tuấn, khó mấy người đã được như thế. Rồi quan thiếu-tướng cùng tôi vào yết-kiến ông Trương-tác-Lâm là người hòa-ái nhã-nhặn, tôi lấy làm kính-mộ vô cùng. Sau ông Trương có hỏi tôi rằng: « vừa rồi ngài đến Thượng-Hải, vì trường máy bay không được phẳng phẳn, mà cái máy bay rất quí của ngài đến nỗi tổn hại, thực đáng tiếc lắm »! thì tôi có giả lời rằng: sau khi tôi đến Thượng-Hải một hôm, tôi đã đi quan-sát ở trường máy bay một lần nữa, thấy trong trường phẳng phiu như là mặt kính, không có cớ gì mà tổn hại được tàu bay của tôi. Vậy thì tôi cũng không biết tại cớ sao cả.

Ông Trương lại hỏi tôi rằng: « ngài đến tỉnh Quảng-Đông, quan-sát được những điều gì? » thì tôi có giả lời rằng: tôi thấy tỉnh Quảng-Đông có ba chiếc máy bay, nhưng không được tốt cho lắm, chỉ có thể sai khiến đưa tin tức mà thôi. Ông Trương lại hỏi: « Máy bay ở Thượng-Hải và Bắc-Kinh thế nào? » Tôi có nói: máy bay ở Thượng-Hải, cũng có cái tốt, song hiềm còn ít quá. Ông Trương lại hỏi đến chuyện một người họ Chu ở Thượng-Hải trước có dự việc Âu-chiến, phải nước Đức bắt được, người ấy học nghề máy bay khá lắm phải không? Tôi cười mà giả lời rằng: Chu-mỗ dự việc Âu-chiến, giúp nước Pháp tôi, điều đó thì thực có; còn sự bị nước Đức bắt, thì tôi quả không nghe tiếng! Chỉ có tôi đi chuyến này, xuất nữa làm tù-lỗ nước Tàu thì có, như lúc tôi phải bay một vòng rất lớn ở trên thành Nam-Kinh, thì tưởng ai ai cũng phải toát bồ-hôi chứ chẳng không. Còn như cái tình-trạng máy bay ở Bắc-Kinh, thì giá-trị cũng chẳng đáng bao nhiêu, chẳng qua chỉ bày ở trường có-khí để cho người ta biết có tàu bay mà thôi. Sau ông Trương lại hỏi rằng: "máy bay ở tỉnh Phụng-Thiên tôi thế nào? xin ngài cứ nói thẳng đừng dấu". Tôi vốn là người chất-trực, thấy hỏi như thế, cũng phải lấy tình thật mà giả lời rằng: nếu đem cả máy bay các nơi trong nước Tàu họp lại một chỗ, để đánh nhau với máy bay Phụng-Thiên, tôi chắc rằng tỉnh Phụng-Thiên chỉ phải ba chiếc ra nghinh-địch, trong hai giờ đồng-hồ có thể khiến cho toàn-bộ các máy bay kia đến nỗi tan nát hết được, vì cái thành-tích máy bay Phụng-Thiên, tôi đã ước lược xem cả, chắc về sau này có hy-vọng lớn lắm, tức như hôm nay lúc tôi sắp hạ máy bay xuống, thấy có một cái máy bay khác đi trước dẫn đường cho tôi, người cỡi máy bay ấy là ông Y-lý-Bá cầm máy giỏi lắm, lúc còn dương bay, tôi xét thấy máy ấy quả đã tổn-hoại, thế mà ông ta vẫn cứ tự-nhiên, còn bay cách này liệng kiểu khác, rồi mới từ từ hạ xuống. Cái tuyệt-kỹ như thế, thực đáng kinh lạ. Lại như cái máy bay ông Triệu-chí-Phồng cỡi, đi đón tôi ở chỗ Sơn-hải-Quan, bây giờ đôi bên chưa gặp nhau, nên tôi chưa từng chú-ý. Đến lúc tôi đã hạ máy xuống đất rồi, mới thấy máy ấy bay về, nhưng cái cách ông ấy giá-ngự giỏi lắm, không kém ông kia mấy nỗi. Vậy cứ như mắt tôi đã quan-sát, thì các phi-tướng và phi-đinh ở các nơi trong nước Tàu, không đâu được như tỉnh Phụng-Thiên đây.

Cuộc điều-đình của Trần-quỳnh-Minh với Tôn-Văn. — Báo « Canton Gazette » đăng rằng: hiện nay mặt trận Đông-Giang tuy đánh nhau dữ dội, song các nhà văn đương hết sức vận-động để cho Tôn Trần đôi bên giảng-hòa với nhau.

Báo « Sin-Kuo Wah-Pao » đăng rằng: Trần quỳnh-Minh đã đề-nghị mấy khoản giảng-hòa với Tôn-Văn. Nghe đâu mấy khoản ấy như sau này:

1° Các đội Liên-quân Vân-Nam-Hồ-Nam và quân-đội Trần-quỳnh-Minh đều được ưng-thuận đối Tôn-Văn về việc bắn-phọt.

2° Trần-quỳnh-Minh gửi một bức điện-tín tuyên-ngôn rõ rằng : Trần đã biết hối lỗi về cách hành-động vừa rồi ; và Tôn cũng phải tuyên bố tha lỗi cho Trần.

3· Hiện nay quân-đội của Trần phải tạm đóng ở phía đông Huệ-Châu ; liêu-quân của Tôn phải tạm đóng ở phía Tây Huệ-Châu.

4· Tôn-Văn thì có quyền bổ-nhiệm quan tỉnh-trưởng Quảng-đông; quan tỉnh-trưởng Quảng-Đông lại có quyền bổ-nhiệm các quan văn ở những hạt Triều-Châu Mai-huyện là những nơi quân Trần đương đóng.

5· Phải cử Đoàn-kỳ-Thụy và Lư-vĩnh-Tường là người đảm-đương trách-nhiệm về bản hòa-ước ấy.

Không biết cuộc điều-đình giảng-hòa ấy có kết-quả được không.

VIỆC TRONG NƯỚC

Hội-đồng chánh-phủ thường-trực. — Hồi 9 giờ sáng hôm 30 Juin, hội-đồng chánh-phủ đã họp kỳ thường-trực tại phòng khánh-hội phủ Toàn-quyền, quan Toàn-quyền Merlin chủ-tọa. Đã xét các vấn-đề sau này :

1· Việc lãm hợp-đồng với công-ty máy đèn thay cho ông Paumier về việc trưng điện tại Dalat.

2· Duyệt-y tờ nghị-định quan Thống-sứ Bắc-kỳ định các khoản thuế chợ tại thành-phố Hải-Dương cùng các khoản ngoại-phụ thêm vào thuế chính-ngạch trong thành-phố ấy, và định thuế xe tay cho thuê mỗi tháng một đồng.

3· Làm hợp-đồng mua 2 triệu cái chai 75 centilitres để đựng rượu ti cho Bắc-kỳ và phía bắc Trung-Kỳ.

Quan Thống-sứ Monguillot về nghỉ. — Hôm chủ-nhật mồng 6 Juillet vừa rồi, quan Thống-sứ Monguillot lấy khởi-hành về nghỉ bên Pháp.

Trong khi ngài về nghỉ, thì công việc phủ Thống-sứ sẽ giao cho ông Poulin là quan cai-trị đang nhật hiện sung chức giám-đốc các việc chánh-trị và hành-chánh.

Bắc-Kỳ mới này hai thứ sâu. — Vừa rồi bản chí có tiếp được bài lại-cảo của phủ Thống-sứ rằng :

1· Sâu cắn quả bông. — Ở Bắc-Kỳ ta mới sinh ra thứ sâu phơn phớt đỏ tên là Galechi gessypiella saund ở trong quả bông. Thứ sâu này chui vào trong hột bông tự lúc hột mới hiện hình, làm cho quả dần dần phải đui đi. Năm ngoái ông Retitot đã tìm thấy thứ sâu đó ở trong những hột bông bên Cao-Man gửi sang. Những bông ở Ninh-Bình cũng đã thấy có những sâu này rồi ; cả đến bông Nam-Định và Thanh-Hóa có lẽ cũng đã sinh thứ sâu ấy. Lại có cả những thứ sâu khác làm cho cây bông phải chột đi nữa..

Vậy muốn trừ những con sâu trong hột bông, thì phải cẩn thận tự khi chọn giống. Còn những thứ sâu kia thì khi nào có thấy ở trong quả bông phải nên ngắt ngay quả ấy mà bỏ đi.

2· Sâu cắn lúa. — Ở Bắc-Kỳ về vụ lúa chiêm, nhiều nơi có thứ sâu cắn nát cả lúa. Những ruộng lúa ở cánh đồng bằng thì không thấy có mấy, chứ ở những ruộng lúa ở gần cánh đồng hoang thì thật nhiều lắm, vì những sâu ấy ẩn nấp trong các cây cỏ, đợi khi lúa thành cây rồi, bay đến mà phá hại.

Vậy hễ thấy những sâu ấy bám vào cây lúa, thì nên cắt những cây lúa ấy ngay đi, hay là lúc gặt song thì phải cắt hết gốc rạ đi, để những sâu ấy hết nơi ẩn nấp.

Nhà nông ta nên chú ý lắm mới được.

Giới-thiệu sách mới. — Bản-chí mới tiếp phủ Toàn-quyền gửi cho một quyển sách, nhan đề là « *Nghề trồng dừa trong xứ Nam-kỳ* », nguyên của quan Bác-vật Guillaume soạn ra, mà ông Trần-văn-Hữu dịch ra quốc-ngữ, và Soái-phủ Nam-kỳ xuất-bản.

Trong sách này nghiên cứu về cách trồng dừa cùng là cách tưới bón, bắt sâu bọ, và việc phơi xấy, rất kỹ lưỡng tinh tế lắm, thiệt là một quyển sách rất ích-lợi cho nhà nông phố về nghề trồng dừa lắm.

Quyển « *cải lương thực lục* » của ông Trần-văn-Minh Tham-tá ngạch Tòa sứ Bắc-kỳ soạn ra, nói về các qui-thức hương-hội, sổ chi-thu và cách biên chép sổ sách trong hàng xã, cùng là cách thức lập các biên-bản hội-đồng hương-hội, và trường Thư-ký, hương-ước vân vân, mà lại có cả các biểu kê rõ rệt lắm, thực là một quyển sách rất tiện về việc cải-lương hương-ước trong xứ Bắc-kỳ ta vậy.

Mỗi quyển giá 0$80, bán tại Văn-Hưng thư-quán số 59 Hàng-Gai Hanoi và các cửa hàng sách.

Bản-chí xin giới-thiệu cùng quốc-dân.

CUỘC HỘI-CHỢ NĂM NAY

Bản-chí mới tiếp được quyển điều-lệ của hội-đồng hội-chợ gửi cho. Đại-lược nói rằng : cuộc hội-chợ lần thứ sáu này, sẽ mở tự hôm 30 Novembre đến 14 Décembre. Ngoài xứ Đông-Pháp và nước Pháp ra, lại có những xứ này đến dự : Straits-Settlements, Indes Néerlandaises, Iles Philippines, Xiêm-La, Hương-Cảng, Trung-Họa, Cao-Ly, Nhật-Bản, Áo-Môn (Macao).

Trong các điều-lệ ấy nói rõ về cách thuê nhà bày hàng, lệ đầu-sảo, vân vân, và những thể-lệ tàu thủy tàu hỏa vận-tải hàng-hóa đồ-vật về cuộc hội-chợ. cũng nói tường tận lắm.

CÔNG VIỆC HỘI

TRUNG-BẮC KỲ NÔNG-CÔNG-THƯƠNG TƯƠNG-TẾ

CÁC TIN TRONG HỘI

Buổi xiếc Việt-Nam quyên cho bản-hội.

Trưa ngày 6 Juin 1924 ông Chánh Hội-trưởng Nguyễn-huy-Hợi báo tin cho tôi biết rằng ông Tạ-duy-Hiền chủ-nhân phường xiếc Việt-Nam đã có hảo-tâm quyên cho hội ta một buổi xiếc đặc-biệt, thu được bao nhiêu ông lấy một nửa, còn quyên cho hội ta một nửa. Vì ngày giờ cấp bắm nên ông Hội-trưởng và ban Thư-ký chúng tôi đã thay mặt hội xin ông Tạ-duy-Hiền diễn cho vào ngày chủ Nhật 8 Juin 1924, vì hôm đó là hôm trước ngày hội ta họp Đại-hội-đồng của toàn-thể hội, đại-biểu các nơi về được đông đủ, các anh em cùng được chứng kiến cả, bắt đầu soạn in ngày giấy cáo-bạch, tờ yết-thị, soạn bài đăng báo tây ta để cổ-động cho buổi xiếc 8 Juin này được nên trọng thể.

Vì sự cổ-động rất khéo của hội ta, lại vì cái thanh-danh của hội ta được nhiều người biết lắm, nên sự kết-quả thực là rực rỡ huy-hoàng.

Tối hôm đó, tại cửa rạp xiếc có kết-lá, giắt hoa, trên cửa treo một lá cờ vàng rất to, đề chữ huy-hiệu của hội ta là : « **Trung-Bắc-Kỳ-Nông-Công-Thương Tương-Tế** »

Từ tám giờ tối, ông Phó Thư-ký Nguyễn-đình-Liên coi việc bán vé tại cửa rạp xiếc, ông Phó Thư-ký Bùi-thiện-Nhân coi việc soát vé, tại cửa đi vào trong rạp, đã nhận ra rằng quốc-dân hoan-nghênh buổi xiếc đó một cách đặc-biệt, người đến xem đông như nước chảy.

Ông Hội-trưởng Nguyễn-huy-Hợi, ông cố-vấn-nhiệm Bạch-thái-Sơ, ông kiểm-soát ủy-viên Lã-quí-Trạch coi việc tiếp các quan khách tây, các viên chức khác trong ban trị-sự coi việc tiếp các quan-khách ta và đại-biểu các chi-hội.

(Còn nữa kỳ sau đăng tiếp)

Chúc hội-trưởng chi-hội Phan-Rang

Theo như thơ xin từ chức của ông Nguyễn-quế-Dương, Hội-trưởng chi-hội PhanRang ngày 28 Juin 1924 thì tòa Trị-sự hội chánh chuẩn y cho ông từ chức kể từ ngày ấy, vì xét ra hiện nay ông thực vẻ ở Hànội nên không có thể cáng đáng công-việc chi-hội PhanRang được nữa.

Chúng tôi xin thay mặt toàn-thể hội cảm ơn ông Nguyễn-quế-Dương đã đem tâm cổ động gây dựng thành một chi hội có trật tự có cơ sở vững vàng như chi-hội PhanRang. Công ông đối với hội to-tát như thế, hội xin ghi tên ông cùng với tên hội để cùng trường-cửu với non sông.

Tòa trị-sự chúng tôi xin cử ông Phó Hội-trưởng thứ nhất chi-hội Phan rang là ông Phạm-văn-Vĩ làm tạm-thời Hội-trưởng chi-hội Phan-rang cho tới kỳ hết hạn này.

Xin ông Phạm-văn-Vĩ hết lòng làm việc hội cho chi hội Phanrang được càng ngày càng bồng bột lên, thì thực là may lắm, mà chi hội Phanrang cũng mừng được người chủ-trương.

Đại hội-đồng chi-hội Hongay

Ngày chủ-nhật 6 Juillet 1924, các hội-viên chi hội Hongay họp Đại-hội-đồng để chỉnh-đốn lại công-việc hội và bầu tòa Trị-sự nhất-định. Hội-có cử ông Nguyễn-Thống và ông Bùi-thiện-Nhân là Chánh Phó Thư-ký toà Trị-sự ra chứng kiến kỳ Đại-hội-đồng này và giúp việc tổ-chức tái-tạo lại chi-hội.

Đại-hội-đồng Hội-Chánh ngày 9 Juin 1924

(tiếp theo)

Tờ trình của chi-hội Haiphong

Thưa các ngài,

Theo thường-niên, chi hội Haiphong cử chúng tôi lên dự đại-hội-đồng cùng các ngài, gọi có mấy nhời nói về công-việc chi hội Haiphong, trước để các ngài rõ tình-hình một chi-hội lớn của hội ta ; sau là thay các bạn Haiphong họp mặt cùng các ngài gọi tỏ chút tình hữu-ái. Chi-hội Haiphong là một chi-hội lâu gần ngang với hội Hanoi, công-việc cũng theo một điều-lệ ấy, không có điều gì lạ, những công-việc mà ông Hội-trưởng vừa trình các ngài, đều là những công việc phẳng-phất như ở chi-hội Haiphong. Duy có một điều khác là Hanoi thì *hiếu-động*, mà Haiphong thì *hiếu-tĩnh*. Hễn các ngài thấy tôi nói câu ấy thì phân-vân không biết đằng nào là phải hơn ; tôi xin thưa rằng : « việc ấy là một lẽ tất-nhiên, nghĩa là hai đằng cùng phải, mỗi đằng phải có một cái chức-chách riêng ; Hanoi là hội gốc phải giông-giả cho thanh-thế hội bay đi xa, phải hô-hào cho mục-đích hội lan ra rộng, cho nên phải cổ-động tìm-kiếm, cho các chi-hội ngày một thêm nhiều.

Haiphong là một chi-hội lớn, đứng vào một nơi đông hội-viên, phải vun giồng, phải bồi-đắp, phải theo cái trình-độ của dân-chí, phải xem cái phong-trào của sự mở-mang, cốt giữ cho lấy vững-bền, ví như một cái cây non phải cần có một cái cọc để mà dựa, phòng những lúc mưa to gió nhớn, nhờ đấy mà ngả nghiêng. Nói tóm lại thì hội chánh Hanoi là tinh-thần, chi-hội Haiphong là thân-thể mà các chi-hội khác là những chân tay của hội vậy.

Thành-phố Haiphong thêm ra không biết bao nhiêu là máy mới ; mở ra không biết bao nhiêu là hiệu buôn ; mà hiệu nào, sở nào xem ra cũng có phần phát-đạt. Đây không phải là một bài luận về đường kinh-tế cho nên tôi không nói dài ; nói qua thế là để các ngài rõ rằng sự mở mang ấy có ảnh-hưởng to đến tiền-đồ của chi hội Haiphong vậy.

Hiện bây giờ, số hội-viên cũng đã đông mà chưa thấm gì với số hội-viên đáng có.

Chúng tôi sở-dĩ chậm-chạp như thế là vì chúng tôi còn đợi cho khi hội-quán dựng xong, bấy giờ chúng tôi sẽ tìm cách kiếm cho đủ tiền mà nuôi hội, rút bớt số tiền nguyệt-cấp đi thì bấy giờ số hội-viên Haiphong chắc là đông lắm. Về việc nhà hội-quán Haiphong chúng tôi gặp một sự rất chẳng may là cái đất hội mà chúng tôi đã mua thì nhà nước lại phải dùng một ít làm đường. Việc ấy chúng tôi đã làm đơn kêu quan

Đốc-Lý, ngài đã hứa thu xếp cho. Bởi thế cho nên việc hội-quán đến bây giờ chưa xong. Chắc các ngài cũng rõ rằng việc cứu-trợ của hội ta nặng nề quá, nếu thực-hành được cả thì những tiền nguyệt-cấp không sao kham nổi, cho nên chúng tôi lên đây muốn bàn cùng các ngài tìm phương-pháp gì cho sổ thu của hội được giồi giào để đủ sức mà thực-hành những điều-lệ của Hội. Nói đến đây, tôi không sao cầm lòng mà ái-ngại cho những các viên trong ban tri-sự gặp lắm điều rất khó chịu.

Ví giụ như có một ông hội-viên tạ-thế để lại 5, sáu người con, không tư-cấp cho thì trái điều-lệ hội, thì phạm đến nghĩa hữu-ái, đối với lương-tâm mình thẹn với bạn hoàng-tuyền; nếu dúp ra thì hội phải tan nát vì nỗi hết tiền. Xin các quí-hữu nghĩ cho kỹ chỗ đấy, ai có ý-kiến gì hay xin bàn dúp. Cũng đã có ông bàn đến việc mở nhà máy, mở hiệu buôn để lấy nơi lưu-trú cho những cô-nhi. Điều ấy thì rất phải, nhưng mà có 2 nhẽ bất tiện: *là không có còn, là sai mục-đích hội.* Hội là hội hữu, việc là việc công, nay mở ra hiệu buôn bán không sao khỏi cái điều bất tiện. Duy có việc mở một cái nghĩa-địa trước là tiện cho hội-viên, sau là ta nhân đây họa may cũng giồi tiền cho hội. Tôi nói đến đây chắc các ngài bảo rằng: " một hội công-ích can chi mà phải lý-tài ", câu mắng ấy tôi xin chịu; nhưng mà ở cái thời-đại hoàng-kim này, nước không có tiền, nước phải suy, hội không có tiền hội phải vỡ; các ngài không từng trông thấy những các nước văn-minh to lớn, gặp những nỗi loạn-lạc lưu-ly dều là bởi trong nước không đủ tiền vậy. Vả chăng lý-tài cho hội thì lý-tài ấy là lý-tài chung không phải vì tư-lợi mà lý-tài. Hội ta tuy vậy nhưng vẫn còn là buổi sơ-khai cũng ví như cái thuyền mới đóng xong, muốn ra khơi vượt bể cần phải có lương thực, phải nhiều người dúp việc, phải có tay lái cho giỏi thì mới đương nổi được những cơn phong ba nguy-hiểm ở dòng khơi.

Thế thì ta muốn cho hội ta vững-chãi lâu dài, thì ta phải mỗi người một tay, vun giồng, bồi đắp cho hội, đem công-đức công-tâm cùng nhau ta đùm-bọc lấy nhau, cho thuyền hữu-ái mau đi tới bến.

Nguyễn-xuân-Đài et Vũ-đức-Hối.

Tờ trình của chi hội Nam-Định

Thưa các Quí hữu.

Chúng tôi là phái-viên chi hội Nam-Định được cùng các quí-hữu họp mặt để tỏ tình thân-ái tại kỳ đại-hội-đồng này, chúng tôi lấy làm vinh-hạnh lắm.

Về phần tình-hình và công-việc trong chi-hội chúng tôi, kỳ đại-hội-đồng thường niên ngày 25 Mai vừa rồi, có ông Lê-ngọc-Giản là Phó-Hội trưởng Hội-Chánh xuống chứng-kiến, thì ông Hội-trưởng Nguyễn-văn-Thịnh đã trình bày các công-việc và sổ sách tường tận lắm rồi. Nay chúng tôi xin lược kể mấy điều cốt-yếu sau này:

1° *Việc làm Hội-quán* — Chúng tôi thường lưu-tâm đến luôn. Song vì số tiền quĩ còn ít nên chưa giám thi-hành; chẳng những thế, mới đây nhân dịp quan Công-Sứ Gérand về trọng-nhậm, chúng tôi có vào yết-kiến ngài, trong khi đàm-thứ, chúng tôi có trình ngài về việc đó. Vậy được ngài có điện chuyển rằng: tỉnh Nam-Định xem ra cũng có nhiều hội mà chưa thấy có hội nào có nhà hội-quán to. Nay ngài muốn cho các hội điều đình với nhau, góp tiền làm chung một nhà công-quán, để hoặc khi diễn-thuyết hay là hội họp việc gì công ích thì lấy đây làm hội sở, ý ấy tuy là rất hay, song chúng tôi tưởng có điều bất tiện, vì cái mục đích hữu-ái bình-đẳng của ta đối với nhiều hội không thích hợp. Vả chúng tôi tự nghĩ rằng nếu góp tiền làm chung công-quán thì hội ta cũng phải một món tiền khá to, chi bằng chúng tôi đi tìm một chỗ đất rộng rãi để làm riêng một nhà hội của mình, thế mới có cơ-sở vĩnh-viễn, vả lại càng to thêm thanh thế cho hội nữa.

2° *Việc Vân-tân.* — Vấn tấn là thể cái mục đích của hội, sự hành động của ban này đối với hội có một cái quan cảm rất lớn, anh em trong hội ai cũng phục cái nhiệt-thành của ban ấy đối với hội và cái thịnh tình của hội đối với hội-viên. Trong năm vừa rồi chỉ có những việc tang các bà thân mẫu và nhạc mẫu mà thôi, còn như việc ông Nguyễn-ngọc-Quỳnh là hội-viên chi hội Haiphong và ông Trần-tất-Tiến là hội viên chi hội Viétri, hai ông về dưỡng bệnh tại Nam-định, trong khi ấy chúng tôi thăm nom rất là châu-đáo. Khi hai ông tạ-thế, chúng tôi đã hết bổn phận và thay mặt hai chi hội ấy mà đưa đón thăm viếng chu tất cả.

Nay nhân đang trình về việc vấn-tấn, vậy chúng tôi xin yêu-cầu với hội đồng rằng, trong điều lệ về khoản tang lễ, tuy đã kỹ càng, song còn một điều chưa được đủ, là như khi có một người quá-cô là thân-phụ thân-mẫu một hội-viên, và lại là nhạc-phụ nhạc-mẫu một hội-viên hay là hai ba hội-viên nữa, thì điều-lệ nên thế nào, điều này tuy sử lấy chút tình mà thôi, mà xảy ra có việc như vậy, thì ban Trị-sự trù-liệu cũng xong, song chúng tôi muốn cải-chính điều-lệ để làm một điều vĩnh-viễn, và cho ban Trị-sự dễ làm việc. Vậy xin các quí-hữu thương-lượng và quyết-định cho.

Còn về tình thế của chi hội chúng tôi ngày nay là chi hội thành lập, ví như cây đã ấm bùi, như nhà đã có nền, các công việc thì anh em trong ban Trị-sự chiều theo điều-lệ thi hành, hiện bây giờ chúng tôi đã lập một ban cổ-động để lấy hội-viên thêm vào hội, vì thế cho nên trong mấy tháng nay các người làm việc và các người buôn bán trong thành-phố đã gửi đơn xin vào hội có đến hơn 20 viên, vậy chắc sau này càng ngày càng thêm thịnh-vượng lắm.

Nay nhân chúng tôi được cùng các quí-hữu hội-họp tại đây, xin các quí-hữu đồng-thanh với chúng tôi mà tung hô chúc toàn thể hội ta vạn vạn tuế!

Đoàn-Khắc-Thông
Nguyễn-Ngọc-Bổng
Vũ-Quang-Khánh

Tờ trình của chi hội Viétri

Thưa các quí-hữu,

Ông Hội-trưởng chi hội chúng tôi vì mắc bận, lấy làm tiếc không được dự Đại-hội-đồng với các đại-biểu toàn thể hội, có cử chúng tôi thay mặt chi hội về, trước là để trình cái ý-tưởng bẹp hòi của chi hội chúng tôi sau là để họp mặt với các hội-viên hội chánh và các đại-biểu toàn thể hội để hội các ý kiến.

Trước nhất chúng tôi xin trình qua các công việc hành-động chi hội chúng tôi trong năm 1923. Hội ta cứ tuổi thì chưa đầy 4 năm, mà chi hội chúng tôi thì chưa đầy hai năm, song công việc hành-động tinh thần ái, nghĩa tương giao cũng có thể gọi là hoàn-toàn được, vì cứ xem như số hội-viên thì đủ rõ cái cơ phát đạt của chi hội chúng tôi, vì hiện nay số hội-viên trong khoảng thì giờ ngắn ngủi ấy mà gấp bội phần khi mới khánh-thành, đó là nhờ cái thanh-thế của toàn thể hội, chứ ban trị-sự chúng tôi cũng chỉ biết theo điều lệ mà thi hành; cứ kể cái tài các cũng không làm gì cho hội được phát đạt như thế; song cốt được chọn nghĩa-vụ không phụ tấm lòng của các hội-viên đã quá yêu mà cử lên trông nom việc hội.

Nói tóm lại thì cái tinh thần ái chi hội chúng tôi thật là quyên luyến do cái hiện-thời chủ-nghĩa hội; có lẽ riêng chi hội chúng tôi có đủ người trong giới Nông Công Thương cho nên dễ xét cái tình hình người đã vào hội. Những hội-viên xem ra thì phần nhiều người hễ có việc là tận tâm mà giúp lẫn nhau coi nhau như ruột thịt, chứ không hề tỏ ý giàu sang nghèo hèn phân đẳng.

Năm ngoái chi hội chúng tôi có yêu-cầu để làm cái dấu hiệu riêng (insigne) cho ban Trị-sự, và các hội-viên và thưởng bội-tinh của hội cho các hội-viên đã cổ-động được nhiều người vào hội, và tùy theo số hội-viên đã vào hội mà thưởng làm hai ba hạng. Hai điều yêu-cầu ấy, nói qua thì cho là lầm thường, mà xét cho kỹ thì là một việc đại ích lợi cho hội ta vì một tí thưởng ấy làm cho phấn chấn lòng người đã vì hội mà cổ-động cho hội.

Nay chúng tôi lại theo ý đại hội đồng chúng tôi mà yêu-cầu một điều nữa là làm một cái bằng vẽ có ý tưởng nông công thương hợp cho thật đẹp, để làm một chút di-tích cho các ông tán thành hội-viên và các viên-chức trong ban trị-sự, song những ông này thì ít ra cũng phải làm việc cho hội hết một hạn định là mấy năm. Cái bằng ấy có dán ảnh của người được cấp và có viên hội trưởng hội chánh ký lại có chữ quan trên thị thực.

Đấy là ba điều yêu-cầu của chi hội chúng tôi, xin đại hội đồng xét cho chánh đáng thì sẽ xin phép quan trên mà giao cho hội chánh thi hành.

Nay chúng tôi đi đại biểu, được quan-sát cái tình liên lạc của hội chánh đối với các đại-biểu toàn-thể hội thì rất là một cách ân cần trân trọng mà anh em họp mặt đây bây giờ cái tình thân ái rõ rệt thế mà ngày nay tuy có người xa cách nhau mấy nghìn dặm mà lúc nào cũng vẫn đăm thắm ngậm ngùi tưởng tượng như lúc nào cũng cùng nhau vui vẻ như hôm nay.

Vậy chúng tôi xin anh em cùng chúng tôi mong cái tiền đồ của hội ngày một phát đạt mà cái chủ nghĩa hội cũng theo cái dòng nước phát đạt ấy tiến lên, thì lo gì sau này hội ta chả có lúc đối thủ ngang hàng với phái lao động các nước văn minh trong thế-giới, mong lắm thay! Vậy chúng tôi xin anh em cùng chúc hội được trường-thịnh.

Tờ trình của tòa Trị-sự Chi-hội Phanrang

Thưa các quí-hữu,

Chiếu theo lệ-thường thì hàng năm phải có một kỳ Đại-hội-đồng thường-niên để xem xét các công việc Hội đã hành-động trong năm ấy — nhưng về phần riêng Chi-hội Phan-rang chúng tôi vì lẽ mới họp Đại-hội-đồng thành lập ngày 1er Novembre 1923 vừa rồi, tính cho đến hết năm 1923 thì mới được vài tháng, công việc hành-động của chi-hội cũng chưa lấy gì làm nhiều, nên chúng tôi định trong kỳ Hội-đồng thường-nguyệt ngày 27 Janvier 1924 xin miễn lệ-thường ấy về năm 1923-song le vì sắp có kỳ Đại-hội-đồng của toàn-thể Hội (họp tại Hanoï), nên chúng tôi xin lược trình sau nầy về các công việc của Chi-hội chúng tôi, (và nhờ Hội-Chánh đệ trình giúp) để các quí-hữu tường:

Nguyên việc lập Chi-hội Phanrang tự viên chánh Chi-hội-trưởng chúng tôi là ông Nguyễn-quê-Dương khởi xướng lên ngày 30 Juin 1923.

Nhờ sự yêu-vì của các bạn đồng-nghiệp trong này, nên ngày 1er Juillet 1923 đã nhận được 14 đơn xin nhập hội.

Hội-chánh được tin ấy nên đã thay mặt toàn-thể Hội giao trọn quyền đại-biểu cho viên ấy hành-động các việc lập chi-hội trong này.

Bởi vậy đến ngày 5 Août 1923 mới có kỳ Đại-hội-Đồng họp bất-thường để bầu tòa Trị-sự tạm thời làm việc hội.

Số hội-viên tính đến ngày ấy được 21 người,

Chiếu theo nhời bàn của viên Chánh Chi-Hội-Trưởng tại Đại-hội-đồng bất-thường ấy, nên ngày 6 Août 1923 viên ấy đã đệ đơn xin quan Thú-hiến bản xứ cho phép lập Chi-Hội.

Tiếp đến ngày 25 Août 1923 Quan sứ Phanrang tư cho bức Nghị-định của Quan Khâm-Sứ Trung-kỳ ký tại Huế ngày 18 cùng tháng ấy cho phép lập Chi-hội Phanrang, như vậy đối với pháp-luật thời Chi-hội chúng tôi đã nghiễm-nhiên ra đời vậy.

Từ ngày họp đại-hội-đồng bất-thường đã nói trên này đến cuối tháng Août 1923 số hội-viên tăng lên cả thảy được 27 người, ấy cũng nhờ vì lòng nhiệt-thành cổ-động của các viên trong ban Trị-sự tạm-thời.

Nhân được tin quan Toàn-Quyền Martial Merlin hồi sang trọng-nhậm Đông-Pháp, có định đi qua và dừng bước tại Bellevue, nên ngày 10 Septembre 1923, chi-hội chúng tôi nghênh-tiếp Ngài đã được hoàn-hảo.

Mong rằng sự thành-lập Chi-hội chúng tôi được vững bền lại tỉnh Phanrang này — vì ở Bellevue là một nơi sơn-lâm xa cách tỉnh-lỵ 65 km. — bởi vậy viên Chánh Chi-hội-trưởng từ khi khởi xướng việc lập chi-hội đã phải chú-ý cổ-động cho được nhiều người đồng-nghiệp ở tại tỉnh-lỵ nhập-hội, nhân lại được viên Phó Chi-hội-trưởng Phạm-văn-Vi giúp sức, nên số hội-viên ngụ tại tỉnh-lỵ nhập hội cũng có phần đông vậy.

Kể đến ngày 16 Septembre 1923, chúng tôi họp Đại-hội-đồng bất thường có định làm lễ khánh thành và họp đại hội đồng thành lập chi hội vào ngày 1er Novembre 1923 (Lễ Toussaint) mà tiền tổn phí về ngày ấy, theo nhời bàn của viên chánh chi Hội trưởng, thì tính vào sổ quyên của các hội viên, chứ không chích vào công quỹ.

Số Hội viên tính đến ngày ấy (1er Novembre 1923) được 51 người.

Ngày lễ Khánh-thành thành-lập chi hội chúng tôi thật đã rất nên hoan hỉ: Quan Chánh, Phó sứ Phanrang

và các quí phu nhân (MM. Bernay và Rondy) cùng quan Giám binh Salvant chẳng nề đường xá xa xôi, lại vui lòng với các danh dự hội viên cùng các quí quan khác xa gần tới dự đại lễ ấy.

Quan danh dự hội trưởng Pierre Porte, thưởng thụ Bắc đầu bội tinh, cũng đã từ Dalat xuống Bellevue (là nơi làm lễ khánh thành) để chứng kiến Đại lễ ấy, nhưng vì trong khi đi đường bị yêu nên không đến dự được.

Lễ Khánh-thành có quan Chánh sứ Phanrang chủ tọa ; làm vào hồi 9 giờ rưỡi sáng, tiếp hợp Đại-hội-đồng thành - lập cùng dự tiệc ăn mừng đến mãi bốn giờ rưỡi chiều mới giải-tán.

Chúng tôi chỉ tiếc một điều là vì đường xa phải đi mất nhiều ngày nên Hội Chánh thay mặt Toàn-Thể hội chỉ gửi lời chúc mừng chi-hội chúng tôi mà thôi, chứ không thể cử đại-biểu vào dự đại-lễ ấy được vì lẽ các bạn ngoài này đều không thể đi xa vắng lâu được.

Từ ngày ấy đến 13 Décembre 1923 số hội-viên cộng tính cả thảy được 59 người.

Xét về đường tài-chính, thì đã có tờ biên-bản kỳ tiểu-hội-đồng họp bất thường ngày 28 Janvier 1924 đã dâng ở Hữu-Thanh số 14 do viên phó chi Hội-trưởng Nguyễn-văn-Đức làm chánh ban tiểu hội đồng bất thường ấy, trình về việc kiểm soát quỹ của chi hội. Tờ biên bản ấy chúng tôi cũng đã nhờ hội chánh đệ trình giúp các quí-hữu rõ về việc lý-tài của chi hội chúng tôi.

Xét về sự vãn-tấn thì kể ra cũng thường thường vậy, tuy có một vài hội-viên bị-yếu nhưng cũng qua loa thôi.

Nhờ về sự bình-an ấy, nên trong năm 1923 chi hội chúng tôi vẫn chưa có khoản trợ cấp trong sổ chi tiêu.

Xét về đường vật-chất thì tình hình chi-hội chúng tôi là thế, còn về đường tinh-thần thì chi-hội cũng mạnh-mẽ lắm, chắc nhành cây lao-động này mỗi ngày một thêm to lớn, tươi-tốt, dườm-dà nhiều-hoa, sai quả cùng với non sông này trường thọ.

Sau hết chúng tôi xin kính chúc hội ta trường-thịnh và các quí-hữu cùng các bửu-quyến vinh an vạn phước.

Nguyễn-Quê-Dương

CHI HỘI NAM-ĐỊNH

Lễ Hưng-quốc Khánh-niệm tại Nam-Định. — Năm nay chi-hội Trung Bắc - Kỳ Nông - Công-Thương-Tương-Tế Nam-Định làm lễ Hưng - quốc Khánh - niệm rất là trọng thể. Ngoài cửa nhà hội thì kết lá, cài hoa, cờ treo, đèn thắp cùng là hằng hà sa số là đèn điện sanh đỏ. Ở trên thì có một bức quấn thư để bốn chữ « **Hưng-quốc Khánh-niệm** », chung quanh có cài đèn điện ngũ sắc nom rất ngoạn mục.

Trong nhà hội thì trần thiết cũng long trọng lắm, chung quanh tường cũng cờ treo, màn cuốn ; ở dưới thì hai dãy ghế dài để hội viên ngồi thưởng trà nghe hòa nhạc.

Ngay từ tối hôm mồng một ở nhà hội cũng đã vui lắm rồi. Các hội-viên đến họp buổi đó có ngoại 30 ông.

Đúng 8 giờ thì ông Hội - trưởng Nguyễn - văn - Thịnh đến, pháo đốt liên thanh, tiếng hòa nhạc dìu dịt, nghe lắm khúc đứt vui tai, pháo kêu vừa rất thì lại kể luôn đến

thăng thiên, và thuốc xanh đỏ coi đẹp mắt lắm.

Khi ông Hội-Trưởng vào thì các hội viên chào mừng vui vẻ, nom ra ai nấy đều tỏ ra ý hoan hô cổ võ về ngày hội này lắm. Anh em họp mặt làm vui, chuyện trò thỏa thích tưởng chừng như cái oai linh của đức Thế-Tổ-Cao-Hoàng vẫn phảng phất ở đâu quẩng này.

Sau khi các hội-viên an tọa thì ông Hội-Trưởng Nguyễn-văn-Thịnh đứng dạy cử ông Phạm-duy-Từ là Thư ký đọc một bài thuật qua về sự tích của đức Thế-Tổ-Cao-Hoàng để như sau này :

Thưa cái ngài,

Tối hôm nay chi hội ta có làm lễ mừng ngày hưng-quốc khánh-niệm tại hội-quán ta đây mà tôi được cái danh-dự đứng nói mấy lời về sự tích đức Thế-Tổ-Cao-Hoàng-Đế, thì tôi cũng nửa e nửa sợ, Song tôi cũng xin thuật qua về sự-tích ngài.

Ngày mồng hai tháng 5 Annam là ngày kỷ-niệm Đức Thế-tổ Cao-hoàng-Đế ta đăng quang, là ngày rực rỡ trong quốc-sử của nước Đại-Nam ta, là ngày mà ta được cái hân hạnh cùng nước Pháp gắn mối tình liên lạc — Cái mối tình ấy, dầu đôi bên cách trở bể non xa khơi muôn dặm, mà tới nay lại càng ngày càng thấy nồng nàn, đằm thắm, cùng nhau dắt dìu lên cái thế-giới văn-minh này vậy.

Tôi không cần phải nói, chắc các ngài đã rõ ai là người Việt-Nam lại chẳng phải nhớ đến cái ngày vĩ-đại trải qua hơn một trăm năm nay, nghĩa là bắt đầu mới có ngày ấy từ năm Nhâm-tuất (1802) là ngày mà Đức Thế-tổ Cao - hoàng - Đế (Gia-Long) đánh đổ Tây-sơn để gây nên một dải sơn-hà từ bắc chí nam, công phá khó nhọc gối đất nằm sương, vào sinh ra tử mới đắp nên cho dân tộc ta cái nền thống nhất ba kỳ, hơn 20 triệu con người này vậy.

Ngài không những có công thống nhất sơn hà mà thôi, ngài lại có công lớn về cái nền Pháp-Việt tương thân nữa. Khi ngài đánh Tây-sơn ngài có mạnh ông Bách-đa-Lộc (Evêque d'Adran) đem đức Hoàng-tử Cảnh sang giao-hiếu với nước Đại-pháp, thế là ngài mở đường cho chúng ta ngày nay được nhờ ơn khai-hóa của nước Đại-pháp. Cái tình thân-ái của hai nước Pháp-Việt để huề thật cũng do tự đó.

Từ xưa đến nay, dân ta chưa có ngày Kỷ-niệm nào cả. Nay nhờ trên có Hoàng-Thượng ta, lấy ngày tức-vị của Hoàng-Thượng làm ngày Khánh-niệm, nhưng Hoàng-Thượng ta lại lấy ngày đăng quang của đức Thế-Tổ là ngày mồng hai tháng năm Annam để gây cho nhân dân trong nước có một cái quan-niệm khăng khít đối với quốc hồn, nhớ đến gian lao của tổ phụ khi xưa đã tốn biết bao nhiêu là tâm huyết mới gây nên cho con cháu ngày nay được một dải giang-sơn như hoa như gấm vậy.

Trong ba năm nay ngoài Bắc mới được cái hân hạnh làm lễ mừng ngày hưng-quốc vì cũng nhờ trên có quí bảo hộ gia-ân, dưới có các ông nghị-viên tư-vấn, Bắc-kỳ, năm 1920 đã họp hội-đồng đem việc ấy yêu cầu cùng chánh phủ xin cho xứ Bắc ta cũng được theo Trung-kỳ mà làm lễ khánh-hạ ngày kỷ-niệm thì nhà nước cũng đã công nhận ngày mồng hai tháng 5 Annam là ngày mà cả dân tộc Annam phải nên sùng bái, là ngày trong lịch-sử quí-quốc đã ghi chép cái vết chân đầu tiên đến bảo hộ cho cái giải đất cực-đông này ».

Ông Phạm-duy-Từ đọc xong thì cử-tọa đều vỗ tay một hồi lâu, rồi cùng nhau nâng cốc rượu hoan hô ngày lễ kỷ-niệm này một cách trân trọng lắm. Cuộc hòa nhạc mãi đến quá 11 giờ mới thôi. Tôi hôm mồng hai nhà hội quán cũng bài trí và thắp đèn như hôm trước, trông thực là rực rỡ.

CHI HỘI VIẾTRI

Đại Hội-đồng thường niên họp tại hội-quán phố Ga

Biên-bản ngày 13 Avril 1924 hồi 15 giờ

Hiện-diện có những ông : Nguyễn-thê-Long, Nguyễn-văn-Mỹ, Trần-bá-Quỳ, Nguyễn-xuân-Trọng, Trần-đức-Mưu, Nguyễn-Liên, Đỗ-đình-Lâm, Nguyễn-văn-Năm, Nguyễn-văn-Thọ, Lê-nguyên-Tư, Nguyễn-văn-Tốn, Phạm-văn-Cường, Nguyễn-văn-Cẩn, Đỗ-văn-Lạc, Nguyễn-văn-Ngoạn, Vũ-khắc-Tấn, Nguyễn-văn-Hang, Nguyễn-văn-Thọ, Trần-ngọc-Trập.

Ông Nguyễn-thế-Long khai hội-đồng

Trước hết ông Hội-trưởng Nguyễn thế-Long giới-thiệu với hội-đồng hai ông Tán-trợ hội-viên mới là ông Nguyễn-văn-Năm và ông Nguyễn-văn-Thọ, sau ông nói về việc hành-động trong hội trong năm 1923. Đại khái rằng 1·) Hôm nay là ngày Đại-hội-đồng thường-niên lần thứ ba của chi hội Viétri ta, lại có đại-biểu hội chánh là ông Lê-ngọc-Giản và ông Nguyễn-cảnh-Thạc, lại được các hội-viên đến dự hội-đồng đông như thế này thực là vẻ vang cho hội lắm. Chi hội ta mới ra đời từ 20 Août 1922 đến nay mới được 20 tháng, xem ra có vẻ thịnh-đạt lắm. Trong năm 1923 được non 20 ông hội-viên mới. Xem thế mới biết cái mục-đích của hội rất hay, nên mỗi ngày số hội viên mới một thêm ra

2·) Mới rồi trong chi-hội ta có hai tin buồn là hai ông hội-viên Trần-đức Tiến và Cao-hữu-Lập tạ-thế — Ông Trần-đức-Tiến nguyên tòng-sự tại Bachat, tháng Avril 1923 ông bị bệnh nặng phải về dưỡng bệnh tại nhà quê ở Nam-Định, chi-hội ta đã viết thư về nhờ chi-hội Nam-định đi lại trông nom, như một ông hội-viên chi hội Nam-định vậy — Đến ngày 2 Février 1921 được tin ông Tiến tạ-thê, chi hội ta đã nhờ chi hội Nam-định đến thăm và đã theo điều-lệ hội thi-hành — Còn như ông Cao-hữu-Lập, đã hơn một năm nay không đóng góp gì với hội, theo khoản thứ 31 trong điều-lệ thì ông không được hưởng quyền-lợi của hội, song ban trị-sự có làm câu đối và xửa đồ lễ phúng riêng.

3·) Ông Hội-Trưởng Nguyễn-thê-Long lại nói có một điều rất là vẻ vang cho chi hội ta là ông Nguyễn-đức-Thuần nguyên hội-viên chi hội ta, ngày năm ngoái trước khi ông khởi hành đi Hagiang ông có hứa một điều rằng : không bao giờ ông quên chi hội ta và khi ông lên tới Hagiang sẽ cổ-động lập một chi hội tại Hagiang, để giây liên-lạc tình hữu-ái, lan khắp đèn chỗ thâm sơn cùng cốc. Mới rồi ông cùng với ông bạn ở Hagiang đã lập-thành một chi hội ở đó. Tình thế chi hội Hagiang xem ra có vẻ thịnh-đạt lắm. Dù quan-san cách chở mặc lòng, ông Thuần giữ nhời hứa trước khi ông khởi hành. Thực là câu « nói được tất làm được » đã không sai vậy, mong rằng các hội viên hội ta ai ai cũng nhiệt-thành việc hội như ông Nguyễn-đức-Thuần thì hội ta sẽ thịnh-đạt gấp mấy ngày nay vậy.

4·) Sau ông thay mặt Hội cảm ơn

các anh em trong ban Trị-sự và các ủy-viên chi hội ta đã hết lòng làm việc giúp hội. Bản Tài-chính từ khi ông Trần-Bá-Quỳ bận việc từ chức nhờ được ông Đỗ-đình-Lâm phó Thu-quỹ lên thay, ông Lâm hết sức làm nghĩa-vụ đối với hội. Còn như sổ sách các khoản chi thu thế nào chốc nữa ban Kiểm-soát sẽ trình hội-đồng rõ. Ban Thư-ký nhờ được ông Trần-đức-Mưu làm hết bổn phận với hội. Ban Kiểm-soát tuy ông Lê-nguyên-Tư bận việc nhưng đã nhờ được ông Nguyễn-Liên hết lòng xem xét công việc hội. Ban Văn tấn nhiều ông bận việc nên các viên chức ban Trị-sự gặp khi ông nào thư thả thì đi thăm chứ không cứ ban Văn-tấn, công việc cũng ổn thỏa cả.

Nói tóm lại các hội viên chi hội ta điều nhiệt-thành việc hội cả. Đó là tinh thê chi hội ta hành-động trong năm 1923 như thế. Còn công việc toàn thể hội thê nào đã có các ông Đại-biểu hội chánh sẽ bầy tỏ. Tiếp đến ông Lê-ngọc-Giản Hội-chánh cử đi Đại-biểu đứng lên nói đại khái : Lần này là lần thứ ba ông đi dự Đại-hội-đồng thường-niên chi hội ta, mà mỗi lần ông lại được chứng-kiến một cái quang cảnh rực rỡ hơn mãi lên, hội-viên đã nhiều hơn lên mà tình thân-ái càng ngày càng giàng buộc chặt mãi lấy nhau. Ông nghe nhời trình của ông Hội-trưởng Chi-hội cũng đủ biết là các hội-viên đã thâm hiểu các mục-đích hội mà ban Trị-sự cũng đã hết lòng chăm chỉ công việc hội, cho nên mấy được cái quang cảnh vui vẻ, rực rỡ như hôm nay.

Đoạn, ông Lê-ngọc-Giản lại nói qua về các công việc của Hội Chánh đang thi hành và hiện tình của toàn thể hội, cùng khuyến khích các Hội viên chi hội Viétri nên lấy sự mua và đọc tạp chí Hữu-Thanh làm nghĩa-vụ mình.

Sau cùng ông Lê-ngọc-Giản xin thay mặt hội Chánh và riêng ông cảm ơn cả ban Trị-sự và các hội viên chi hội ta đã đem hết lòng hữu-ái mà nghênh tiếp ông, và chúc mừng chi hội ta ngày thêm phát đạt, tình thân ái càng bền chặt.

Ông Lê-ngọc-Giản vừa nói rứt nhời thì hội đồng điều vỗ tay vui mừng đã được nghe qua công việc của cả toàn thể hội. Tiếp đến ban kiểm soát trình về việc quĩ. Ông Nguyễn-Liên trình sổ sách và các khoản chi thu trong năm 1923. Trong năm 1923 thu các khoản được 252$00 mà chi mất 323$33 ông Nguyễn-Liên lại nói tiền thu có 252.00 mà tiền chi mất 323$33 là phải chịch thêm tiền còn lại năm 1922 là 71.33 Nguyên sổ tiền thu năm 1923 không thu được nhiều là vì ông nguyên thủ quỹ Trần-bá-Quỳ bận nhiều việc không đi thu được. Vậy sổ tiền nguyệt cấp năm 1923 có lẽ thu sang năm 1924 lại nhiều.

Trong số tiền chi ra trong năm 1923 thì có 3 món nhiều nhất là : 1· Tiền thuê nhà, 2· Tiền mua bàn ghế và hành trang trong hội-quán, 3. Tiền cấp cho một ông Hội-viên. Vậy xin trình hội-đồng biết.

Ông Nguyễn-Liên trình Hội đồng song các hội viên lấy làm vui vẻ, dự tiệc chà, trò chuyện hồi lâu sau ông hội trưởng Nguyễn-thê-Long mời các hội viên ra chụp một bức ảnh để làm kỷ niệm.

Hồi 17 giờ rưỡi hội đồng giải tán.

Chủ-tọa
Nguyễn-thế-Long

Thư-ký
Trần-Đức-Mưu

GRANDS MAGASINS RÉUNIS

ĐỒNG PHÁP ĐẠI THƯƠNG CỤC

NHÀ GỖ-ĐA HÀ-NỘI

HÃNG BUÔN RỘNG NHẤT Ở ĐÔNG-PHÁP

Nhiều thứ hàng nhất

NÀY THỬ XEM KHU HÀNG MỚI SANG :

NÀO HÀNG PHA-LÊ, ĐỒ DÙNG TRONG NHÀ, ĐỒ BÀY TRONG NHÀ, ĐỒ ĐIỆN, HÀNG GIẦY

HÀNG THỢ MAY

MỘT NGƯỜI CAI CẮT ÁO VÀ MỘT NGƯỜI CAI THỢ GIẦY NGƯỜI PHÁP CHUYÊN MÔN LÀM CHO HIỆU

CÓ MỘT KHU RIÊNG BÁN CÁC THỰC VẬT

Nên đến lấy quyển mẫu hàng về mà xem.

Compagnie de Commerce et de Navigation d'Extrême-Orient

ALLATINI & Cie

36, rue Harmand, HAIPHONG

Bán giá đóng giầy
của các nhà thuộc-giả đã có danh-tiếng bên nước Pháp tại tỉnh STRASBOURG

Giá boxcalf, giá chevreau, giá vachette vernie, giá đế, giá cổ giầy, giầy mỏng đủ các hạng và các mùi.

Sắp sang giá đế cả cuộn, kiểu giầy, đinh đồng, và chỉ khâu giầy. Lại bán cả các thứ giá cần dùng, như giá làm cương ngựa làm đồ gỗ và các giầy chạy máy.

2° Bán dầu máy, hiệu NEXS OIL ở CITY.

Thứ Summer Black : bán lẻ p. **0.30**, *bán cả thùng p.* **0,275** *một cân.*

3° Đồ dùng về ngày tết Annam

Rượu mùi, rượu mạnh và các thứ khác.

Kẹo và mứt mới ở bên lây sang đủ các thứ.

AI CẦN DÙNG MUA XIN HỎI TẠI

Haiphong số nhà 36 phố Harmand, và Hanoi : số nhà 33 phố Đồng Khánh

GIÁ ĐĂNG CÁO-BẠCH RAO HÀNG VÀO HỮU-THANH TẠP-CHÍ

Đăng Cáo-bạch rao hàng vào HỮU-THANH TẠP-CHÍ thì cứ mỗi trang giấy chia làm sáu ô, nhỏ nhất là một phần sáu trang. Vậy ngài nào đăng một phần sáu cũng được, hay một phần tư, phần ba một nửa hay cả trang, bản chí sẽ xin tùy giá châm chước. Song bản-chí xin nói để các ngài có cửa hàng muốn rao báo việc gì được rõ ràng: Bản chí là một cái cơ-quan của Hội Nông-Công-Thương Tương-tế là hội to nhất Đông-Pháp này và bạn đọc Tạp-Chí rất nhiều. Nếu đăng vào bản-chí thật là có ích-lợi cho việc cổ-động về đường buôn bán của các ngài lắm.

Ngài nào muốn đăng cáo-bạch hay rao báo việc gì, xin mời các ngài đến chơi bản-chí hay là gửi thơ đến, bản-chí sẽ tính giá phải chăng

MUA HỮU-THANH TẠP-CHÍ, ĐĂNG CÁO-BẠCH VÀ GỬI BÀI LAI-CÁO

Các ngài mua Hữu-Thanh đăng cáo-bạch và gửi bài lai-cảo hay gửi mandat gửi tiền về cho, xin đề phong bì rõ rằng:

M. NGUYỄN-DUY-NHO
Directeur de la Revue HỮU-THANH
59, Rue du Chanvre, Hanoi

Các hiệu bán lẻ Tạp Chi Huu-Thanh

NAM-ĐỊNH : Bán tại hiệu **Tứ-Sơn thư-điếm** số nhà 27 phố hàng Thiếc.

VINH : Bán tại hiệu **Mỹ-Thịnh** phố Yên-Miếu.

GIA-ĐỊNH : Bán tại hiệu **Toàn-Lợi**, chủ-nhân Nguyễn-văn-Quỳnh tức là hàng bán tơ lụa và tạp hóa ở Nam-Kỳ.

Ở các tỉnh ngài nào muốn nhận bán lẻ, xin cứ gửi thơ về bản-chí thương lượng.

HỮU-THANH

Directeur-Gérant

A Monsieur le Directeur du Bulletin Officiel de la Résidence Supérieure au Tonkin à Hanoi
Dépôt légal
Hanoi, le 24 Juillet 19 Ex.

文興書館
VAN-HƯNG
TONKIN — 59 PHỐ HÀNG GAI, 59 — HANOI

Kính trình các quý-khách biết:

Bản Thư-quán có bán đủ các thứ sách, vở, giấy bút, mực Tây và Nam, các thứ truyện Quốc-ngữ, các đồ dùng trong thư-phòng các học-đường vân vân...

Bán buôn bán lẻ giá tính phải chăng.

Xin các quý-khách xa gần đều chiếu cố cho, tôi lấy làm cảm tạ vô cùng

Thư-quán Chủ-nhân
NGUYỄN-DUY-NHO Kính-cáo.

真方印舘
CHÂN PHƯƠNG
ẤN-QUÁN
30, phố hàng Mành, 30 — HANOI

Bản Ấn-quán in đủ các thứ giấy má, sổ, sách, đóng lại các sách vở, công việc làm cẩn-thận, giá tính phải chăng, xin các Ngài chiếu cố.

CHÂN-PHƯƠNG Ấn-Quán
NGUYỄN-KHẮC-HANH Kính-cáo

Imp. Chân-Phương Administrateur-Gérant : NGUYỄN-DUY-NHO